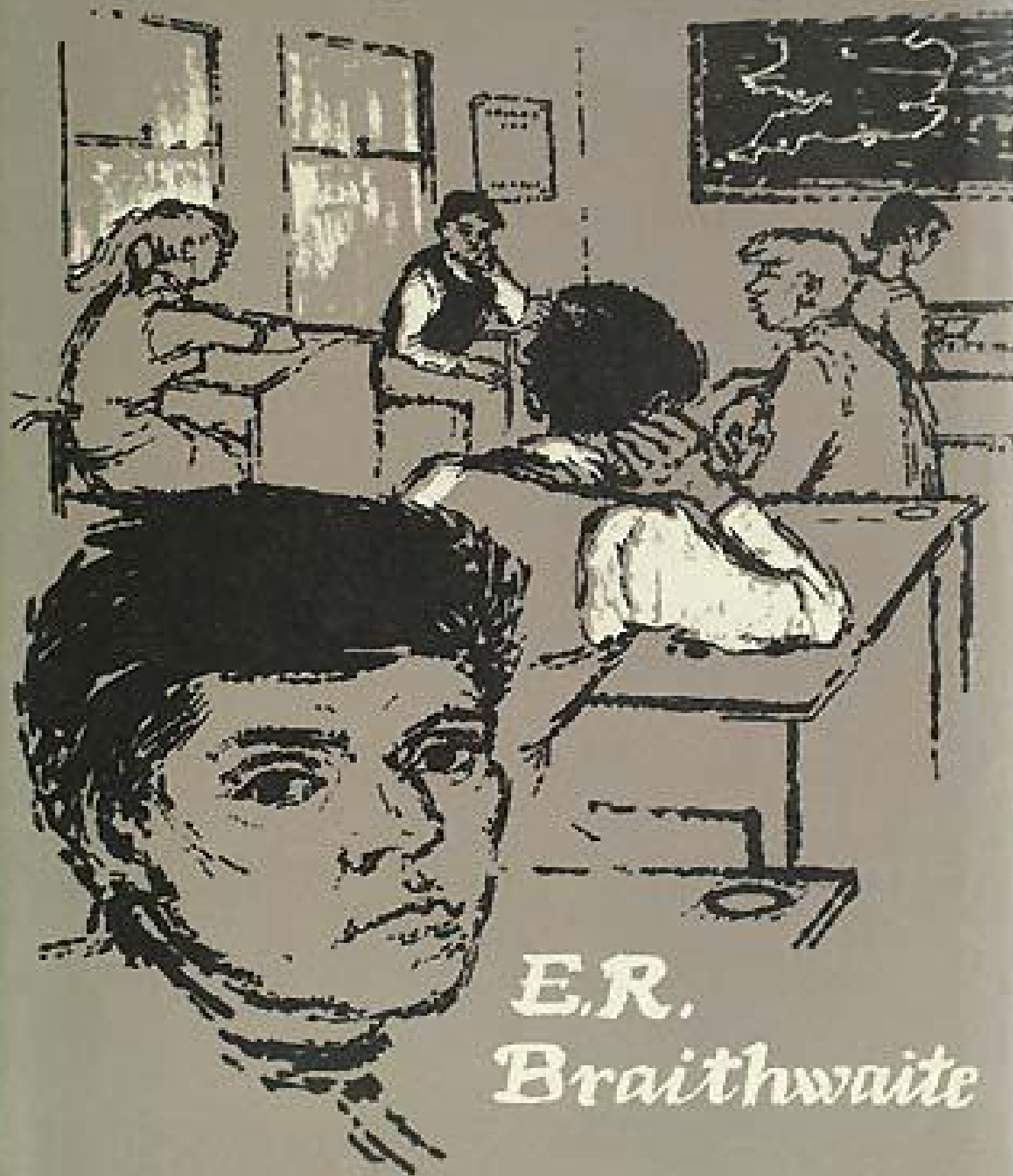


To Sir, With Love



*E.R.
Braithwaite*

Tác phẩm: Người thầy kính yêu[1]
Tác giả: Edward Ricardo Braithwaite

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

CHƯƠNG MỘT

CHƯƠNG HAI

CHƯƠNG BA

CHƯƠNG BỐN

CHƯƠNG NĂM

CHƯƠNG SÁU

CHƯƠNG BẢY

CHƯƠNG TÁM

CHƯƠNG CHÍN

CHƯƠNG MƯỜI

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

LỜI GIỚI THIỆU

“To Sir, With Love” kể về Ricky Braithwaite, một cựu phi công chiến đấu của Không quân hoàng gia Anh, từng tốt nghiệp Đại học Cambridge. Ông đến London năm 1948. Mặc dù ông có tay nghề cao trong ngành điện tử, song ông phải đổi qua nhiều nghề, sau khi khám phá ra thực chất cuộc sống của người da đen thời hậu chiến ở nước Anh. Cuối cùng, nhận công việc duy nhất có thể làm, ông bắt đầu những bài giảng đầu tiên của mình trong một trường học nổi tiếng bất trị ở khu Đông London.

Được sự giúp đỡ của ông Florian, người thầy hiệu trưởng có tư tưởng tiến bộ, Ricky Braithwaite đã biến sự nổi loạn ở tuổi mới lớn của trò thành lòng tự trọng, làm cho học trò biết quan tâm và yêu

thương người khác - và trên bước đường sự nghiệp của mình, ông càng nhận thấy mình hòa nhịp với các học trò của mình hơn.

CHƯƠNG MỘT

Chiếc xe buýt hai tầng màu đỏ đầy nghẹt những bà thợ giặt ủi, làm thuê, thân hình phốp pháp, nói năng âm ỉ, len lỏi nhích từng chút một giữa đám xe cộ chen chúc trên đường Aldgate. Các bà trêu ghẹo nhau, buông ra hàng tràng những lời nhận xét rất bổ bã rất rôm rả, hoàn toàn chẳng sợ tôi - một người da đen và là người đàn ông duy nhất trên chuyến xe, nghe lỏm được. Tôi cười thầm trước phong thái tự nhiên, thoải mái của họ, những con người đại diện cho một thành phần quan trọng trong cái thành phố lớn nhất nhì thế giới này nhưng đồng thời ăn nói như những người nông dân năng nổ, cả đời gắn liền với đồng ruộng.

Chiếc xe buýt rẽ sang đường Commercial. Đến mỗi trạm các bà lần lượt xuống xe, trở về với gia đình, với mái ấm khuất trong mạng lưới chằng chịt của những ngõ hẻm cách xa lộ chính, sau một ngày lao lực từ mờ sáng. Qua cửa sổ xe buýt, tôi ngắm nhìn những cửa hàng tồi tàn ở mặt tiền, những quán xá bên đường có bảng hiệu kẻ kiểu chữ lớn chân phương mang những cái tên biểu hiện những góc gác xa xôi: Hy Lạp, Do Thái, Ba Lan, Trung Hoa, Đức, Ấn Độ, và nhiều nơi khác nữa.

Đến trạm New Road, tôi đứng dậy xuống xe. Xe lăn bánh rồi mà tôi còn đứng ở trạm dừng, tự nhiên cảm thấy buồn bã. Tôi đã từng ôm ấp những ý tưởng lãng mạn đến mức ngây thơ về Khu Đông Luân Đôn này, với những cư dân quốc tế cùng lịch sử hấp dẫn. Tôi đã từng mơ tưởng đến ngày mình dạo bước trên vỉa hè lát gạch của đường Cable Makers, đứng ở Blackwall nhìn ngắm dòng sông Thames; nơi ngày xưa những con tàu đã dong buồm đi tìm thuộc địa.

Nhưng có gì lãng mạn đâu trên những con đường chòng chéo, huyên náo này, những cửa hàng xập xệ nằm bên những hố bom há hốc kia. Ở đây cũng thấy gạch vụn, bụi đất và ruồi nhặng. Ở đâu cũng thấy nặng mùi từ cửa hàng thực phẩm với những khay cá muối không đập điệm, từ những tiệm bán gà vịt hôi nồng, từ những cống rãnh, lũ ruồi bọ bu đầy trên các đồng rác, những trái cây úng và rau thối.

Tôi miễn cưỡng đi trong bầu không khí ngọt ngào ấy, băng qua đám người đủ mọi sắc tộc đang vội vã, xô đẩy nhau. Gần cầu xe lửa, đám con nít đang chơi đùa trên khoảng đất hoang tàn đầy đá vụn, cỏ dại lẫn rác rến. Chúng ủa cả lên vỉa hè mà chơi, chúng mỉm cười nhìn tôi và vẫn tiếp tục nô nghịch, tôi phải bước vòng xa để tránh chúng. Chúng đâu biết rằng chính những nét mặt vui tươi, tuy bẩn thỉu nhưng không hãi sợ của chúng đã giúp tôi thêm can đảm đối đầu với một thử thách mới.

Chẳng bao lâu, tôi tìm ra một hẻm nhỏ với tấm biển mang dòng chữ:

TRƯỜNG TRUNG HỌC GREENLADE

Hiệu trưởng: A. Florian

Con hẻm này dẫn đến một sân chơi rải đá cuội và ngôi trường sừng sững vươn cao lồi kiến trúc kiên cố, giản đơn nhưng khá bản thủ. Ở một góc sân là nhà vệ sinh sơn màu xanh lục, bảng đề hai chữ: NAM SINH. Một chú bé nhỏ con, tóc đen từ trong đó đi ra, trông thấy tôi liền giấu ngay mẫu thuốc lá chú đang kẹp chặt giữa ngón cái và ngón trỏ.

- Tìm ai đây, cha nội? - Giọng nói đặc biệt của chú ta the the đến buồn cười.

- Ông Florian ở đâu? - Tôi không kiềm được vẻ thú vị trong giọng nói của mình khi thấy điều thuốc lá giấu giếm một cách vụng về kia.

- Đi thẳng lên cầu thang kia kìa, - với vẻ thản nhiên, chú bé vung cả bàn tay và điều thuốc lá chỉ về hướng ngưỡng cửa khép hờ.

Cầu thang nằm ngay ngưỡng cửa dẫn đến một cánh cửa khác cũng sơn màu xanh lục có gắn tấm thiếp nhỏ.

Alex. Florian, Hiệu trưởng

Xin vui lòng gõ cửa

Tôi gõ cửa và đợi; một tiếng nói thoảng về sót ruột vẳng ra “Cửa mở, vào đi”.

Phía sau chiếc bàn giấy lớn, là một người đàn ông thấp bé. Mái tóc xoắn bạc trắng ôm lấy vàng trán rộng. Gương mặt rám nắng trẻ trung và ung dung đến ngạc nhiên; đôi mắt nâu ánh lên vẻ ngỗ ngàng như vừa khám phá ra một điều hứng thú.

Lúc ông ta đứng dậy đón tôi, tôi nhận ra lưng ông ta hơi khòm. Ông chìa bàn tay chắc nịch ra và cười nói:

- Chắc anh là Braithwaite? Chúng tôi đang chờ anh đấy. Xin mời ngồi.

Tôi ngồi xuống ghế, hài lòng và an tâm vì sự nhiệt tình trong lời chào của ông.

- Rất vui mừng có anh đến đây, - ông vào chuyện, - tôi hy vọng rằng sau khi có dịp quan sát trường của chúng tôi, anh vẫn bằng lòng ở lại.

- Điều này thì hẳn nhiên rồi, thưa ông.

Ông mỉm cười trước sự hăm hở của tôi:

- Tốt hơn hết là anh nên xem qua trường ốc rồi ta sẽ nói chuyện sau. Lề lối ở đây được tiến hành có phần nào khác hẳn thông lệ, và nhiều thầy cô cho rằng điều đó sẽ làm rắc rối thêm. Anh cứ đi thăm trường đi, muốn vào đâu thì vào, sau bữa cơm trưa chúng ta sẽ bàn tính lại.

Nói xong ông đứng lên đưa tôi ra cửa, đôi mắt ông lấp loáng một ánh linh hoạt tựa như ánh mắt của một chú nhóc con tinh quái.

Từ phòng hiệu trưởng, cầu thang dẫn xuống một hành lang hẹp giữa hội trường và một dãy lớp học. Tôi vừa ngừng chân trước lớp học đầu tiên thì cửa phòng bị đẩy bật mạnh ra phía ngoài, một cô gái tóc hung, cao lớn phóng ào ra hành lang; hai cô gái khác theo sát nút. Không tránh kịp, tôi giữ chặt hai cánh tay cô gái để cô khỏi va sầm vào tôi. Lấy lại bình tĩnh rất nhanh, cô mỉm cười ngổ ngáo và sau một tiếng “xin lỗi” là chạy vọt theo hành lang rồi khuất dạng. Hai cô bạn kia hấp tấp lui vào lớp học.

Sửng sốt trước sự gặp gỡ bất ngờ này, tôi quyết định nhìn xem cho rõ những gì đang diễn ra bên trong. Tôi gõ cửa, mở ra và bước vào. Cả lớp nhao nhao như cái chợ, suốt một lúc lâu dường như không ai nhận ra sự hiện diện của tôi. Rồi từ từ, từng người một quay ra nhìn tôi chăm chú. Khoảng bốn mươi em vừa nam vừa nữ trong lứa tuổi mười lăm đang tỉnh bơ đứng quanh hoặc ngồi luôn trên bàn học. Có lẽ chính xác hơn phải gọi chúng là những thanh niên và những thiếu nữ, vì ở chúng, đã toát ra vẻ trưởng thành, không những trong sự phát triển của cơ thể mà còn trong cách chúng ăn mặc để nhấn mạnh vào sự nẩy nở. Hầu hết tất cả đều mặc một loại đồng phục không chính quy. Với các cô gái, đồng phục chính là những vòng đeo tay và khoen tai lấp lánh, những chiếc áo bó sát thân hình và chiếc váy dài lướt thướt. Tóc uốn, kết với đủ kiểu tóc lộn xộn mà chúng bắt chước những tài tử xi nê chúng yêu thích. Các cậu con trai mặc quần Jeans xanh, áo Pull hoặc những chiếc áo sơ mi mở phanh ngực.

Một cô gái mắt tròn bạnh, lồm đồm tàn nhang rồi nhóm bạn đứng bên lò sưởi, tiến đến gần tôi.

- Nếu như ông tìm lão Hackman thì vào phòng hội đồng mà tìm, - cô ta tuyên bố. - Lão ấy bảo, khi nào bọn tôi đã giữ gìn trật tự thì cử một đứa đi gọi lão về.

Thình lình cả bọn đều lên tiếng, những câu hỏi tung ra liên tiếp, hỗn loạn: “Ông là thầy giáo mới đấy hả?”. “Ông dạy thế cho lão Hack phải không?”.

Lợi dụng câu nói của cô gái mắt tròn, tôi chỉ bảo “Đề tôi vào phòng hội đồng”, rồi vội ra thật nhanh. Tôi bàng hoàng. Cái lớp học tôi vừa bước vào có khác gì một bày thú hoang. Ở đây người ta để mặc cho học sinh làm loạn như vậy sao?.

Phòng hội đồng nằm trên đầu cầu thang ở cuối hành lang. Một thanh niên nhợt nhạt như thầy ma, áo sơ mi nâu, cà vạt vàng, quần tây rộng thùng thình đang ngồi ngả lưng trên chiếc ghế bành. Lúc tôi bước vào, anh ta ngược nhìn và bật thốt:

- A, lại thêm chú cừu nữa bước vào lò sát sinh, một chú cừu đen! - Anh ta cười toe toét như thể đã nói một câu ý nhị lắm vậy.

Tôi vốn dễ nổi con thịnh nộ khi bị người khác châm biếm màu da của mình, nhưng qua nhiều tháng năm tôi đã dần quen kiềm chế, tôi quan sát tên thô lỗ kia và tự giới thiệu:

- Tôi là Braithwaite. Phòng Quản trị khu Đông Luân Đôn đã phân tôi về đây.

- Mong rằng anh sẽ gặp may mắn hơn Hackman.

- Tôi cứ tưởng anh là Hackman chứ, người ta bảo tôi anh ấy ở đây mà.
- Lúc này anh ta vào đây đâu độ mười giây rồi đi mất, biệt tăm luôn!
- Thế thì lớp học của anh ta sẽ ra sao?

Nghe tôi nói thế, hấn ta cười phá lên:

- Tôi chắc là anh sẽ lãnh đủ.

Trong lúc tôi nghiền ngẫm cái tin đáng sợ này, hấn đứng dậy bỏ đi. Một lát sau, cánh cửa lại mở ra và một người phụ nữ tóc vàng, cao lớn, mặc áo trắng bước vào. Tóc chị búi sau gáy, vẻ mặt nghiêm nghị, chỉ có đôi mắt to màu xám và nụ cười cởi mở mới cho thấy bản chất đôn hậu của chị. Chị chìa tay cho tôi.

- A, xin chào! Chắc anh là thầy giáo mới?
- Vâng, tôi là Braithwaite.
- Còn tôi là Grace Dale - Evans - Giọng chị trầm trầm, êm ái - Anh đã gặp bọn trẻ chưa?
- Vừa mới gặp xong. Ông Florian đã đề nghị tôi đi thăm các lớp... thế là tôi nhảy ngay vào lớp Hackman phụ trách.

- Ồ, thế à? Khá hỗn xược, phải không anh? Tôi dạy môn nữ công ở lớp đó.

Vừa trò chuyện chị vừa loay hoay thu nhặt những chiếc cốc bày bừa bộn trên lò sưởi, dưới sàn nhà, trên thành cửa và cho vào bồn nước trong góc. Rồi chị bắt tay vào việc rửa ly tách và tiếp tục nói chuyện trong tiếng lách cách của đồ thủy tinh va chạm.

- Anh dạy học đã lâu chưa?
- Thực tình mà tôi nói đây là lần đầu tiên tôi nhận công việc này.
- Anh là cựu quân nhân à?
- Vâng, phi công của Không quân hoàng gia. Sao chị hỏi thế?
- Ồ, tôi chỉ muốn biết đôi điều về anh thôi mà. Anh ở lại đây ăn trưa nhé?
- Rất sẵn lòng nếu đó là một bữa cơm bình thường.

- Hay quá. Để tôi đi báo cho chị thư ký biết. Chị ấy sẽ sắp xếp chuyện này. Hẹn gặp anh ở đây vào giờ giải lao. Khi ấy anh có thể gặp gỡ các giáo viên khác.

Chị đi ra, tôi ngồi lại nhìn quanh. Căn phòng nhỏ, sách vở chồng chất bừa bộn khắp nơi. Trong một tủ lớn, cửa mở toang là một đống lộn xộn nào là bóng, nào là lưới, nằm lẫn với những đôi găng quyền anh và những bó quần soọc thể thao vấy bẩn. Áo khoác, dù, túi xách xếp dọc một bên tường và rải rác bên phòng là chín, mười chiếc ghế cùng một bàn giấy lớn.

Tôi xuống cầu thang, bước ra khoảng sân chơi rải sỏi có tường bao quanh bốn phía. Trên sân đầy

những bao giấy nhàu nát, hạt tảo và giấy gói kẹo. Tuy sáng nay, trời nắng chói, một phần khoảng sân này vẫn chìm sâu trong bóng tối âm u làm cho ngôi trường mang sắc thái ảm đạm, tù hãm của một trại giam.

Ngôi trường này khác xa với những ngôi trường ngày xưa của tôi ở miền Georgetown nắng ấm của nước Guiana thuộc Anh. Ở đó, dưới những mái trường thoáng mát, sáng sủa dưới những tàng cây tỏa bóng rợp xuống thảm cỏ rộng bao quanh, tôi đã sống những ngày hạnh phúc, tràn trề hân hoan, thích thú với việc học; mỗi thành tựu mới là một cuộc phiêu lưu đối với riêng tôi và là một niềm tự hào của cha mẹ tôi. Những em nhỏ ở khu Đông Luân Đôn này cảm thấy gì khi bước vào ngôi trường đầy vẻ cấm đoán này? Chúng có háo hức đến trường như tôi đã từng háo hức ngày xưa?

Tiếng chuông hết giờ cắt đứt dòng suy nghĩ của tôi, và tiếp đó là tiếng của những cánh cửa bật tung, tiếng những bàn chân vội vã, tiếng nói, tiếng cười. Tôi hấp tấp quay vào phòng hội đồng nhưng mới đi được nửa cầu thang thì tôi bị một đàn trẻ huyền não từ trên lao xuống sân chơi, xô âm tôi vào tường không chút nể nang.

Lúc đến phòng hội đồng, tôi gặp ngay Dale Evans đang pha trà cho mọi người. Từng giáo viên một xuất hiện. Trông thấy tôi, họ ầm ừ mấy câu chào xã giao thông lệ và chị Dale Evans giới thiệu tôi với tất cả.

Cô Josy Davves, người tôi bắt tay đầu tiên, là một thiếu nữ đầy vẻ cương quyết, trông có vẻ nam nhi với gương mặt chữ điền trang điểm khá kỹ và mái tóc đen cắt rất ngắn.

Kế đó là cô Euphemia Phillips, trẻ tuổi và rụt rè. Gương mặt cô bầu bĩnh với vẻ non nớt của một nữ sinh ngây thơ, đôi mắt xám to tròn lộ rõ sự bất lực và mong mỏi. “Trời đất ơi”, tôi thầm nghĩ, “Cô bé này làm sao mà đương đầu nổi với một lũ học sinh quái quỷ như thế?”.

Khi Dale Evans giới thiệu tôi với Theo Weston, anh ta mỉm cười thân thiện:

- Lúc này tôi đã được hân hạnh gặp gỡ anh Braithwaite rồi. Anh ta tưởng lầm tôi là Hackman.
- A, thế Hackman đâu rồi hả - một người hỏi.
- Chuồn thẳng rồi - Weston trả lời.
- Ái chà, - Dale Evans nhún vai - Họ đến rồi họ đi - Chị nắm tay tôi đến gặp cô giáo Drew, một góa phụ tóc bạc phơ, phong thái thanh nhã từ lọn tóc mềm tới đôi chân giày vớ tươm tất. Trông bà giáo này đầy năng lực và kiên quyết. Dale Evans nói thầm vào tai tôi:
- Chị ấy là một trong số những người giỏi nhất. Cánh tay mặt của bố già Florian đấy.

Rồi đến Vivienne Clintridge, cô giáo dạy mỹ thuật và kịch nghệ, một phụ nữ tuổi trạc ba mươi, da nâu dòn, có phong cách cởi mở đầy sức thu hút.

Cuối cùng là cô Gillian Blanchard, thật dễ thương, người cao gầy, mảnh mai, mái tóc đen huyền rể

đường ngôi thẳng tắp. Giọng nói cô trầm bổng êm ái, nước da bánh mật mận mà cho biết cô không phải là người Anh chính gốc.

- Cô ấy cũng là giáo viên mới đấy, - chị Dale Evans thăm bảo tôi.

Sau khi đã chào tất cả giáo viên, tôi đến đứng bên cửa sổ lắng nghe họ tán gẫu. Một lát sau, bà Drew đến chỗ tôi bảo:

- Tôi hy vọng là anh sẽ ở lại đây với chúng tôi, anh Braithwaite ạ.

Tôi nhìn gương mặt đôn hậu, ân cần của bà và chỉ mỉm cười không đáp, bà nói tiếp:

- Năm vừa qua, nhiều thầy cô đã nối tiếp nhau đến trường này nhưng chẳng có ai ở lại quá một, hai học kỳ. Bọn nam sinh cứng đầu quá, nhất là những đứa lớn; chúng cần phải có người điều khiển cứng rắn hơn.

Đúng lúc đó, chuông reo vang báo hiệu hết giờ giải lao. Các thầy cô vội vàng trở về với nhiệm vụ, ngoại trừ cô Blanchard đang bận ghi chú gì đó vào sổ tay. Một lúc sau, cô quay sang tôi hỏi:

- Sao anh không ngồi đi?

Tôi đến ngồi vào chiếc ghế bên cạnh cô. Tôi gợi chuyện:

- Sao mọi người đều có vẻ nghi ngờ và quan tâm đến việc tôi ở lại trường này đến thế?

Cô gấp sổ tay lại, giải thích:

- Họ cũng đã nói với tôi y như thế. Và bây giờ tôi bắt đầu hiểu ra, tuy rằng tôi đã đến đây trước anh ba ngày. Ở trường này có cái gì đó đáng sợ và thách thức. Không hề có hình phạt roi vọt hay bất kỳ hình thức kỷ luật nào, còn bọn trẻ lại được khích lệ phát biểu ý kiến cá nhân của chúng. Điều bất hạnh là không phải lúc nào chúng cũng biết lựa lời lẽ cho lịch sự. Chị Clintridge và chị Dale Evans thì hình như chẳng nề hà đến điều đó, nhưng tôi cho là cả hai chị đều là người khu Đông Luân Đôn nên khó mà khiếp đảm trước những lời tục tằn thô lỗ quá quen thuộc ở vùng này.

- Bọn trẻ ở đây khó dạy lắm sao?

- Tôi thấy đúng là khó thật, nhưng dù sao tôi vẫn chưa có kinh nghiệm nhiều trong nghề giáo. Bọn nam sinh thì không đến nỗi nào chứ bọn nữ sinh có cái lối nhìn tôi như thương hại làm sao ấy. Tôi nghĩ chúng chú tâm đến y phục và đời sống riêng tư của tôi hơn là để ý đến những điều tôi dạy chúng - Giọng nói của cô run rẩy khi thú nhận với tôi sự thật nản lòng này.

Cửa phòng bỗng bật mở, Dale Evans bước vào, tươi cười gọi tôi:

- Nếu anh thích, tôi sẽ đưa anh đi tham quan vương quốc của tôi.

Tôi chào Blanchard rồi theo Dale Evans đi về phòng kỹ thuật nữ công. Đó là một gian phòng lớn đầy đủ thiết bị nằm ở tầng trên cùng và rõ ràng là niềm vui, tự hào của chị; Dale Evans đưa tôi đi xem mấy chiếc lò ga sáng loáng, những hàng xoong chảo nằm thụt trên tường, mấy dãy bàn vững chắc xếp

ngay ngắn, những chiếc máy may mới tinh và máy giặt sạch bong. Trong một hốc tường là một chiếc nôi em bé, trong nôi có một búp bê to bằng người thật, những vật dụng của em bé trên chiếc bàn kê bên. Chị Dale Evans nhận xét:

- Nhiều em học sinh còn rành rẽ chuyện nội trợ, chăm lo cửa nhà hơn cả tôi nữa. Chúng chẳng khác nào những bà mẹ nhỏ, môn nữ công đối với chúng chỉ là trò vật vãnh.

Một nhóm nữ sinh vào lớp trong lúc chúng tôi đang chuyện trò, bài học nấu ăn bắt đầu. Dale Evans ra lệnh cho chúng phải kỳ cọ hai bên bàn tay thật kỹ trước khi im lặng ngồi vào bàn nghe chị giải thích những công thức nấu nướng đơn giản mà chị muốn chúng thực hành. Tôi ở lại dự giờ, lòng thầm kinh ngạc trước sự điều khiển khéo léo của chị khi hướng dẫn các em tuân hành những tiêu chuẩn vệ sinh và ngăn nắp rất khắt khe. Biết sẵn sàng lắng nghe các em và biết đưa ra những lời khuyên tốt đẹp đầy sức thuyết phục, chị Dale Evans vừa là người thầy vừa là người mẹ đối với nhóm nữ sinh này. Nhưng tôi cảm thấy chắc chắn rằng, nếu cần thiết thì chị cũng biết cách cứng rắn - rất cứng rắn. Nếu chị đạt được một thành công gần như hoàn hảo đến thế mà không cần dùng tới hình phạt thì tôi nghĩ mình nhất định cũng phải cố gắng làm được như thế.

CHƯƠNG HAI

Phòng thể dục kiêm nhà ăn chiếm gần hết tầng trệt. Đến giờ ăn trưa, chúng tôi ngồi cách xa những dãy bàn xếp của các học sinh một chút. Khi mọi người đã đến đông đủ, ông Florian đứng dậy đọc lời nhật tụng: “Tạ ơn Chúa vì những gì chúng ta sắp được đón nhận”. Tiếng “Amen” đồng loạt bị dập tắt trong tiếng muống nĩa lanh canh và tiếng cười nói huyên thuyên.

Mỗi bàn ăn cử ra hai em có trách nhiệm vào nhà bếp nhận thức ăn cho nhóm mình. Cái cách chúng phân phối thức ăn thành nhiều phần đồng đều và thu nhặt chớp nhoáng những đĩa chén đã dùng xong trông thật điêu luyện, đáng nể. Thoát một cái là mọi người đã được chia phần đầy đủ. Và cũng trong chớp nhoáng sau đó, bọn trẻ tiêu thụ hết ngay bữa ăn của mình. Xong bữa, ông Florian đứng dậy và tất cả im lặng tức khắc; ông khoát tay ra hiệu cho các em đứng lên rồi từng nhóm một im lặng rời nhà ăn.

Tôi đi theo các giáo viên lên phòng hội đồng. Và liền ngay sau đó, tôi nghe tiếng nhạc Jazz xập xình ré lên ở đâu đó rất gần. Cô Clintridge giải thích:

- Sau bữa ăn trưa là lúc các em khiêu vũ trong hội trường đây. Bọn trẻ thường mở đĩa hát inh ỏi. Thịnh thoảng, Grace với tôi cũng tham gia. Ngay cả bố già đôi khi cũng muốn co giãn xương cốt cho khỏe.

- Này Clinty, cô đánh lạc hướng anh bạn da màu của chúng tôi như thế quả là bất công quá đáng đấy, - tiếng nói the thé của Weston vang lên. - Nếu nhìn cái lũ điên dai sức đó thì người ta sẽ tin chắc rằng

mình đang lạc vào địa ngục. Chúng nó có nhảy nhót vì niềm vui của nghệ thuật đâu.

Weston nhắc mình lên khỏi ghế và đứng tựa vào lò sưởi với vẻ ngang tàng. Mọi người chăm chú nhìn anh ta.

- Khiêu vũ chỉ đơn thuần là một hình thức thể dục tự giác, mà nhờ đó bọn tiểu yêu kia có thể rèn luyện sức khỏe sẵn sàng cho một trò tiêu khiển hấp dẫn hơn, hành hạ các thầy giáo.

- Weston, miệng lưỡi anh sao mà tai ác quá vậy, - cô Clintridge phê bình.

- Xin đừng để ý đến Weston - bà Drew lên tiếng cố giữ giọng bình tĩnh. - Anh ta chỉ nói đùa đấy thôi.

Weston cười thật tươi:

- Thế đấy, hãy hy vọng là anh bạn mới bảnh bao của ta sẽ thuận buồm xuôi gió hơn những người đến trước.

Không muốn nghe thêm, tôi đi ra cửa và bỗng nhớ rằng ông hiệu trưởng đang đợi tôi ở văn phòng. Cô Blanchard cũng rời phòng và chúng tôi cùng bước ra.

Chúng tôi ngừng bước trước hội trường. Những âm thanh hỗn loạn huyền ảo từ bên trong bùng nổ làm tôi choáng váng như bị một cú đấm. Bốn cặp nam nữ đang quay cuồng loạn xạ theo tiếng nhạc, chừng bốn mươi em gái khác thiếu bạn nhảy cũng xếp thành đôi nện bước thành thục, những nét mặt căng thẳng, vô cảm, những đôi môi hé mở thở hào hển. Một đám đông con trai ngồi trên những băng ghế xếp dọc theo tường, vừa huýt sáo vừa theo dõi những người đang nhảy múa. Tôi đoán rằng các em đang khiêu vũ từng cặp kia thừa biết mình đang được theo dõi nên cặp nào cũng cố sức chơi trội hơn để thu hút sự chú ý của mấy cậu nam sinh ngồi quanh.

- Chúng nhảy giỏi đấy chứ, phải không anh? - Blanchard thì thầm với tôi.

Một nữ sinh đi đến chỗ chúng tôi, chính là cô gái tóc hung mà tôi đã va phải sáng nay, cô ta bước thẳng đến tôi và nói tỉnh bơ:

- Có muốn “nhót” một bài không?

Tôi lảm bảm mấy tiếng, thầm mong cô sẽ hiểu đó là một lời từ chối lịch sự. Cô gái lạnh lùng nhìn thẳng vào mặt tôi, nhẹ nhàng quay gót, về nhập bọn với bạn mình sau khi tặng cho tôi một tiếng cười giòn giã đầy khiêu khích. Cô Blanchard bỏ đi, và tôi tiếp tục đến phòng hiệu trưởng. Ông Florian đang ngồi nơi bàn giấy, ông ngược nhìn tôi, đôi mắt đầy độ lượng:

- Sao, anh thấy thế nào?

- Tôi sẽ cố gắng xem sao, - tôi thận trọng trả lời.

- Tốt quá, bây giờ để tôi cho anh nắm rõ tình hình. Có thể anh đã nghe bàn tán về ngôi trường này. Người ta thường xuyên kháo nhau về chúng tôi nhưng họ hầu hết đều là những người không biết rõ vấn đề và không nhẫn nại.

Đa số học sinh ở đây đều có thể được xếp vào loại khó dạy, bởi vì, ở dưới cấp một, chúng đã biểu hiện sự phản kháng với lối quản lý phần lớn chỉ dựa vào hình phạt. Trong trường hợp này, giáo dục kiểu đó là thất bại. Còn ở đây, chúng tôi tin rằng các em là những thanh niên và thiếu nữ đang đà phát triển; và sự phát triển ấy - ở mọi khía cạnh - không thể nào áp chế, cưỡng bức bằng hình phạt hay đe dọa được.

Trẻ em ở vùng này trước giờ vẫn luôn thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu cả nhà ở. Chúng phải chịu đựng nhiều áp lực kèm hãm sự phát triển cả tinh thần lẫn thể chất. Chúng ta phải cố gắng tìm hiểu các em, và có hiểu chúng thì mới giúp chúng được. Trước hết, phải nhận thức rằng một đứa trẻ suốt đêm ngủ trong một căn phòng chen chúc, ngột ngạt, rồi sáng chỉ điểm tâm bằng một cốc trà loãng với một mẩu bánh tí teo, thì chúng ta, những giáo viên, hoàn toàn không có quyền đòi hỏi chúng phải tỏ ra nhạy bén, hay tập trung vào môn toán học búa; môn văn trừu tượng, xa lạ với thực tế nào nề chúng phải cam chịu.

Lắng nghe ông Florian nói, tôi bỗng nhận ra một cảm xúc khó chịu nảy sinh trong lòng. Tôi đã bước vào văn phòng này với tất cả lòng trọng nể dành cho ông, nhưng càng nghe ông thì lại càng bức dọc vì bài diễn thuyết về hoàn cảnh khó khăn của bọn trẻ ở đây. Những chông gai tôi phải trải qua trong hai năm, giờ đây đang xâm chiếm tâm trí tôi, nhắc cho tôi nhớ rằng những đứa bé ấy là dân da trắng; theo như tôi biết, chỉ mỗi một điều đó thôi cũng đủ tạo ra sự khác biệt giữa những kẻ đủ đầy và những người thiếu thốn. Tôi hết sức cần đến việc làm này, nhưng đó là một công việc vì miếng cơm manh áo chứ không phải là một nỗ lực vì lòng yêu thương.

- Một vấn đề nữa là việc đối phó với tác phong đạo đức của các em - ông Florian vẫn nói tiếp. - Nhiều học sinh hút thuốc, nói năng thô tục, và thường là rất lỗ mãng. Chúng ta phải cố gắng chống lại điều này bằng cách đối xử với chúng bằng tình yêu thương, niềm tin tưởng và sự dẫn dắt. Kinh nghiệm đã chứng tỏ rằng, đó chính là những điều cần thiết nhất cho các em chứ không phải sự ghét bỏ, hoài nghi, và buông xuôi.

Dù khó chịu, tôi vẫn ngạc nhiên khi thấy mình bị tác động mạnh trước sự quan tâm và lòng yêu trẻ chân thành của ông hiệu trưởng. Nỗi bức dọc cũng qua đi, nhưng sự hồ nghi vẫn còn nguyên. Ông Florian nói đến bày quý con kia cứ như là ông đang nói về những đứa nhỏ bé bỏng chứ không phải là lũ nam sinh, nữ sinh lớn xác tôi đã gặp trong hội trường.

Ông hiệu trưởng tiếp tục:

- Người ta bảo rằng chúng tôi chủ trương kỷ luật tự do. Điều đó hoàn toàn sai. Chúng tôi đang tìm cách củng cố một sự tự do trong kỷ luật ở trường này, để các em có thể thoải mái bày tỏ chính bản thân các em mà không sợ hãi gì. Chúng tôi khuyến khích các em mạnh dạn phát biểu; chúng tôi hy vọng dần dà các em sẽ biết được cách cư xử thẳng thắn mà không thô lỗ; khiêm tốn mà không hạ mình. Chúng ta đâu thể mong đợi ở các em một nỗ lực học tập cao độ mà chỉ bảo đảm sao cho mọi khả năng của các

em đều được khai thác trọn vẹn. Chúng ta phải cố gắng cho các em thấy được mối liên quan thật sự giữa bản thân các em với trường. Và những thầy cô giáo, chỉ có thể giúp đỡ các em hết sức nếu như mình trở thành một điểm tựa quan trọng đối với các em, để ảnh hưởng của chúng ta trấn áp được những điều xấu xa bao quanh chúng.

Ông đứng dậy và bước tới cánh cửa sổ lớn nhìn xuống khu nghĩa trang bị bom tàn phá ở sau trường. Một lát sau, ông quay lại nhìn tôi, mỉm cười hiền hậu.

- Thế đây, tôi rất tiếc là không làm sao đề ra cho anh một hoạch định chi tiết trong việc giảng dạy được. Tôi sẽ luôn luôn sẵn sàng giúp sức và cố gắng, nhưng thành công hay thất bại thì hoàn toàn phụ thuộc vào anh. Dù sao, tôi cũng thay mặt nhà trường và hội đồng giáo viên đón mừng anh. Bắt đầu từ ngày mai, anh sẽ phụ trách lớp lớn nhất. Bà Drew, quản trị hội đồng sẽ cho anh biết tất cả những gì cần thiết.

Ông tiến đến, chìa tay cho tôi. Tôi và ông đưa cả hai tay xiết chặt một cách thân mật.

- Hãy nhớ nhé, - ông bảo, - một khi anh đã hiểu các em thì anh sẽ thấy chúng là những đức trẻ kỳ diệu. Chúc may mắn.

Suốt buổi chiều hôm ấy, tôi dự giờ lớp của bà Drew và trao đổi với bà về những nhiệm vụ thường ngày tôi sẽ phải đảm đương. Trên đường về nhà, tôi muốn hét vang. Ngôi trường, lũ trẻ, Weston, con đường bẩn thỉu tôi đang vội vã băng qua - không có gì có thể cướp đoạt của tôi được niềm vui mừng đã tìm được việc làm. Dù công việc mới hứa hẹn sẽ vắt kiệt hết mọi năng lực của tôi nhưng nó cho tôi một cơ hội - hai chữ “cơ hội” này sao mà quý giá biết bao! - Một cơ hội để làm việc yên lành với sự bình đẳng khả kính của một chức nghiệp vững vàng.

Hôm nay, tôi trở thành thầy giáo. Bốn năm trước đây có lẽ tôi không hề dám nghĩ tới điều này. Tôi trở thành giáo viên mà không hề qua trường lớp nào đào tạo. Chính nhu cầu thúc bách của miếng ăn đã quyết định tôi phải nhận vai trò mới; một quyết định đang hình thành sau một loạt kinh nghiệm chua cay bắt đầu từ khi tôi trả lại áo lính cho không quân hoàng gia Anh năm 1945.

Ở trung tâm giải ngũ, một sĩ quan có trách nhiệm cố vấn nghề nghiệp đã phỏng vấn tôi. Khi biết tôi có bằng đại học khoa học và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí, ông ta cho rằng tôi sẽ dễ dàng tìm một công việc dân sự thích hợp. Nền công nghiệp đang tái thiết sau chiến tranh rất cần những nhà kỹ thuật chuyên môn, nhất là trong lĩnh vực điện tử - mối quan tâm đặc biệt của tôi. Lời khuyến khích của viên sĩ quan đã làm tôi hết sức phấn khởi. Tôi quyết chí phải đuổi kịp những tiến bộ mới của khoa học, tôi dành hết thời gian nghiền ngẫm những sách báo kỹ thuật ở thư viện và tin tưởng mình sẽ tìm được một chỗ làm tốt. Viên sĩ quan đã cho tôi một lá thư giới thiệu đến Văn phòng Bổ nhiệm cấp cao ở Luân Đôn và bảo tôi có thể đến gặp họ sau một thời gian nghỉ ngơi trả thù đời lính.

Hồi còn công tác tại căn cứ không quân Hornchurch ở Essex, suốt cuộc chiến, tôi thường được mời

về nhà ông bà Belmont, một cặp vợ chồng đứng tuổi rất hóm hỉnh sống gần đó, tôi đã hứa khi giải ngũ sẽ về sống với họ. Dưới mái nhà của họ, chẳng mấy chốc tôi đã cảm thấy quen thuộc và yên ổn.

Nơi ăn chốn ở đã lo xong, tôi bèn ghé đến Văn phòng bổ nhiệm. Hai nhân viên lịch thiệp và khách quan đã hỏi han cặn kẽ về kiến thức chuyên môn cũng như kinh nghiệm của tôi trong ngành kỹ nghệ. Tôi cho biết mình đã tốt nghiệp đại học ở Mỹ, đã thực tế ở Venezuela và sau đó tôi đã làm kỹ sư truyền tin suốt hai năm trời cho công ty Dầu lửa Standard ở nhà máy lọc dầu Aruba, nhờ đó kiếm đủ tiền để theo học chuyên tu ở Anh.

Hai tuần sau, tôi nhận được danh sách của ba công ty đang cần kỹ sư truyền tin có nghiệp vụ cao. Tôi liền viết thư ngay cho cả ba nơi và nhận được những lá thư trả lời đầy khích lệ, thư nào cũng kèm theo lời mời đến gặp. Tôi cứ tưởng mình đang bay bổng tận mây xanh.

Tôi cảm thấy bồn chồn khi đứng trước văn phòng của công ty đầu tiên. Công ty nổi tiếng trên toàn thế giới và ý nghĩ mình sẽ được làm việc ở đây, càng khiến tôi thêm phấn khởi. Người gác mở rộng mấy cánh cửa lớn đón tôi vào và cô nhân viên tiếp tân tươi cười cởi mở.

- Xin chào ông, - chân mày của cô gái nhướn lên với vẻ dò hỏi lịch sự

- Xin chào cô, - tôi đáp lại. - Tôi là Braithwaite. Ông Symonds mời tôi đến đây phỏng vấn.

Sáng hôm ấy, tôi đã bỏ công chăm chút diện mạo của mình. Tôi mặc bộ đồ đẹp nhất mà tôi có; đôi giày đã được đánh sáng bóng được sự kiểm tra rất khắt khe của ông bà Belmont. Thế nhưng nụ cười của cô gái bỗng đột ngột tan biến. Cô nhắc điện thoại lên, khum tay che lấy ống nói như thể không muốn tiết lộ một điều tối mật nào đó, vừa nói liếng thoảng vừa len lén quan sát tôi suốt một hồi lâu.

- Mời ông đi lối này. - Cô gái đi xuống một hành lang rộng, lưng rướn thẳng, cứng nhắc với vẻ bất đồng. Ngừng lại trước một cánh cửa, cô bảo “Vào đi” rồi rút lui. Tôi gõ cửa và bước vào một gian phòng thoáng dăng, bốn người đàn ông đang ngồi ở một chiếc bàn lớn.

Ông Symonds đứng lên bắt tay tôi và giới thiệu với các đồng nghiệp của ông rồi mời tôi ngồi. Họ bắt đầu hỏi tôi về kỹ thuật viễn thông, đột nhiên sự bồn chồn, căng thẳng đã ám ảnh tôi cả buổi nay bỗng biến mất; tôi tự tin và ung dung trước vấn đề quen thuộc. Những năm học tập, thực tế và chuyên tu giờ sắp sửa được đền bù, và tôi biết tôi thừa khả năng để được thuê nhận.

Cuộc phỏng vấn kết thúc. Ông Symonds ngả người ra ghế, nhìn hết người này sang người kia. Các đồng nghiệp của ông gật đầu tựa hồ một quyết định nào đó đã được nhất trí tán thành.

- Anh Braithwaite này, - ông Symonds lên tiếng - chúng tôi hoàn toàn hài lòng với những câu trả lời của anh và tin chắc rằng, xét đến trình độ, khả năng và kinh nghiệm, thì anh quả là thích hợp có thừa đối với công việc mà chúng tôi đã trù liệu sẵn cho anh. Nhưng có một vấn đề nan giải. Thuê nhận anh như vậy, có nghĩa là đặt anh vào vị trí có quyền hành đối với một số đông nhân viên người Anh đã làm việc từ lâu, và chúng tôi thấy rằng điều đó sẽ gây ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ tốt đẹp lâu nay vẫn

được duy trì ở công ty này. Chúng tôi cũng không dám yêu cầu anh chấp nhận một, hai công việc khác đang thiếu người vì các công việc ấy không tương xứng với người có năng lực và học vấn như anh. Cho nên tôi e rằng chúng tôi không thể sử dụng anh được.

Nói xong ông ta đứng lên, đưa tay cho tôi bắt để đuối khéo.

Bước xuống lòng đường nhộn nhịp ngập nắng, tôi không biết mình đã gắng gượng cách nào mà thoát khỏi cái văn phòng, cái tòa nhà ấy. Tôi vừa bị đem ra đối mặt với một điều mà tôi đã quên lãng trong hơn sáu năm sôi động vừa qua; tôi đã quên mất màu da đen của mình. Màu da của tôi, không gây trở ngại khi tôi tình nguyện gia nhập không quân năm 1940; màu da ấy không thành vấn đề trong những chuyến bay nguy nan bất ổn - những chuyến bay đã biến những con người như tôi, không có ngày mai và không thể phạm ngày hôm nay vì cái thành kiến nực cười đó, - trở thành anh em bên nhau. Không ai quan tâm đến màu da ấy khi tôi khoác quân phục và phù hiệu đôi cánh của không quân hoàng gia bước vào các rạp hát, vũ trường, quán rượu và tư gia.

Còn bây giờ, tôi buồn bã bước đi, tôi ý thức không dám hướng đôi mắt mình vào hình ảnh gương mặt của chính tôi đang phản chiếu loáng thoáng trên những tủ kính bày hàng. Thất vọng và uất ức tạo thành một khối đặng cay, nghẹn ngào dâng lên trong lòng tôi. Gã Symonds và đồng nghiệp của gã đã đồng ý với quyết định khước từ tôi, ngay khi cô nhân viên tiếp tân báo cho họ biết về gương mặt đen đúa của tôi; tất cả những gì sau đó chỉ là một tấn tuồng tàn nhẫn, vô nghĩa.

Một động lực bất ngờ thúc đẩy tôi chạy vào buồng điện thoại, gọi đến hai công ty còn lại. Tôi muốn cho họ biết tôi là người da đen và tôi sẽ vui vẻ gặp họ nếu như màu da đó không gây trở ngại. Cả hai công ty đều ngỏ lời cảm ơn tôi đã gọi điện báo trước rồi họ cũng thông báo: chỗ làm dự định cho tôi đã có người đảm nhận, họ định viết thư báo cho tôi hay.

Thế là hết. Giận dữ và căm ghét, tôi đón chuyến tàu lửa rời Luân Đôn càng nhanh càng tốt, đưa tôi về nơi duy nhất trên đất Anh này mà tôi biết có thể an toàn và được mong đợi - gia đình Belmont ở Brentwood.

Niềm tin vào lý tưởng đã chết hẳn. Suốt hai mươi tám năm của đời mình, tôi đã đặt niềm tin vào nó, lý tưởng về *lối sống Ăng-lê*! Khi tôi đặt chân lên nước Anh năm 1939, tôi cứ nghĩ rằng mình đã sống giữa trung tâm của tự do và công bằng. Tôi đã tình nguyện vào không quân năm 1940, hoàn toàn tự nguyện và sẵn sàng hy sinh thân mình vì cái lý tưởng ấy.

Đa số dân Anh không nhận thức được cái *lối sống Ăng-lê* của họ, cái món hàng xuất khẩu vô hình nhưng rất thực và rất quý giá đó có ý nghĩa như thế nào đối với dân thuộc địa Tây Ấn, lại càng có ý nghĩa hơn đối với những người nô lệ mãi mãi bị bứng lìa khỏi nguồn cuội châu Phi của cha ông, và những kẻ sống, lao lực, nuôi nấng con cháu theo một kiểu mẫu duy nhất: Kiểu mẫu Anh quốc. Bản thân tôi, cha mẹ tôi và cả ông bà tôi không một ai biết đến một lối sống nào khác, lối suy nghĩ nào khác.

Ai có thể dò được đến tận cùng của nỗi đau trước một ảo tưởng tan biến? Ai có thể tiên đoán được hậu quả của sự xúc phạm và sỉ nhục mà những sinh viên thuộc địa phải chịu đựng khi bước ra khỏi học viện - về lãnh đạm của bà chủ nhà, sự khiếm nhã của tên bồi bàn? Những sinh viên da đen hôm nay có thể sẽ là những vị nguyên thủ tương lai của các quốc gia cựu thuộc địa, đều phải nhớ đến nỗi nhục quá đỗi ê chề mà họ phải cam chịu.

Buổi gặp gỡ hôm ấy đã phơi bày cho tôi biết sự bịp bợm của một niềm tin. Tôi đã tin tưởng vào tự do: tự do sống ở loại nhà nào mà mình muốn, miễn là đủ khả năng trả tiền; tự do làm việc theo nghề nghiệp hợp sở thích và chuyên môn. Tất cả những bài diễn thuyết huênh hoang của các viên chức nước Anh ở hải ngoại về dân chủ và nhân quyền, giờ đây, dường như cũng giả dối như những lời cam đoan trơn tru của mấy tay con buôn thường dùng để quảng cáo món hàng của họ với niềm hy vọng rằng lời nói của họ sẽ không ai kiểm chứng bao giờ.

Tôi nhớ lại quãng đời mình lúc ở Mỹ. Ở đó, nếu phải đương đầu với vấn đề thành kiến màu da thì được bộc lộ công khai và thô lỗ, người da trắng phân định rõ ràng vị trí của mình và người da đen chiến đấu chống lại thành kiến với sự công khai cuồng nhiệt tương đương. Trong khi phần thế giới còn lại, đặc biệt là ở Anh, có khuynh hướng chỉ trích thái độ bất đồng của người Mỹ, nhưng lại quên mất rằng các công dân da đen ở Mỹ được bảo đảm nhiều cơ hội để vươn lên hơn bất kỳ quốc gia nào khác có dân số bản địa phần đông là da đen. Mỗi biến cố bạo loạn ở Mỹ, dù có bị dập tắt, đàn áp bi thảm, chắc chắn cũng đưa đến một vài tiến triển cho vị trí của người da đen.

Trên đất Anh, tôi chưa gặp lấy một người nào dám nhìn nhận mình có thành kiến chống dân da đen; nhưng đối với những người Anh, một người da đen chỉ là một kẻ “*mán mường*” hay “*man rợ*”. Họ chờ đợi ở người da đen một thái độ nhún nhường lịch thiệp, một sự cam nhận những công việc phục dịch thấp hèn và những khu nhà ổ chuột. Một người da đen được toàn quyền ngồi ở bất kỳ chỗ nào trên xe buýt hay xe lửa với điều kiện anh đã trả đủ tiền vé; nhưng người ta phải phớt lờ một thực tế đau lòng là rất nhiều dân Anh thường cố tránh né để khỏi phải ngồi chung băng ghế với một người da đen. Một người da đen ở Anh cũng được toàn quyền thuê phòng ở bất kỳ khách sạn hay nhà trọ nào anh muốn nhưng mấy khi anh ta được như ý! Các nhân viên khách sạn hay nhà trọ, hầu như luôn luôn chối từ một cách lịch sự trước yêu cầu của một người da đen và những lời khước từ đầy văn nhả đó không bao giờ bị gán ghép với cái thành kiến kỳ thị màu da. Sự bịp bợm này đối với tôi giờ đây càng cay đắng hơn bởi vì nó đã được bọc kín trong lớp vỏ cực kỳ nhã nhặn của phép xã giao. Lúc đó, tôi nhận biết được một điều: mình là công dân Anh nhưng không phải là người Anh; tôi cần phải kiểm tra lại bản thân mình và toàn bộ tương lai của tôi.

Song trong lúc này, tôi phải tìm cho được một việc làm. Tôi không khẩn cầu người ta phải bố thí mà chỉ muốn người ta bỏ tiền ra thuê một bộ óc có chuyên môn và một tấm thân mạnh khỏe. Chắc chắn phải có một ông chủ nào đó sẽ cần đến sự hữu dụng của tôi hơn là quan tâm đến màu da đen của tôi.

Tôi cố đi xin việc ở khắp mọi nơi - phòng trao đổi công nhân, phòng tuyển dụng lao động, các rao vặt cần người trên báo - tất cả đều uổng công. Thậm chí tôi còn tự rao vặt trên báo để tìm việc làm, ghi rõ cả bằng cấp lẫn màu da của tôi, nhưng chẳng có ma nào cần tới một người da đen.

Như một con côn trùng mắc kẹt trong lưới nhện chằng chịt của thành kiến, tôi thấy mình đang vùng vẫy kháng cự với một ý muốn trả thù vô lý. Tôi đâm ra nghi ngờ mọi cái liếc mắt, mọi cử chỉ băng quơ, cố dò tìm trong thái độ của mọi người một ác cảm mà tôi chắc rằng họ đang cố che giấu. Tôi còn thấy chính tôi hẳn học liếc nhìn những đứa trẻ đang tò mò hướng đôi mắt thơ ngây của chúng vào màu da xa lạ của tôi.

May thay, tình trạng căm hận đáng sợ này không tìm được đất cắm rễ vững chắc trong lòng tôi. Đôi lúc, cũng có người nói những lời thân thiện hay làm những điều vị tha khiến tôi tạm thời quên lãng nỗi đau của mình. Chính nhờ một lần gặp gỡ bất ngờ như thế, khi tôi đã thất nghiệp gần mười tám tháng trời, tôi được lời khuyên làm thay đổi hẳn con đường tôi đang đi.

Hôm ấy, tôi đang ngồi bên hồ nước trong công viên St.James, băng quơ nhìn ngắm bầy vịt lội tung tăng. Ngồi cạnh tôi là một cụ già gầy yếu ốm, mắt mang kiến lão, thỉnh thoảng lại nhận xét về đủ loại thú vật hay cây cỏ. Cụ già này có vẻ uyên bác nhưng tôi hoàn toàn không có hứng bắt chuyện và chỉ thầm mong sao cái lão lập dị lẩm nhẩm này xéo đi cho rảnh. Dường như cụ già chẳng chút bận tâm với thái độ lảm lì của tôi, cụ chủ động gọi chuyện:

- Anh đến nước Anh lâu chưa, anh bạn trẻ?

Câu trả lời của tôi là một cái liếc mắt khó chịu.

- Những thành phố là những nơi cô quạnh ghê gớm và Luân Đôn này cũng không ngoại lệ. - Cụ già vẫn nói tiếp. - Thật ra, điều đó không phải là lỗi của ai cả. Một thành phố lớn không thể tách rời vai trò quan trọng của một chốn đô hội chỉ vì những vấn đề tầm thường, nhỏ nhặt như là hạnh phúc của anh hay của tôi.

Tôi bất ngờ bị lôi cuốn vào câu chuyện. Chú ý hơn, tôi nhận ra vẻ mô phạm nơi cụ già và lòng độ lượng tỏa ngời nơi đôi mắt xám của cụ. Cụ nói tiếp:

- Một thành phố lớn là một trận địa. Anh phải là một chiến binh thì mới sống ở thành phố được, tôi nói “sống” chứ không đơn thuần là “tồn tại” đâu, anh bạn ạ. Có thể sẽ khắc nghiệt, nhưng cũng có thể thú vị khi anh sống trong thành phố này, vô số điều mới lạ và sôi động đang xảy ra.

Chẳng hứng thú gì với những lời triết lý của cụ già, tôi chán nản bảo:

- Nếu bác là một người da đen, bác sẽ thấy tất cả những cái sôi động đó sẽ bắt bác quay cuồng quá sức chịu đựng của bản thân.

Cụ già nhìn tôi rồi phá lên cười đột ngột:

- Tôi tự hỏi không biết anh còn ngồi im lìm như tượng đến bao lâu nữa. Ta hãy trò chuyện đi. Chuyện sẽ giúp anh khuây khỏa.

Chỉ đơn giản có thế! Ngay sau đó, tôi và cụ già tán gẫu với nhau cởi mở như hai người bạn lâu năm. Tôi kể cụ nghe tất cả.

- Sao anh không xin làm thầy giáo thử xem? - Cụ già đề nghị sau khi biết những thất bại của tôi khi tìm kiếm một việc làm.

- Cháu có biết gì về khoa sư phạm đâu, - tôi đáp.

- Ô, đó không phải là điều kiện bắt buộc. Ở khu Đông Luân Đôn, người ta đang rất cần thầy giáo, và những văn bằng đại học của anh có thể coi như đủ khả năng rồi. Tôi nghĩ là các cơ quan giáo dục lại khó chịu vì màu da của mọi người, về vấn đề màu da thì tôi biết chắc ủy ban quản trị Luân Đôn có quan điểm phóng khoáng hạng nhất. Cứ thử đi xem sao. Anh còn gì để mất nữa đâu mà ngại.

Chỉ đến lúc đã chia tay với cụ già, tôi mới nhớ ra cụ và tôi đã chuyện trò suốt hai giờ liền mà không ai biết tên ai. Tôi mong ước rằng, một ngày nào đó, cụ già ấy sẽ đọc những trang sách này và sẽ biết tôi đã hết lòng mang ơn cụ như thế nào, nhờ lần gặp gỡ bất ngờ lúc ấy đã quyết định đời tôi.

Mọi chuyện đúng như cụ tiên đoán. Tôi được mời đến Bộ Giáo dục để trao đổi về vấn đề; và thông qua phòng Quản trị khu Đông Luân Đôn, tôi được phân công về dạy ở trường cấp hai Greenslade.

CHƯƠNG BA

Ngày đầu tiên làm thầy giáo, tôi đến trường rất sớm. Vừa bước vào con hẻm tôi đã nghe thấy tiếng lũ học trò la hét inh tai trong sân chơi. Một cô gái nào đó thét lên một lời phản kháng thịnh nộ:

- Đĩ mẹ mày, có để yên trái banh đó cho tao không hả, Denham?

Sửng sốt, tôi đang bước vào sân và trông thấy một tốp nữ sinh đứng quanh cột căng lưới, một em trong bọn giấu trái banh sau lưng, đứng chắn trước một nam sinh to đầu, lớn xác.

- Cút xéo đi, không tao đập chết mẹ mày bây giờ!

Nghe tiếng chân tôi bước vào, chúng nhìn quanh, nhưng thấy tôi, chúng vẫn tĩnh bơ. Tôi lên đến cầu thang mà vẫn còn nghe tiếng chúng thô lỗ quát nhau bằng những câu chửi tục tĩu hạ cấp. Niềm tin tưởng bắt đầu rạn vỡ, tôi bần khoản tự hỏi mình:

“Không biết trong lớp học chúng có nói năng theo kiểu đó hay không?”.

Bà Drew đang ngồi trong phòng hội đồng bà chào tôi với vẻ ngạc nhiên:

- Đã sẵn sàng xung trận rồi à, anh bạn?

- Vâng, thưa bà, tôi nghĩ rằng nên bắt đầu càng sớm càng tốt. Bọn trẻ này thường nói năng thô tục trong lớp học không, bà Drew?

- Đôi khi cũng có đấy anh ạ. - Những lời nhận xét của bà luôn luôn hàm chứa một mối quan tâm thực sự đối với bọn trẻ. - Hầu hết thì chúng chỉ tỏ thái độ phản kháng thôi, nhưng có mấy anh em lớn thì lại cố tình muốn làm cho chúng ta phải bối rối. Rằng tôi chẳng biết cách nào để giúp anh đương đầu với chuyện này, anh phải cố gắng hết sức mình mới được.

Cô Clintridge vừa thoăn thoắt bước vào, vẻ mặt đầy phấn khởi; cô góp chuyện với chúng tôi:

- Đấy, tất cả chúng ta đều biết rõ quan điểm của bố già. Các em là những con người kỳ diệu, nhưng còn lâu anh mới đưa chúng vào nề nếp được nếu như anh không tìm ra một cách nào đó để bắt bọn trẻ phải biết rằng ai là sếp sòng của chúng.

Chuông vào lớp reo vang, cô Clintridge còn vui vẻ gọi với ra cửa khi tôi rời phòng hội đồng:

- Chúc may mắn nhá, cậu ấm!

Đứng ngoài cửa lớp, tôi có thể nghe thấy tiếng cười, nói và xê dịch huyền não ở bên trong. Tôi đẩy cửa bước vào tiến thẳng đến bàn giáo viên, rồi ngồi xuống chờ đợi. Bọn trẻ chẳng thèm ngó ngang gì đến ông thầy mới bước vào; nhưng dần dà chúng cũng ngồi yên. Tôi chờ đến khi tất cả im lặng và bắt đầu điểm danh. Đứa nào cũng trả lời lầm bầm, lý nhí khi được gọi đến tên. Chỉ một em nam sinh cố tình gào to lên “Thưa thầy, có mặt ạ ạ ạ!” và cả lớp thì rú lên cười.

Giữ bình tĩnh, tôi gọi đến hết danh sách học sinh và sau đó thu tiền ăn trưa của các em. Giá tiền ăn từ ba *pence* đến tám *pence*, tùy theo mức độ khó khăn của gia đình mỗi em, nhưng mọi học sinh đều được một bữa trưa nóng sốt, đồng đều. Bà Drew đã cho tôi biết, các em học sinh ở đây được khỏe mạnh, sung sức phần lớn là nhờ ở bữa trưa rẻ tiền nhưng hào phóng và những ly sữa miễn phí phát cho các em vào giờ ra chơi buổi sáng ở trường.

Thu tiền xong, tôi ngồi dựa lưng vào ghế, đợi nghe chuông gọi ra tham dự buổi họp toàn trường thường ngày. Lần đầu tiên tôi quan sát kỹ lưỡng các em, hai mươi nam và hai mươi sáu nữ. Nhiều nữ sinh trên gương mặt còn mang vết trang điểm vụng về hay lau chùi vội vã, còn bọn con trai hết thấy đều cáu bẳn, vằn vện. Tất cả dáng vẻ của chúng đều nói lên sự rập khuôn cố tình - cùng một loại áo pull, quần jeans, kiểu tóc, cùng một vẻ ảm đạm, sùng sộ kia. Đâu có gì thật sự thuộc về chúng. Tất cả đều được chúng khoác vào người như một thứ áo giáp; một biểu tượng của tính ngoan cố giả tạo như chính những phim xê-nê mà các em đã bắt chước nguyên xi.

Chuông reo vang và từ các lớp, học sinh háo hức ủa ra, tiến về phía hội trường. Ông hiệu trưởng ngồi chính giữa một bục gỗ dựng ở đầu phòng. Bên cạnh ông là một cô gái có nhiệm vụ điều khiển máy - nghe - nhạc cũng là một phần quan trọng trong buổi họp mỗi ngày như thế này, - ông hiệu trưởng thường cho các em nghe những tác phẩm giao hưởng cổ điển, hay các đĩa thanh nhạc được các nghệ sĩ

lừng danh ghi âm để mở rộng tầm thưởng thức âm nhạc của học sinh ra ngoài biên giới của nhạc Jazz hiện tại.

Buổi họp là một buổi lễ đơn giản, không có thành kiến tôn giáo. Nó bắt đầu về một bài thánh ca và một bài kinh, nguyện xin một sự dẫn dắt thiêng liêng và lòng can đảm cho tất cả mọi người, Do Thái lẫn Công Giáo, Tin Lành cũng như đạo Hồi. Sau khi cầu kinh, ông hiệu trưởng đọc một bài thơ; tiếp theo đó là những đĩa nhạc của Chopin và Vivaldi. Bọn trẻ ngây người lắng nghe; cái lũ mặt mày chai lỳ ấy, cái lũ áo quần xóc xệch ấy mà lại chăm chú lắng nghe âm nhạc say mê chẳng khác nào những lúc chúng nhảy múa theo tiếng nhạc Jazz sôi động! Chúng lắng nghe bằng cả tâm hồn và trí óc! Tôi liếc mắt về phía cô giáo Blanchard và dường như đọc được ý nghĩ của tôi, cô mỉm cười.

Những đĩa nhạc kết thúc, ông Florian giới thiệu tôi với các em, tin tưởng rằng các học sinh cũng chào đón tôi như ông. Buổi họp chấm dứt ngay sau đó. Trở về lớp, tôi chờ cho tất cả đã ngồi yên vào chỗ, tôi lên tiếng:

- Thầy hiệu trưởng đã cho các em biết tên tôi, nhưng tôi có lẽ phải mất một thời gian mới biết tên tất cả các em, cho nên, tôi mong rằng các em sẽ không phiền lòng nếu như tôi chỉ tay vào các em, điều đó hoàn toàn không ngụ ý thô lỗ. - Tôi đã cố hết sức để uốn nắn giọng nói của mình sao cho càng thân mật, càng thoải mái càng tốt. - Tôi không biết gì hết về các em vì thế tôi không bắt đầu ngay bài học. Trước tiên, tôi muốn nghe các em đọc đã, khi tôi đọc tên nào thì em đó vui lòng đọc to đoạn văn mà em thích ở bất kỳ tác phẩm nào có trong chương trình nhà trường.

Tôi ngồi xuống, mở sổ điểm ra và gọi hú họa một cái tên.

- Palmer, xin vui lòng đọc cho cả lớp nghe?

Tôi nhìn theo ánh mắt của bảy trẻ dưới kia và khám phá ra Palmer chính là chú bé mắt đỏ, cổ bạnh, có đôi mắt nhạt màu. Cậu ta do dự nhìn quanh lớp, đoạn đứng lên và bắt đầu đọc ngập ngừng.

- Được rồi, Palmer. Bây giờ xin mời em Benjamin tiếp tục?

Khả năng đọc sách của Palmer kém đến mức làm tôi sửng sốt. Nỗ lực của Benjamin cũng chẳng khá hơn bao nhiêu, và các em Sapiano, Wells, hay Drake cũng thế.

- Jane Purcell, xin mời em đọc to?

Cô gái cầm sách đứng lên có mái tóc sáng và dáng vóc mảnh mai. Em đọc khá hơn những người trước nhiều, nhưng trong khi em đọc tôi để ý thấy các học sinh ở cuối lớp đang lơ đãng cười đùa với nhau. Tôi lặng lẽ rời bục giảng bước lại gần kiểm tra. Một nam sinh, anh chàng lớn con hồi sáng đã chọc ghẹo mấy cô gái, đang hí hoái đùa nghịch cái gì đó sau mặt bàn viết dựng đứng, và mấy học sinh ngồi cạnh đỏ mặt tía tai vì cố nín cười.

Tôi rón rén bước lại gần, và giận sôi gan khi thấy món đồ hắc cầm trong tay. Đó là hình người đàn bà làm bằng cao su, nhuộm màu da thịt, phía dưới chân là quả cầu nhỏ, khi tên học sinh bóp bẹp quả cầu

giữa hai ngón tay thì cặp vú và bụng của hình người bên trên trương phồng lên nhọn căng.

- Cậu vui lòng cất cái món đồ đó đi cho tôi.

Mắt nhìn tôi chăm chăm xác xược, hấn thân nhiên nhét món đồ chơi vào túi, rồi hấn buông nắp bàn viết sập xuống đánh sầm một tiếng. Jane Purcell ngừng đọc, và tôi biết cả lớp đang chăm chú theo dõi tôi. Giận đến uất nghẹn nhưng không hiểu sao tôi vẫn kiềm chế được. Tôi bước về bục giảng, ngồi vào bàn. Hãy bình tĩnh, hãy bình tĩnh, tôi tự nhủ, mình phải giữ bình tĩnh.

- Potter, xin mời em đọc tiếp.

Potter là một cậu bé to lớn và rất béo. Lúc tôi vẫy cho cu cậu ngừng đọc, Potter cười toe toét một cách sung sướng.

- Em ngồi xuống đi, Potter, - Tôi cố nén giọng điệu cay nghiệt trong lời nói của mình. Tuy nhiên, có lẽ tôi đánh giá các em không đúng mức vì đã gọi nhầm những em đọc kém. Còn ai muốn đọc nữa cho tôi nghe không?

Cả lớp ngồi im một lúc rồi một bàn tay giơ lên ở bàn cuối lớp. Đó là cô gái tóc hung tôi đã gặp ngày hôm qua. Tôi để ý thấy em rất sạch sẽ và tươm tất, trái ngược hẳn với các em học sinh khác.

- Xin em cho biết tên?

- Pagmela Dare.

- Xin mời em.

Phát âm rõ ràng, em đọc thoải mái một đoạn văn trích trong một tác phẩm cổ điển. Đọc xong, em nhìn tôi thách thức như thể em hài lòng vì đã biện minh được cho các bạn cùng lớp.

- Cảm ơn em Pagmela. Còn ai muốn đọc nữa không?

Không ai đưa tay cả nên tôi dành một khoảng thời gian rất dài nói với các em về vấn đề đọc sách, nhấn mạnh rằng đó là điều quan trọng nhất của những kỹ năng cơ bản mà chúng phải thông thạo. Chúng ngồi im quan sát tôi, thái độ lảm lì, đe dọa nhưng chúng vẫn nghe chăm chú. Chuông báo giờ ra chơi vang lên cắt ngang bầu không khí căng thẳng, lũ học trò ủa ra khỏi lớp trong khi tôi ngồi lại bàn giáo viên ngẫm nghĩ về giờ học kế tiếp.

Bọn trẻ chưa vào lớp mà tôi đã nôn nóng dựng bảng đen lên giá, chờ đợi. Chúng vừa vào ngồi yên chỗ trở lại, tôi liền bắt đầu ngay:

- Bài số học hôm nay là một bài về các đơn vị đo lường độ dài cùng trọng lượng. - Một lần nữa, tôi đang cố tìm hiểu xem mức độ hiểu biết của các em đến đâu - có ai biết gì về các đơn vị trọng lượng không?

- Có, em biết - tên học sinh to con lúc nãy ngồi ngả nghiêng trên ghế nói vọng lên, - Đó là hạng nặng, hạng bán nặng, hạng trung, hạng bán trung, hạng gà, hạng ruồi, hạng lông ạ.

Hắn vừa nói vừa bốn cọt đếm từng ngón tay. Hắn dứt lời, cả lớp phá lên cười và hắn đứng lên khom người cúi đầu chào tất cả với vẻ trang nghiêm rất hài hước. Quả thật tuồng kịch của hắn hết sức buồn cười, và vào một dịp nào khác thì có lẽ cả tôi cũng phải bật cười theo. Nhưng đầu tốt hay xấu, đây vẫn là lớp học do tôi phụ trách! Những lời nói của cô Clintridge bắt đầu vang vọng trong tai tôi... tôi khoanh tay trước ngực, tì vào bàn chờ cho tất cả cười no rồi tôi hỏi ngay:

- Cậu tên gì? - Tiếng tôi rần đanh lại vì uất giận.

- Denham.

- À, Denham, đó cũng là một cách áp dụng các đơn vị đo lường trọng lượng đấy. Cậu chắc rành môn quyền Anh lắm đấy nhỉ?

- Đúng thế, - hắn nhún vai, lừ lừ đảo mắt nhìn quanh.

- Ra thế đấy. À, cậu ít ra cũng biết cách áp dụng môn đo lường vào một lĩnh vực hạn hẹp thì đâu ai dám bảo rằng cậu hoàn toàn ngu ngốc, phải không Denham?

Nụ cười biến mất trên gương mặt hắn.

- Có ai muốn hỏi gì về các đơn vị trọng lượng hay không?

- Các đơn vị trọng lượng ở Anh quốc là ounce, pound, stone, hundredweight[2].- Một tiếng nói vang lên bất ngờ trước mặt tôi. Tôi nhận ra ngay khuôn mặt của cậu bé hút trộm thuốc lá ngày hôm qua.

- Vâng, rất đúng. Xin em cho biết tên?

- Tich Jackson.

- Ở nhiều nước khác, ví dụ ở Pháp, người ta không dùng pound mà dùng đơn vị kilogram. Một người Pháp nói anh cân nặng tám mươi kilogram thì một người Anh nặng tương đương sẽ bảo mình cân được một trăm sáu mươi pound. Với trọng lượng đó tôi chắc anh ta thuộc vào hạng trung?

- Sai, hạng bán trung - Denham lên tiếng một cách bình thản nhưng đầy thâm quyền.

- Cám ơn cậu, Denham, hạng bán trung. Ngoài ra còn nhiều đơn vị đo trọng lượng khác. Trong ngành kim hoàn, người ta dùng đơn vị carat để cân các quý kim như vàng, bạc hay kim cương.

- Gì chứ kim cương thì mấy cô mê tí.

Một tràng cười ầm ĩ tiếp nối lời phát biểu xác láo đó. Tôi không biết học sinh nào đã phá rồi nhưng tôi biết chắc câu nói đã phát ra từ cuối lớp. Tôi nhìn Denham; hắn hiên ngang nhìn thẳng vào mặt tôi. Một nữ sinh da vàng búng, người béo chắc đột ngột nói:

- Kim cương thì em chả ham. Em chỉ khoái ngọc trai thôi.

Cả lớp cười nghiêng ngửa, không còn kiêng nể gì tôi.

Tôi biết phải hành động thật nhanh. Phải làm một cái gì đó. Chúng đang thách thức uy quyền của tôi, có lẽ không phải vì chúng căm ghét tôi mà chỉ vì chúng muốn duy trì sự phản kháng đã trở thành một

thông lệ cổ hủ, sự phản kháng trước thầy giáo mới. Được, nếu chúng mày muốn gây sự thì tao sẽ cho chúng mày thấy...

- Thôi, đủ rồi! - Tôi quát lên, cắt đứt tiếng cười ầm ĩ của lũ giặc. - Tôi thật là thú vị và phấn khởi khi khám phá ra rằng các cô, các cậu cũng có óc khôi hài đấy. Lúc này, quý vị khoái chí vì chính mình không có khả năng đọc suôn sẻ một đoạn văn đơn giản bằng tiếng mẹ đẻ. Còn bây giờ thì quý vị khoái chí vì mình dốt đặc về các đơn vị đo lường. Nhiều người rất băn khoăn, lo lắng trước sự kém cỏi của mình, trong khi các cô, các cậu lấy cái ngu dốt của các mình làm điều thú vị, đùa vui.

Càng lúc tôi càng cố tình nói châm biếm:

- Rõ ràng, chúng ta sẽ có một thời gian vui thú bên nhau; quý vị thì hiểu biết chẳng có là bao nhưng lại hết sức thông minh trong những trò hề đến mức tôi tin chắc chúng ta sẽ tha hồ mà vui, có phải thế không?

Trong đám học sinh có mấy đứa xàm xì “thằng cha này xác láo quá”. Lúc này chúng không còn cười nữa mà nhìn thẳng vào tôi, mặt hầm hầm tức tối.

- Bây giờ chúng ta sẽ quan tâm đến đơn vị đo chiều dài. Cậu có biết đại lượng đo chiều dài không, cậu Denham?

- Không hiểu ông muốn nói gì?

- À, trước khi giải thích tôi muốn chờ cho đến khi tất cả các cô, các cậu cười cho đã đời như lần trước. - Chúng vẫn giữ thái độ nghiêm trang, giận dữ và dò xét. - Có ai biết gì về các đơn vị đo lường tôi vừa đề cập tới không?

- Biết! inch, foot, yard, mile[3], - Người lên tiếng là Barbara Pegg, một nữ sinh cao lớn, mặt lồm đồm tàn nhang.

- Đúng, hoàn toàn chính xác.

Sau đó, tôi giảng dạy cho chúng tôi điều lịch sử cơ bản của phép đo lường và vai trò quan trọng của việc đo lường trong đời sống hàng ngày. Chúng im lặng lắng nghe cho đến khi chuông reo báo hiệu giờ ăn.

Mấy giờ học buổi chiều trôi qua không có biến cố gì, song cũng chẳng khiến tôi hài lòng, bọn trẻ không còn thách thức uy quyền của tôi nữa nhưng chúng không chịu cộng tác với tôi. Chúng làm những công việc được giao một cách thụ động và máy móc. Những lời đùa vui được chúng tiếp nhận bằng thái độ im lìm, lạnh lùng, điều đó chứng tỏ những lời châm biếm lúc sáng của tôi đã làm chúng nhột nhột. Và cái lối dò xét, đề phòng lạnh lùng của chúng cũng khiến tôi nhột nhột không kém.

Tuy nhiên, không phải tất cả những học sinh đều như thế cả. Em Tich Jackson dường như có ý thân thiện với tôi. Một em khác cũng không hề tỏ vẻ phẫn uất là Patrick Fernman, cậu bé có khuôn mặt nhọn

với lọn tóc đen rối bời luôn luôn rũ xuống tận mắt. Một học sinh khác khiến tôi tò mò chú ý. Đó là một nam sinh da ngăm, người rắn rỏi, rõ ràng là một đứa con mang hai dòng máu, tên là Lawrence Seales. Em thông minh và có khả năng diễn cảm văn học rất tốt nhưng chẳng bao giờ em lên tiếng trừ khi bị gọi đích danh. Em không tham gia vào những trò đùa thô lỗ của các bạn cùng lớp nhưng cũng chẳng tỏ thái độ nào sẵn sàng thân thiện cùng tôi.

Trên đường về nhà chiều hôm đó, tôi thấy trên ngưỡng cửa rộng mở của một hàng tạp hóa nhỏ gần trường, treo một bản thông báo có ghim những tấm card giới thiệu hay tìm nhà trọ. Tôi dừng bước. Một chặng đường dài mỗi ngày hai lần đi đến Brentwood cũng đủ làm tôi mệt nhoài trong những ngày tháng, năm quang đặng này; tìm một phòng trọ gần trường trước khi mùa đông tới có thể là một ý kiến hay.

- Anh cần gì không? - Người đàn ông đứng trong cửa hàng, nửa người khuất sau những lọ kẹo và mấy thùng nước ngọt, rượu bia.

- Tôi chỉ đứng xem thôi. Tôi muốn tìm thuê một phòng ở khu này.

Ông chủ hàng tạp hóa tiến lại gần tôi, hai ngón tay cái móc vài hai dải đeo quần hẹp giữ lấy chiếc quần rộng thùng thình.

- Làm việc gần đây hả?

- Tôi là Ricardo Braithwaite. Tôi dạy ở trường Greenslade.

Nghe thế, ông ta trợn mắt lên như thể cố tập trung để nhìn tôi cho rõ hơn. Đôi mắt am hiểu và thận trọng.

- A, giáo viên, - ông đưa ngón tay trở múp míp chỉ vào bảng thông báo. - Máy chỗ này không thích hợp cho nhà giáo đâu. Thỉnh thoảng tôi cũng gặp những chỗ thuê tốt, còn mấy cái này không được đâu.

- Tôi ngạc nhiên nhìn ông ta; sự tận tình của ông chủ hàng tạp hóa thật hết sức bất ngờ đến với tôi.

- Hôm nào khác, anh ghé thử xem. Có chỗ nào ngon tôi sẽ báo cho anh hay.

Ông mỉm cười rồi quay lưng bước vào cửa hàng. Tôi tiếp tục chặng đường còn lại, lòng ngỡ ngàng trước biểu hiện ấm áp của tình người, mà từ lâu nay đã trở thành một vết thương đau nhức trong tôi.

CHƯƠNG BỐN

Mỗi sáng thứ sáu, học sinh toàn trường được dành trọn một giờ để tự viết bảng tổng kết hàng tuần. Đây là một trong những hoạch định đặc ý nhất của bố già. Mỗi học sinh tường trình lại những sự việc trong một tuần học theo quan điểm riêng; các em được toàn quyền nhận xét, phê bình, tán thành hay bất

đồng với bất kỳ giáo viên nào, môn học nào hay phương pháp nào.

“Làm thế là vì ích lợi của các giáo viên lẫn học sinh”, ông Florian thường nói. “Nếu đứa trẻ viết về một điều có hệ thống đối với nó thì sẽ hết sức cố gắng viết sao cho thật kỹ càng, điều đó giúp nó nâng cao khả năng viết tiếng Anh. Còn đối với các thầy cô thì chúng ta chẳng mấy chốc sẽ biết rõ bọn trẻ nghĩ gì về chúng ta và biết rõ khi nào thì các bài giảng làm cho học sinh nhàm chán. Nếu như chúng ta bắt cần trong tư cách hay cá nhân của mình thì các em cũng lưu ý ngay. Cho nên qua các bản tường trình này, người giáo viên sẽ theo dõi được hướng quan tâm của từng học sinh một và sẽ chuẩn bị bài giảng thích hợp hơn”.

Ngày thứ sáu đầu tiên lên lớp, tôi nôn nóng muốn biết bọn trẻ sẽ phê bình gì tôi. Tôi đọc qua những bản tường trình vào giờ ăn trưa, và tôi, vừa an lòng vừa thất vọng, khám phá ra chúng chẳng chú ý gì đến tôi bao nhiêu. Tôi ngỡ rằng đám học trò ấy chắc hẳn tôi cũng chỉ dạy ở đây tạm thời như các giáo viên trước nên cũng chẳng thêm bỏ công viết về tôi.

Dù vậy, việc tìm ra phương pháp để tiếp tục tồn tại với lớp vẫn là điều tôi cố thực hiện, dẫu rằng tôi chẳng tạo được trong lòng chúng một ấn tượng nào. Tôi bèn nỗ lực soạn các bài giảng, sử dụng những thực tế quen thuộc trong đời sống của các em làm ví dụ minh họa. Nhưng ngày cứ lê thê trôi qua mà tôi và lũ học trò vẫn không sao gần gũi được nhau; chẳng khác nào giữa chúng và tôi là một tấm kiếng dày ngăn cách.

Hồi tưởng lại, tôi nhận ra mình đã trải qua ba giai đoạn trong quan hệ với lũ học trò. Khởi đầu là lối đối phó thảm đạm. Suốt mấy tuần đầu tiên, chúng thi hành tất cả công việc tôi ấn định, không hề có lấy một chút đam mê hay thích thú, hoặc chúng chỉ ngồi yên nhìn tôi chăm chăm nhẩn nại như một con điều hâu rình mồi. Tôi ngồi ở bàn, sửa chữa những bài viết của chúng và cảm thấy ánh mắt chúng dán chặt vào tôi, tôi ngước lên, nhìn thấy chúng ngồi dưới kia, cảnh giác, đợi chờ. Thái độ ấy làm tôi căng thẳng.

Dần dần, chúng chuyển qua giai đoạn hai và cũng là giai đoạn gây rối, đáng bực mình hơn. Trong khi tôi giảng bài, một đứa nào đó thường mở nắp bàn học lên rồi thả cho nó buông sầm xuống và cái lũ giặc đáng nguyên rủa ấy vẫn trơ trơ ngồi nhìn tôi với những đôi mắt mở to ngây thơ như thể cái trò phá đám này chỉ là một điều ngẫu nhiên. Một hai lần như thế cũng đủ phá hỏng sự liên tục của bài học tôi đã hoạch định trước, và tôi thường phải đột ngột cắt ngang bài giảng để bắt chúng làm bài kiểm tra, chúng đâu có thể vừa viết vừa giở nắp bàn cùng một lúc.

Tôi biết tôi không thể nào tiếp tục cái chương trình vô nghĩa này mãi. Do mức tiếp thu quá kém của học sinh, tôi phải giải thích tất cả mọi điều thật cặn kẽ và vì thế tôi bắt buộc phải nói, phải giảng giải cho chúng.

Giận dữ và bực tức, nhưng tôi vẫn tiếp tục “cày”. Một hôm, tôi đang đọc cho chúng nghe một bài thơ

đơn giản, cố sức phân tích tỉ mỉ để giúp chúng cảm thụ được cái đẹp hàm chứa trong những âm điệu. Đúng ngay khi tôi ngỡ mình đã lôi cuốn được sự quan tâm của chúng thì một nữ sinh buông nắp bàn đánh sầm một tiếng, cái âm thanh chát chúa đó như âm vang, luôn lở khắp người tôi. Tôi nhìn đũa học trò ngổ ngáo một lúc đầu, gắng sức giữ bình tĩnh; con bé không nao núng, nhìn thẳng vào tôi nghênh chiến và tỉnh bơ nói với cả lớp:

- Cái trò khi mộc này không thể kéo dài mãi như vậy được.

Chúng hoàn toàn có chủ đích. Cái tiếng động cắt ngang bài giảng và lời phát biểu mất dạy đó báo trước cho tôi biết giai đoạn thứ ba, giai đoạn thô tục nhất trong thái độ chúng dành cho tôi. Từ đó trở đi, những tiếng đệm tục tĩu hầu như không lúc nào thiếu vắng trong những lời chúng nói với nhau, luôn luôn lớn tiếng đủ để tôi nghe thấy. Vào một giờ toán, Jane Purcell ngồi dưới lớp nói bô bô với tôi:

- Đếch làm được bài toàn này đâu, ông Braithwaite, khó bỏ mẹ đi.

- Này, này, - tôi đáp, giọng lạnh như băng, - khi nói chuyện với bố mình, cô có hồn láo như thế không?

- Ông đếch phải bố tôi, - con bé gằn từng tiếng đầy hằn học.

Khi chuông báo giờ ra chơi, chúng ủa ra hành lang và tôi vẫn còn loáng thoáng nghe tiếng lũ học trò chúc mừng con bé đã dám “cho thẳng mọi đen biết thân biết phận”. Có mấy đứa còn kháo nhau với những mỹ từ hay ho ở đầu đường xó chợ rằng chúng sẽ đối đáp ra sao nếu như tôi dám động đến cha mẹ chúng. Ý định chinh đốn cái ngôn ngữ hạ cấp cho đũa học trò đã bị diễn dịch méo mó thành một hành động tấn công vào các bậc phụ huynh của con bé hồn láo kia.

Sau biến cố này, mọi chuyện càng tệ hơn. Ngoài chuyện nói năng tục tằn còn nhiều chuyện khác khiến tôi bức mình. Tôi thường bắt gặp các nam sinh và nữ sinh trong các hành lang hay các cầu thang âm u đang hôn hít và âu yếm nhau với ý thức của những kẻ trưởng thành; thấy bóng tôi, chúng chỉ buông nhau ra chờ tôi đi khuất rồi tiếp tục như không có gì xảy ra. Tan trường mà chúng còn lảng vảng ở cầu thang, bọn con gái khúc khích cười, phản kháng những bước tiến của bọn con trai bằng những lời oang oang, thô lỗ.

Mặc dù cứ tự thuyết phục mình rằng thái độ, tư cách của bọn học trò ở ngoài lớp học không phải là chuyện của mình, nhưng tôi không làm sao thoát khỏi mối quan tâm càng lúc càng tăng về học trò và về quan hệ của tôi đối với chúng. Thêm nữa, những học sinh nhỏ tuổi đang bắt chước những hành động của các học sinh lớn. Một số cậu bé bạo gan, thậm chí còn tán tỉnh các nữ sinh lớn tuổi hơn.

Chiều nọ, trong giờ ra chơi, mọi căng thẳng bùng nổ. Tôi vừa vào phòng hội đồng lấy một tách trà đem về lớp thì thấy một vật gì đó cháy âm ỉ trong lò sưởi tỏa khói mù mịt khắp lớp học. Nhiều nữ sinh lẫn nam sinh tùm năm tùm ba cười nói inh ỏi chòng ghẹo nhau bất chấp màn khói ngọt ngào và không hề có ý định dập tắt vật cháy. Len lỏi qua đám học sinh, tôi nhìn vào lò sưởi và kinh hãi khi thấy rằng một

cô gái nào đó đã ném một mảnh băng vệ sinh vào vì lò.

Tôi giận ghê người và ghê tởm đến mức không giữ bình tĩnh được. Tôi đuổi bọn con trai ra khỏi lớp rồi giận dữ nhấc móc bọn con gái. Tôi cho chúng biết tôi vô cùng tởm lợm vì ngôn ngữ tục tằn và tư cách hư đốn của chúng. Những lời thịnh nộ tuôn ra rất bỗng như những lần roi quất, tôi nói, nói không ngừng và không một đứa nào dám nhúc nhích hay lên tiếng. Rồi tôi đề cập đến trò đùa khiếm nhã vừa rồi:

- Có nhiều điều mà những người phụ nữ đứng đắn phải giữ kín; tôi cứ tưởng là mẹ của các cô hay các chị lớn lẽ ra phải giải thích những điều như thế cho các cô hiểu chứ. Chỉ có những phụ nữ hư đốn, vô giáo dục mới dám làm cái trò bẩn thỉu này. Những kẻ nào đứng quanh, cổ vũ bạn mình thì cũng hư hỏng không kém. Tôi không muốn biết đích danh ai là kẻ chịu trách nhiệm bởi vì tất cả các cô đều đáng trách hết. Tôi sẽ rời căn phòng này đúng năm phút, trong thời gian đó tôi mong rằng các cô sẽ lấy cái vật kia ra khỏi lò sưởi và mở hết cửa sổ cho bay hết mùi hôi. Nếu các cô thích chơi những trò dơ bẩn thì về nhà mà chơi đừng giở trò ngay trong lớp học của tôi.

Dứt lời, tôi hăm hăm bước ra khỏi phòng.

Tôi đi lên lầu ngồi một mình trong thư viện. Thật đau lòng, thật khổ sở cho tôi. Trong tất cả những trò hư đốn của chúng thì dường như chính cái trò vừa qua là biểu hiện có chủ đích, cho tôi biết chúng hoàn toàn chẳng coi tôi ra gì. “Nhưng tại sao chứ?” Tôi tự hỏi mình, “Sao chúng lại cư xử như vậy?”. Hành động này tôi tin chắc là không liên quan gì đến mà da đen của tôi, vì người thầy giáo trước tôi, Hackman, cũng chẳng được chúng nể trọng chi. Thế đấy! Chúng muốn lặp lại chiến thắng của chúng, tôi cũng phải đầu hàng như Hackman đầu hàng. Được, để rồi xem! Tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được để thỏa hiệp với chúng, nhưng từ bây giờ tôi dùng chiến thuật khác. Tôi không còn tức giận nữa mà quyết chí chinh đốn nề nếp của lớp, mặc kệ mấy cái quan điểm không tưởng của ông hiệu trưởng. Từ giờ trở đi chúng phải giữ gìn lớp học cho sạch sẽ, sạch sẽ theo cả hai nghĩa lẫn vệ sinh và tư cách. Tôi sẽ không yêu cầu chúng thực hiện nữa mà đòi hỏi chúng phải thi hành! Không còn những tiếng chửi thề tục tĩu nữa! Chúng đã đẩy tôi đến mức tận cùng của sự nhẫn nhục.

Hết giờ ra chơi, tôi bước vào lớp. Lò sưởi đã được dọn sạch, các cửa sổ đã được mở rộng, và lũ học trò ngồi lặng lẽ vào vị trí. Bọn con gái không dám nhìn thẳng vào tôi và tôi sững sốt nhận ra một điều: Chúng xấu hổ. Bọn con trai chăm chú nhìn tôi, và bồn chồn dường như đang chờ đợi tôi nói hay làm một cái gì đó. Tôi không hề đá động đến chuyện vừa qua.

Theo nhận xét của tôi, cuộc vui của lũ học trò đã chấm hết! Nhưng tôi còn phải mất một thời gian nữa để nghĩ ra một cách nào hữu hiệu chứng tỏ cho chúng biết: “Quý vị hết thời rồi, các cô, các cậu học trò của tôi ơi!”.

Sáng hôm sau, tôi có một ý kiến hay và tôi cân nhắc ý kiến ấy suốt từ nhà đến trường. Sau buổi họp toàn trường thường lệ tôi vào lớp ngay khi chúng vừa ngồi yên chỗ.

- Tôi là thầy của các em, tôi nghĩ rằng nên để cho các em biết sơ qua những điều tôi đã hoạch định cho lớp. Các em và tôi, chúng ta sẽ cùng nhau bàn cãi nhưng chúng ta phải tế nhị với nhau. Tôi muốn các em nghe tôi không phá rối, và khi tôi nói xong thì bất kỳ em nào phát biểu tôi cũng không cắt ngang.

- Tôi vừa đi dọc giữa hai dãy bàn và vừa quan sát chúng, chỉ cần thấy dấu hiệu nhỏ nhất nhất chứng tỏ phương sách của tôi không hiệu quả là tôi sẽ bỏ ngay ý định của mình, bỏ lập tức. Nhưng bọn học trò lại quan tâm đến lời tôi, bất kể ác cảm của chúng đối với người thầy, ngay cả anh chàng Denham táo gan cũng ngồi yên.

- Khoảng sáu tháng nữa là tất cả các em sẽ rời trường, chỉ một thời gian ngắn nữa thôi các em sẽ bắt đầu công việc của người trưởng thành: kiếm sống. Cho nên tôi quyết định từ giờ trở đi tôi không đối xử với các em như với bọn trẻ con nữa; tôi sẽ đối xử với các em như những người lớn, những thanh niên, những thiếu nữ, và các em cũng phải đối xử với nhau như những người lớn...

Đúng lúc đó, cánh cửa bật mở và Pamela Dare hồn hên chạy vào chỗ ngồi. Cô ta đi học rất muộn.

- Chẳng hạn, - tôi nói tiếp, - người ta có thể bước vào phòng bằng hai cách, bước vào với phong thái đường hoàng, tự chủ hay bước vào như thể có ai tông vào lưng mình một cái đập. Chị Dare vừa trình bày cho ta thấy cách thứ hai đấy, tôi hoàn toàn tin chắc là chị sẽ làm mẫu cho chúng ta thấy cách thứ nhất. Phải không, chị Dare?

Đôi mắt con bé đầy vẻ uất giận và tủi nhục, nhưng em vẫn đứng lên và bước ra, khép cửa nhẹ nhàng, rồi trước sự ngạc nhiên lẫn an lòng của tôi, em mở cửa ra cũng nhẹ nhàng như trước, và trịnh trọng như một nữ hoàng, em bước về chỗ ngồi.

- Xin cảm ơn. Và cũng bắt đầu từ hôm nay, lớp của chúng ta sẽ quan tâm đến một số phép lịch sự. Các học sinh phải gọi tôi là “ông Braithwaite” hay là “thưa thầy”, gọi các cô gái là “chị” và gọi các chàng trai là “anh”.

Nghe tôi nói tất cả các học sinh đều kinh ngạc. Em Potter là người đầu tiên phản đối:

- Tại sao ta phải gọi họ là “chị”? Chúng ta biết rõ quá mà.

- Anh tên gì?

- Potter.

- Xin lỗi, tôi không nghe rõ.

- Em tên Potter,... thưa thầy, - Hai tiếng “thưa thầy” có phần nào miễn cưỡng.

- Cảm ơn anh, Potter. Bây giờ xin anh cho biết có ai trong số những cô gái kia, theo anh, không xứng đáng được gọi là “chị”?

Đồng loạt, các nữ sinh quay sang nhìn Potter như thách thức cậu ta, anh chàng nao núng thấy rõ và nó xụi lơ:

- Không có ai cả, thưa thầy.

- Potter, anh cần phải nhớ rằng lịch sự cũng đóng một vai trò quan trọng trong công việc; chẳng bao lâu nữa những người khác sẽ chờ đợi anh biểu hiện những phép lịch sự ấy cho nên anh làm quen với nó ngay bây giờ cũng có ích lắm.

Vấn đề kế tiếp là tác phong chung của lớp ta. Trước tiên là các cô gái. Họ phải tự chứng tỏ mình vừa xứng đáng vừa tôn trọng những thái độ lịch sự mà nam giới của chúng ta đã giành cho họ. Như Potter nói, chúng tôi đều quen biết các chị. Chúng tôi muốn cảm thấy tự hào vì được quen biết các chị và điều này hoàn toàn tùy thuộc ở các cô gái mà thôi. Tôi sẽ mời bà Dale Evans bàn nhiều vấn đề với các chị vào dịp khác.

Còn các chàng trai, những bàn tay và gương mặt sạch sẽ đâu có làm cho các anh mất đi dũng khí nam nhi. Một người đàn ông mạnh mẽ và gan góc đâu cần gì phải biểu lộ bằng quần áo. Gan góc là một phẩm chất tâm hồn, cũng giống như lòng dũng cảm, tính thật thà hay óc cầu tiến. Chừng một năm nữa, các anh sẽ có nhiều người bạn tâm đến các bạn gái của mình; hãy tin tôi đi, các cô sẽ cho là các anh có sức hấp dẫn, lôi cuốn các cô hơn nhiều nếu như anh có khuôn mặt, bàn tay và hàm răng sạch sẽ.

Tôi ngừng lời một lát cho chúng nghiền ngẫm “tiêu hóa” những gì vừa nghe được.

- Các anh chị là lớp cuối cấp. Có nghĩa là lớp đứng đầu trường, là mẫu mực cho toàn trường bởi vì các học sinh lớp dưới sẽ bắt chước các anh chị trong mọi chuyện. Các anh chị phải dẫn đầu về vệ sinh, tác phong, lịch sự và công việc, tất cả đều phụ thuộc ở cả anh chị đây, bây giờ có ai thắc mắc gì không? - Một bàn tay đưa lên - Vâng, mời chị Joseph.

- Thế còn ông Weston thì sao? Áo quần ông ấy lúc nào cũng nhàu nhò, bẩn thỉu, thưa thầy.

Mọi việc đang tiến triển tốt đẹp; hai tiếng “thưa thầy” lần này phát ra không còn ngượng ngập trên môi của bọn học trò nữa. Tôi đáp:

- Ông Weston là thầy giáo, chúng ta không nên bàn cãi về ông ta.

Lớp học xầm xì bất mãn.

Chính tôi mới là thầy giáo của các anh chị. Và chính tôi mới là người mà các anh chị phải chỉ trích nếu như tôi không làm đúng mẫu mực tôi đã đòi hỏi các anh chị thực hiện.

Ngay hôm ấy lớp học không còn thái độ hằn học im lặng như ngày hôm qua nữa, tôi cảm thấy mình ít ra cũng giành được một vị trí “dễ thở” hơn, và nhờ đó tôi có thể khám phá ra những em nào có khả năng lôi kéo các học sinh khác trong lớp. Denham rõ ràng là có nhiều nam sinh ủng hộ, cậu Potter to con, mập mạp dường như chỉ biết theo đuôi Denham chứ chẳng buồn khẳng định chính mình. Em

Moira Joseph cầm đầu nhóm nữ sinh. Hầu hết bọn con trai đều nhún mình trước cô gái mảnh mai nhưng sôi nổi này. Nếu tôi làm sao cho hai ông hoàng, bà chúa này chịu hợp tác với tôi thì những học sinh khác có lẽ sẽ vào nề nếp ổn định cả.

Trên đường về nhà chiều hôm đó, tôi cùng đi ra bến xe buýt với cô Blanchard. Nghe tôi kể những gì tôi đã làm, cô có vẻ hoài nghi. Cô không dám chắc việc áp đặt những quy luật xã hội xa lạ này cho bọn trẻ phải tuân theo là khôn ngoan hay không, nhưng cô hy vọng ý định của tôi sẽ đem lại kết quả.

CHƯƠNG NĂM

Sáng thứ sáu, tôi ngồi nơi bàn quan sát cả lớp đang mải mê viết bảng tổng kết hàng tuần. Tôi đọc qua vài bài ở giờ ăn trưa. Không trừ một ai, tất cả học sinh đều phê phán lối xưng hô mới mẻ này, nhưng cũng tránh né không đá động đến những biến cố đã dẫn tới biện pháp đó. Một số nam sinh cho rằng thật là ngớ ngẩn mới “gọi những con điểm ấy là chị”. Một số nữ sinh lại cho rằng việc tôi dám nhờ bà Dale Evans nói chuyện với chúng về vấn đề vệ sinh là quá sức trâng tráo. Dù vậy chúng đã bộc lộ rõ ràng một điều: các em rất thích khi được đối xử như người lớn, được nói chuyện như những kẻ ngang hàng, bình đẳng. Em Fernman viết: “ Ông ta nói chuyện với chúng tôi cứ như là chúng tôi hiểu hết tất cả những lời lẽ của ông vậy, và hầu như cả lớp đều cố làm ra bộ mình am hiểu lắm”. Tôi mỉm cười khi đọc đến câu này, bọn trẻ đã bắt đầu bộc lộ cá tính của chúng.

Những ngày sau đó, quan hệ giữa tôi với lớp tiến bộ hơn nhiều. Vẫn còn nhiều em tỏ thái độ phản kháng, ngượng ngịu không chịu gọi các nữ sinh là “chị” nhưng dần dà rồi cũng ổn định. Chúng bắt đầu chú tâm nhiều hơn đến diện mạo và tác phong, nhìn chung không còn quá cầu thả như trước!

Tôi bảo ban chúng mọi điều và bàn cãi cùng các em bất kỳ vấn đề nào, và thường thường cả trò lẫn thầy tranh luận say mê đến mức chuông reo mà không hay. Qua mỗi bài học, tôi tìm mọi cách để cho chúng nhận ra toàn bộ mục đích của việc giáo dục nhằm phát triển một khả năng suy luận độc lập của các em. Nhiều học sinh tỏ ra rất thông minh - Pamela Dare, Potter, Tich Jackson, Larry Seales, Fernman - trong khi những em khác bộc lộ một trí thông minh bẩm sinh có phần tách biệt với căn bản học vấn. Những em này thường thắc mắc về chính bản thân tôi và sự quan tâm thẳng thắn, cởi mở.

Chỉ có Denham và một vài bạn thân của nó là còn giữ nguyên vẻ cảnh giác hằn học. Tôi không thêm chú ý đến thái độ của chúng, hy vọng rằng sự hằn học này rồi sẽ biến mất, sẽ trở thành sự cộng tác nhiệt tình với tôi. Nhưng đâu dễ dàng như tôi tưởng!

Một buổi sáng vào giờ địa lý, tôi đang giảng về tác động quan trọng của địa hình và khí hậu đến lối ăn mặc của các dân tộc trên thế giới thì Tich Jackson có ý kiến:

- Thưa thầy, ở nhà em có một tờ tạp chí toàn là hình đàn ông ở trần đóng khố, thưa thầy, đàn bà da đen nhảy múa và nhiều hình khác, - tiếng nói lạnh lạnh đầy ngụ ý của cậu ta cho biết mối quan tâm của

cậu vào tờ tạp chí ấy không hoàn toàn có tính chất học hỏi.

- Đúng thế, Jackson, nhiều chủng tộc ở miền xích đạo mặc y phục đơn giản đến mức tối thiểu; nhiều thổ dân thậm chí còn hài lòng với vài vết sơn đây đó trên người.

- Giống như những người Briton[4] cổ xưa, phải không thầy? Họ cũng sơn văn vận trên người. Pamela Dare phát biểu.

- Vâng, chị Dare, nhưng ta cần nhớ rằng việc sơn người chỉ nhằm mục đích trang trí chứ không phải là phương tiện bảo vệ cơ thể chống lại khí hậu. Nhiều chủng tộc còn sơn người họ theo những cách thức ghê gớm để gieo nỗi sợ trong lòng kẻ thù.

Tôi nghe thấy những tiếng cười rúc rích ở cuối lớp. Liếc mắt nhìn, tôi thấy ngay Denham và Sapiano một bạn thân của Denham - đang đùa một cái gì đó đằng sau nắp bàn học chống lên cao. Tôi bước lại, giở bật nắp bàn ra, trong hộc bàn là một bức ảnh cắt từ một tờ họa báo, chụp hình người đàn bà mặc đồ tắm hai mảnh; Denham đã dùng bút chì vẽ chồng lên hai mảnh áo tắm những bộ phận bị che lấp bên dưới. Tôi nhặt mảnh giấy và đẩy nắp bàn xuống. Denham ngã người ra ghế, nhìn tôi cười khiêu khích - hẳn muốn tôi khám phá ra tấm hình hở hang này.

Không nói một lời, tôi xé nát tấm hình, thả vào sọt rác. Lúc quay lưng bước đi, tôi nghe rõ một lời nguyên rủa thốt lên “Đồ mọi đen”. Tôi tiếp tục bài học như không có gì xảy ra.

Mặt Deham bừng bừng tức giận. Hắn đã mong đợi một cuộc đụng độ nảy lửa để nhờ đó hắn có thể làm cả lớp huyền não, xôn xao nhưng thấy mình bị chặn đứng, bất lực. Các học sinh khác nhìn tôi với vẻ mặt hốt hoảng - chúng đã quá quen thuộc với tiếng tăm của Denham - và nét mặt lo âu của chúng báo trước cho tôi biết sẽ có chuyện động trời chờ đợi sẵn. Chẳng bao lâu, tôi biết ngay sự thật.

Vào sáng thứ năm, cả lớp có vẻ như sôi động và trông ngóng điều gì. Suốt cả giờ ra chơi, chúng tụ tập thành nhiều nhóm đứng trong lớp xầm xì to nhỏ với nhau chứ không ủa ra sân như mọi lần. Thấy bóng tôi đến gần, chúng liền im lặng. Nhưng tôi vẫn chưa nhận ra biểu hiện nào quan trọng đặc biệt trong thái độ của chúng mãi đến khi bọn con trai cùng với tôi bước xuống nhà ăn đã dọn dẹp sẵn cho giờ thể dục thường lệ.

Các dụng cụ thể thao đã được bày quanh nhà ăn: ngựa gỗ, xà ngang, mấy quả bóng, và những đôi găng quyền Anh vắt ngang con ngựa gỗ. Chỉ có một em mang giày còn tất cả đều đi chân không, mặc quần sóc xanh đồng nhất. Sapiano, bạn của Denham, ngồi trên một băng ghế, cánh tay phải băng kín từ khuỷu tay đến cườm tay.

- Xin vui lòng sắp hàng ở giữa phòng, tôi bắt đầu.

Chúng háo hức vâng lời, xếp thành hai hàng ngay ngắn. Nhưng Denham đã bước lên đề nghị:

- Hôm nay chúng ta tập quyền Anh trước được không, thưa thầy chúng tôi muốn thay đổi một chút.

- Được thôi, tôi đáp. - Hãy chọn cặp theo tâm vóc thích hợp với các anh.

Như đã chuẩn bị trước, chỉ trong chớp nhoáng là chúng đã chọn cặp xong; riêng Denham là vẫn còn đứng lẻ.

- Người tập chung với tôi bị trặc tay rồi, thầy, - Denham chỉ về phía Sapiano đang ngồi trên ghế với cánh tay quấn băng. - Thầy dợt thử với tôi được không?

Nghe tiếng Denham, cả bọn đồng loạt tiến lại gần. Chúng nhao lên tiếng, “Thử đi thầy, dợt với nó xem sao”. Tôi bắt đầu nhận ra mưu đồ của chúng.

- Không đâu, Denham, tôi nghĩ là hôm nay cậu tạm ngưng một buổi.

Denham nhìn tôi với vẻ thương hại, hấn tháo găng ra và thản nhiên thả xuống chân tôi. Hấn đã bộc lộ rõ chủ tâm. Nhìn thoáng qua nét mặt của các học sinh kia, tôi có thể nhận ra vẻ thất vọng và chán ghét. Chúng tưởng tôi sợ thằng Denham ngu ngốc.

- Được, thử xem. - Tôi chọn cho mình một đôi găng. Potter buộc dây cho tôi một cách thành thạo trong khi Sapiano, bất chấp cái chân thương bí mật của mình, cũng buộc dây cho Denham nhanh nhẹn đến đáng ngờ. Những đứa còn lại dàn hàng dọc theo tường, im lặng, chờ đợi.

Tôi và Denham bắt đầu so găng. Danh tiếng võ sĩ của Denham đúng là không thể phủ nhận. Tôi né tránh và gạt những cú đấm của hấn, chỉ mong sao cầm cự trong danh dự cho đến khi tôi có thể ngừng trận đấu với lý do chính đáng.

- Nhào đô, thầy ơi, cho nó mềm xương đi thầy! Tôi nhận ra giọng nói của Patrick Fernman. Một lời cổ vũ đầy thất vọng.

Denham bắt thần xông tới cho tôi một đấm vào mặt. Choáng váng! Tôi cảm thấy máu ứa ra trong miệng mình. Tôi nổi cáu. Thằng nhãi này muốn chơi tôi thật tình. Không hiểu chính vì khuôn mặt rướm máu của tôi hay vì những lời hò hét “hạ hấn đo ván đi” của những đứa chơi thân với Denham đã làm cho Denham chủ quan. Không phòng thủ, hấn lại xông tới; nắm đấm bọc găng của tôi tống sâu vào bụng dưới của hấn và Denham thở hộc lên một tiếng, ngã gục xuống sàn. Knock-out!

Một lúc im lặng sững sờ rồi Potter cùng mấy đứa nữa chạy tới định nâng Denham dậy.

- Không cần. Cứ để hấn nằm yên đấy, còn các cậu sắp hàng tập nhảy qua ngựa gỗ đi.

Chúng rầm rập tuân theo. Tôi hấp tấp đỡ Denham ngồi tựa vào một băng ghế sát tường; hấn ngồi sụm một đống ở đó, thở ị ạch. Tôi tiếp tục làm việc với lớp. Giờ thể dục trôi qua thông suốt; bọn con trai nhìn tôi như thể tôi vừa đột ngột trở thành vĩ đại trước mắt chúng. Cuối giờ, tôi quay lại với Denham; mặt hấn vẫn còn tái xanh.

- Tôi chỉ đấm một cú may rủi thôi mà, anh bạn; không cố ý chơi anh đâu. Sao anh không vào phòng rửa mặt, nhúng đầu vào nước lạnh thử xem?

- Vâng, thưa thầy, - Hân nói run run nhưng hai tiếng “thưa thầy” phát ra không chút ngập ngừng. Tôi giúp hân đứng lên và Potter dìu hân đi.

Biến cố này đánh dấu một bước ngoặt quan hệ của tôi với lớp. Thái độ của Denham cũng như của những đứa về hòa với hân đã thay đổi hẳn. Chúng vẫn còn chờ có dịp là phát biểu bừa bãi, linh tinh nhưng không còn nổi loạn hay nhấn tâm nữa. Còn Denham thì giờ đây đã sạch sẽ, năng nổ và lịch sự hơn. Sự phản kháng lúc trước đã biến mất, lớp học bắt đầu tiến triển nhanh dần. Hơn nữa, tôi bỗng nhận ra mình thật tình yêu mến chúng chứ không đơn thuần thỏa mãn vì chúng lúc này đã biết chú ý và kính trọng tôi. Lúc trước, tôi đến lớp mỗi ngày với quyết tâm phải làm tốt công việc chỉ vì *công việc mà thôi*; còn bây giờ tôi lại chú tâm dạy dỗ chúng vì *ích lợi của chúng*, hết sức hài lòng trước những dấu hiệu chứng tỏ mình đã thành công. Thật vui thú khi sống cùng các em, và càng ngày tôi càng ngạc nhiên với những quan điểm chín chắn của đám học trò đang độ trưởng thành.

Các em hầu hết đều xuất thân từ những gia đình đông con, và nhiều em cảm thấy rằng lẽ ra giờ này các em đã phải có việc làm để giúp cha mẹ nhẹ bớt gánh nặng tài chánh. Các em nói đến vấn đề dân số, hôn nhân và con cái với vẻ quen thuộc, thành thạo. Một nữ sinh trong lớp tôi đã từng giúp mẹ khi bà phải sanh non một bé trai trước hạn kỳ. Em đề cập đến chuyện đó một cách trịnh trọng như một bà bảo mẫu. Ngay cả anh chàng Seales lảm lì, ít nói bây giờ cũng bắt đầu mở miệng và chẳng bao lâu sau, chúng đều thấy rõ cậu ta là người hiểu biết rộng và bản tính hoạt náo, vui nhộn.

Các bài học cũng dần dần tìm đường len lỏi vào đầu óc chúng. Tôi cố gắng liên hệ mọi kiến thức học đường với những điều thường gặp trong đời sống hằng ngày. Nhờ phương pháp đó, chúng có thể nắm vững được vấn đề và chuẩn bị tốt hơn để theo đuổi các khái niệm trừu tượng hơn. Trong môn địa lý và lịch sử, tôi thường đem kinh nghiệm bản thân ra minh họa và các em háo hức nêu thắc mắc cho tôi giải đáp.

Ông hiệu trưởng thỉnh thoảng cũng ghé thăm lớp bất ngờ và ngay cả ông cũng bị lôi cuốn vào những cuộc tranh luận của chúng tôi. Những lần viếng thăm của ông là cả một niềm thú vị cho cả lớp, ông thường ngồi luôn trên bàn, vòng tay ôm đầu gối, đôi mắt ngời sáng niềm vui trong khi ông pha trò, ông khích lệ, ông thúc giục học sinh bày tỏ quan điểm. Ông là hình ảnh của một ông bác yêu quý; trong túi chứa đầy những điều ngạc nhiên.

Những cuộc tranh cãi của chúng tôi lúc nào cũng sôi nổi và soi sáng được những vấn đề đang quan tâm. Các em trước kia vốn bị coi là “chậm hiểu” bây giờ đang bộc lộ mức tiến triển trong khả năng suy luận và phân tích. Ông Florian rất thích thú và tỏ ý hài lòng với những cố gắng của tôi.

Tuy vậy, không phải tất cả hội đồng giáo viên đều đánh giá cao những phương pháp của tôi. Một hôm, sau giờ ăn trưa, tôi cùng các đồng nghiệp đang tán gẫu thì có tiếng gõ cửa. Weston ra mở, em Patrick Fernman bước vào gọi tôi:

- Thừa thầy, chị Dare muốn biết là đã có ai vá lại tấm lưới bóng chuyền của các bạn gái chưa ạ?
- Chị nào? - Tiếng Weston oang oang hỏi đầy ngạc nhiên.
- Chị Dare, thừa thầy, Pamela Dare.

Weston cố ý tỏ vẻ kinh ngạc quá lớn trên nét mặt trong lúc tôi lấy chiếc lưới trong tủ dụng cụ thể thao ra giao cho Fernman. Cậu học sinh biến dạng ngay.

- Ôi cha, thế có chết tôi không! Weston cười chế giễu. - “Chị Dare muốn biết có ai đã vá lại tấm lưới bóng chuyền của các bạn gái chưa ạ?”. Nói năng mới văn hoa, bay bướm làm sao. Này này, có chuyện gì xảy ra trong lớp của bồ thế, Braithwaite? Tôi muốn nói đến cái phép khách sáo tỉnh lẻ này đây mà.

- Chỉ là một bài tập sơ cấp về phép lịch sự. - Tôi đáp. - Chuyện đó khiến anh phiền lòng hay sao? - Tôi hơi bức mình trước thái độ khinh thị của gã ta.

- Tôi mà phiền lòng à? Hoàn toàn không. Nhưng anh cũng gọi tụi nó là “chị” hay là anh được miễn phép vì, ờ, vị trí đặc quyền của anh?

Các giáo viên khác đang theo dõi Weston và tôi. Thật là khó chịu! Tôi đáp:

- Tôi cũng gọi các nữ sinh là “chị”.

- Hết sức dân chủ và đáng tuyên dương. - Và anh cho là cả bầy chúng tôi, những kẻ lỗ mãng, sẽ theo gương anh chẳng?

- Không cần thiết đâu.

- Lạy Chúa, may quá! Tôi không biết làm sao chính mình lại có thể gọi lũ điểm ranh kia là chị được. Dù sao thì trong chuyện dạy học, bí quyết chỉ đơn thuần là trị được học sinh của mình.

- Thế anh trị được lớp của anh không? - Cô Clintrigde tặng cho gã một miếng mồi nhử.

- Trong lớp, chúng làm tất cả những gì tôi bảo, và tôi chỉ cần có thể, - Weston mắc bẫy ngay.

- Như vậy thì khả năng của anh cũng chỉ có thể thôi, đồ ngốc. - Clintrige cho Weston đo ván luôn. Gã im bật không nói gì thêm nữa.

Song, nói cho cùng những cá tính bất đồng của các giáo viên chẳng phải là vấn đề trọng đại, miễn là tác động của chúng đừng có len lỏi vào lớp học. Chính các em học sinh mới là những người đáng cho tôi quan tâm hơn.

*

* *

Tôi phụ trách lớp đã được hai tháng và những chuyến tàu hàng ngày đưa tôi từ Brentwood đến trường càng lúc càng khởi hành thất thường hơn. Một chiều trên đường về, tôi gặp ông chủ hiệu tạp hóa đứng trước ngưỡng cửa. Ông ngoắt tôi vào trong gian hàng chật hẹp đông người, rồi vừa chồm người qua quầy hàng, vừa gọi lớn điều gì đó bằng thổ ngữ Do Thái. Một bà béo mập từ sau đi lên.

- Bà nó ời, đây là cậu Ricardo Braithwaite, thầy giáo mà tôi đã nói chuyện với bà đấy. - Ông dang rộng hai tay một cách khoa trương chẳng khác nào một nhà ảo thuật lấy từ trong chiếc mũ rỗng ra một chú thỏ trình làng với khán giả. Tôi mỉm cười cúi chào bà vợ, bà đáp lại bằng một nụ cười quan tâm. - Đây là bà Pinkus, má lủ nhỏ nhà tôi.

Thật là thú vị khi chứng kiến màn giới thiệu đầy nồng nhiệt này. Ông Pinkus đến bảng thông báo, tháo ra một tấm quảng cáo cho thuê nhà và bảo tôi:

- Đây, đây tôi tin là tôi tìm được cho anh một chỗ ở rồi đó. Bà nhà tôi nghĩ rằng phòng trọ này tốt, có thể thích hợp với anh.

Tôi cảm ơn hai ông bà, lòng hết sức cảm động trước lòng tốt của họ. Họ vẫn nhớ đến chuyện tôi đi tìm nhà trọ. Tôi thấy tốt nhất là đến ngay cái địa chỉ này chứ không chần chờ nữa. Nếu gặp may có được chỗ ở tương tất, tôi sẽ báo cho ông bà Belmont biết sau, chắc chắn hai ông bà sẽ thông cảm với tôi. Ngôi nhà có địa chỉ này nằm trên một con đường khá bẩn thỉu nhưng vỉa hè trước cửa nhà lại được cọ rửa sạch bong và thanh gỗ cửa bằng đồng cùng những tấm màn cửa sổ viền đăng ten chính là biểu hiện đặc trưng cho một sự chú tâm đến vấn đề vệ sinh của gia đình chủ. Tôi gõ cửa, một người đàn bà phốp pháp mặt đỏ hồng, tươi cười đi ra.

- Xin chào bà, tôi đến đây hỏi thăm về căn phòng cho thuê.

Ngay tức khắc, nụ cười kia được thay thế bằng vẻ cảnh giác lạnh lùng mà tôi đã quá quen thuộc.

- Rất tiếc, tôi không cho thuê.

- Nhưng ông Pinkus vừa mới cho tôi hay tức thì đây mà?

- Rất tiếc, tôi đã đổi ý rồi.

- Ai thế, mẹ? - Có tiếng cô con gái vang lên ở sau lưng bà mẹ.

- Một tên da đen hỏi thuê phòng. - Bà mẹ thần nhiên trả lời cô con gái, không còn kiêng dè gì tôi nữa.

- Tôi quay lưng bỏ đi thì một tiếng kêu hốt hoảng thốt lên đột ngột từ sau ngưỡng cửa:

- Ối mẹ ời, thầy đó sao? Đó là thầy của con mà mẹ! Trời đất ời... - Ngoài nhìn lại, tôi thoáng thấy gương mặt đầy tàn nhang của em Barbara Pegg, học trò tôi, lấp ló sau lưng mẹ.

Tôi tự hứa với chính mình đây là lần cuối cùng tôi đi tìm thuê một phòng trọ. Bởi vì với tình yêu thương của ông bà già Belmont dành cho tôi thì nhà họ cũng chính là mái ấm của tôi. Nhưng suốt một thời gian sau đó, em Barbara luôn tránh mặt tôi và đỏ mặt luống cuống mỗi lần tôi gọi em lên trả bài.

Vài tuần sau, vào một chiều sau giờ tan trường, tôi ngồi một mình trong lớp chấm bài thì có tiếng gõ cửa và bà Pegg bước vào, không hẹn trước. Tôi đứng lên.

- Chào bà Pegg.

- Tôi muốn thừa chuyện với thầy về cái phòng nhà tôi, thừa thầy. Thầy thấy đó, tôi không biết thầy là

thầy của con Babs, chắc thầy hiểu ý tôi.

- Tôi nghĩ là chúng ta quên luôn chuyện này đi thì hơn, bà Pegg.

- Nhưng khổ nỗi tôi có quên được đâu thầy. Con Babs nhà tôi cứ cắn nhằn tôi suốt ngày suốt đêm. Nếu thầy muốn thì thầy thuê cái phòng đó đi, thầy giáo.

- Không sao đâu, bà Pegg. Hiện tại tôi quyết định vẫn ở chỗ cũ.

- Thế thì tôi biết nói làm sao với con Babs đây thầy? Nó sẽ tưởng là thầy vẫn còn giận tôi nên mới không chịu thuê cái phòng đó nữa.

Tôi nhận ra vẻ quan tâm thật lòng trong giọng nói của bà. Chắc hẳn em Barbara nói dữ lắm nên mẹ em mới hoảng lên và chịu nhượng bộ.

- Cứ để chuyện này cho tôi lo, bà Pegg ạ. Tôi sẽ nói cô Barbara thông cảm với bà.

- Ôi thưa thầy, trăm sự nhờ thầy cả! Thiệt tình tôi nào có ý xấu...

Phải khó khăn lắm tôi mới mời được bà ta an tâm ra về để tôi làm việc. Nghĩ lại, tôi không còn thấy chua chát vì lời phủ nhận ban đầu của bà ấy nữa. Điều thật quan trọng chính là em Barbara không có những thành kiến như mẹ mình; nếu như lớp trẻ đã biết tự mình nhìn nhận cái đúng, cái sai trong những vấn đề như thế thì sự việc đau lòng vừa qua của tôi kể ra cũng được đền bù xứng đáng đấy chứ?

Hôm sau, tôi tìm dịp để nói chuyện với Barbara. Tôi cho em biết mẹ em đã muốn hỏi tôi thuê phòng nhưng tôi đã quyết định từ chối.

- Nhưng lúc đầu, thầy đã có ý muốn thuê kia mà?

- Đúng vậy, nhưng em biết là tất cả chúng ta đều hay thay đổi ý kiến của mình lắm.

- Thầy vẫn còn giận mẹ em phải không, thưa thầy?

- Không đâu, tôi rất cảm ơn đề nghị của em và mẹ em. Thôi, thế này nhé, nếu bất cứ khi nào tôi cần đổi chỗ ở, tôi sẽ cho em biết, và nếu căn phòng đó vẫn chưa có ai thuê thì tôi sẽ dọn đến. Được chưa?

- Dạ được, thưa thầy.

- Vậy thì ta không đề cập đến chuyện này nữa cho đến khi nào tôi cần nhờ đến em. Thế nào?

- Vâng, thưa thầy, - con bé mỉm cười, hoàn toàn yên tâm.

CHƯƠNG SÁU

Tôi gần như dùng hết những ngày nghỉ tháng tám để đọc sách, viếng các viện bảo tàng, đến nhà hát và đi nghe hòa nhạc. Khi học kỳ mới bắt đầu thì gần nửa lớp vắng mặt, các em phải theo gia đình gặt thuê trên những cánh đồng ở vùng Kent. Năm nào cũng thế, mùa gặt tháng tám là hình thức hoạt động của

các em trong kỳ nghỉ. Tất cả những tay hoạt náo của lớp đều vắng và những học sinh còn lại ai cũng thấy mình hơi lạc lõng, rõ ràng là nhớ các bạn. Pamela Dare đến trường lặng lẽ và ủ rũ, chẳng buồn tham gia vào những cuộc khiêu vũ mỗi trưa. Tôi chắc rằng em nhớ bạn Barbara Pegg của em.

Đến tuần thứ ba của tháng chín, tất cả đã trở về và không khí sôi nổi của lớp chẳng mấy chốc lại được phục hồi. Mỗi giờ ra chơi, tôi lại thấy mình trong lớp học, với lũ học trò cả nam lẫn nữ bao quanh huyền thuyên hỏi han tôi hay kể cho tôi nghe đủ thứ chuyện; nào là “chị Joanie của chúng em” đã có việc làm mới. Nào là “bố em” đang đình công ở bến tàu, hay “mẹ em” sắp sinh em bé. Tôi vui sướng được các em chia sẻ những tình cảm gia đình và thấy mình gần gũi các em hơn.

Em Pamela vẫn có mặt thường xuyên nhưng luôn luôn đứng ngoài, lắng nghe, quan sát và im lặng với vẻ thần thờ, đứng đưng khó hiểu. Tôi nghĩ, nếu biết được vấn đề, mình có thể giúp đỡ em, nhưng tôi quyết định chờ khi nào có những biến đổi cụ thể hẳn hoi. Tôi không hiểu sao đám học trò kia lại có ý nghĩa hệ trọng với tôi đến thế nhưng chẳng bao giờ tôi phí công đi tìm câu trả lời. Cần chi? Chỉ cần biết: Bất cứ điều gì làm các em băn khoăn cũng là điều khiến tôi thao thức. Thế là đủ!

Một buổi sáng vào giờ ra chơi, tôi giúp Denham khâu quả bóng da trong lúc Potter, Frenman và Seales đứng xem. Các nữ sinh đứng kháo chuyện với nhau, để mặc bọn nam nhi chúng tôi hý hoáy làm việc, chỉ có Pamela đứng một mình tách biệt. Lúc tôi đang khâu mũi kim cuối cùng, chiếc kim thép đâm bật vào ngón tay tôi chảy máu ràn rụa.

- Ủi cha, máu đỏ! - Gương mặt bạnh ra vẻ ngạc nhiên một cách khôi hài của Potter khiến mấy cậu con trai cười ầm lên.

Pamela tiến nhanh như cắt đến gần Potter, nhìn thẳng vào đôi mắt tròn tròn của anh chàng và nói như rít lên:

- Thế không phải máu đỏ thì mày muốn cái gì, thằng mập? Mực đen hả? - Rồi cô bé khinh bỉ bước về chỗ ngồi.

- Ôi trời! - Denham sững sốt trước thái độ hung hãn của Pamela.

Seales với Fernman chỉ đứng yên nhìn sững, ngạc nhiên không thốt nên lời. Mặt đỏ bừng lúng túng, Potter nói lắp bắp

- Em... em không hề ám chỉ gì hết, thưa thầy; em chỉ muốn nói là... là màu da của thầy chỉ là bề ngoài mà thôi.

- Đúng thế đấy, Potter, - tôi nói tiếp lời cậu bé để chứng tỏ mình không hề phần uất trước lời nhận xét của cậu ta. - Tất cả màu da đều chỉ là bề ngoài, tâm hồn mới đáng kể.

Tôi khâu nốt mũi kim cuối cùng rồi mở ngăn kéo ở bàn giáo viên ra tìm một mẫu băng keo. Tôi bực mình với Pamela và thái độ hung hăng đột ngột của con bé với Potter nhưng tôi không biết làm sao để xoa dịu tình hình căng thẳng.

Bọn con trai hằm hằm bước tới chỗ Pamela ngồi. Cô gái lạnh lùng nhìn bọn chúng tiến lại gần. Denham hắt hàm khiêu chiến:

- Mày mắc cái chứng gì thế hả?

- Anh nói ai đấy, anh Denham? - Pamela lên tiếng.

- À, được, tôi nói với chị Dare đấy. Chị mắc cái chứng gì thế? Potter chỉ nói chơi thôi mà chị xấn xỏ tới hấn như thế coi được không? Chị muốn gì mà kêu hấn là “thằng mập” hả?

- Chứ bộ hấn không mập sao? Pamela nhìn Potter từ đầu tới chân.

- Tôi chỉ nói chơi thôi mà, và thầy cũng đâu có phiền lòng, - Potter chống chế.

Pamela đứng phắt dậy, dữ tợn:

- Không phiền lòng à? Sao mày biết? Có phiền lòng thầy cũng không hề để lộ ra vì thầy là người cao quý. Nếu người ta lúc nào cũng chĩa mũi dùi vào mày thì mày thấy sao hả, Potter mập? Đồ ngu, tụi bây là những thằng ngu tuốt! Úi trời, tụi bây cứ hỏi thầy toàn những điều ngu xuẩn! - Con bé nhăn mặt nhai tiếng lũ con trai. - Thầy có thường rửa mặt không, thầy? Thầy có thấy lạnh không, thầy? Thầy có bao giờ cắt tóc không, thầy?

- Cha cha, con mẹ Palema này mới hay chứ! - Tich Jackson kêu lên.

Pamela quay ngoắt lại, nhìn Tich trừng trừng; Tich bèn đổi cách xưng hô ngay lập tức:

- Tôi muốn nói sao chị Dare vô lý thế?

- Thầy bảo bọn tôi có thể hỏi thầy bất cứ điều gì bọn tôi muốn thì bọn tôi hỏi chứ sao? - Denham khẳng khái.

- Thế mà cũng hỏi à? Lúc nào các người cũng hỏi toàn là da đen, tóc quăn với những điều tương tự! - Pamela đột nhiên quay qua Seales, người nãy giờ đứng ngoài chú ý theo dõi. - Còn cậu, lẽ ra cậu phải hiểu biết hơn chứ.

- Nhưng nãy giờ tôi có nói gì đâu nào, - cu cậu hoảng hồn.

- Cậu chả bao giờ nói gì ráo. Cậu cũng là dân da màu, vậy mà cậu chỉ ngồi im một cục, nín khe không nói. Cậu sợ lũ này hả?

Seales nhìn Pamela một lúc với sự nhẫn nhục khiến cậu ta trông già hơn cô bé đánh đá trước mặt cả trăm tuổi. Rồi cậu trả lời:

- Thiệt tình tôi không nghĩ là các bạn trai có ý xấu đâu. Khi họ nêu câu hỏi, họ chỉ cố gắng tìm hiểu nhưng điều họ không hiểu.

- Thế sao chúng nó không hỏi cậu nếu chúng tò mò về màu da đến thế?

- Tôi đâu phải là thầy, chị Dare. Tôi chỉ ước gì mình là thầy để trả lời câu hỏi của các bạn.

Potter quay lưng bỏ đi vừa ngoái qua vai gọi các bạn:

- Thôi, ta xuống sân chơi đi, các cậu, cô ta chỉ dở hơi, dở chứng bắt tử thôi mà.

Chúng vừa ra đến cửa thì Denham bất ngờ nảy ra một ý, hấn bước vào lớp trở lại và khàn khàn nói khẽ với Pamela:

- Tôi biết tẩy cô rồi. Cô mê thầy chứ gì?

Không đợi Pamela trả lời hấn chạy ào ra khỏi lớp, đóng sầm cửa lại sau lưng. Pamela đứng lặng người, miệng há hốc, rồi cô bé liếc nhìn về phía tôi ngồi, mặt đỏ bừng và chạy ra cửa.

Ra là thế! Cô gái mười lăm tuổi này... Tôi cần phải tìm ra sự cố vấn trong vấn đề tế nhị này. Nhưng biết hỏi ý kiến ai đây?... Bà Dale Evans? Đúng, bà giáo ấy rất am hiểu những vấn đề của các nữ sinh.

Chiều hôm đó, tôi gặp riêng bà Dale Evans, bà im lặng lắng nghe đến lúc tôi dứt lời, bà nói:

- Ô, anh ngạc nhiên sao? Những chuyện như thế này luôn luôn xảy ra từ trung học cho đến đại học, bất cứ ở đâu có nam giáo viên với nữ sinh. Hơn nữa các thầy giáo mà em gái thường gặp từ trước đến giờ, nhìn chung đều lồi thoi và bừa bãi. Rồi chàng Rick Braithwaite xuất hiện. Y phục của anh giặt ủi chỉnh tề, thơm mát; anh mạnh mẽ và đẹp trai. Anh còn nghĩ ngợi gì nữa? Anh hoàn toàn khác biệt với những người cha, người anh hàng của các em gái này. Và các em yêu mến anh; anh đối xử với các em như những người lớn tốt đẹp, thay đổi hoàn toàn những dấu ấn của các thầy giáo khác đã để lại trong tâm trí các em.

Bà càng nói càng sôi nổi:

- Anh biết đấy, tôi đã dạy ở đây gần hai mươi năm. Tôi hiểu hết bọn trẻ và tôi yêu mến chúng. Anh đã làm tốt vai trò giáo dục của mình, anh Rick. Trẻ em đang học hỏi được anh rất nhiều điều. Hãy kiên nhẫn với Pamela. Con bé chỉ mới khám phá ra trong bản thân mình một người đàn bà trưởng thành, và anh có lẽ là người đàn ông đầu tiên thực sự là đàn ông trước mắt nó. Anh hãy tế nhị và tôi tin chắc rằng rồi con bé sẽ bình tâm, vượt qua những cảm xúc mới mẻ lần đầu tiên gặp phải trong đời.

- Xin hết lòng cảm ơn chị, chị Grace, - tôi cảm thấy mình sao mà nhỏ bé trước người giáo viên giàu kinh nghiệm này.

Bà Grace Dale Evans đã nói đúng. Chắc có lẽ những cảm xúc bùng vỡ đã xua tan sự căng thẳng trong tinh thần của Pamela, vì em đã nhanh chóng giữ bỏ thái độ tách biệt và nóng nảy của mình để hòa nhập vào tinh thần chung của lớp xưa. Thỉnh thoảng, tôi vẫn để ý thấy nét mặt em thoáng vẻ lo âu, bởi rồi song tôi không sao lý giải được nguyên do và thậm mong nỗi băn khoăn của cô học trò mới lớn của tôi không bao lâu nữa sẽ hoàn toàn tan biến.

CHƯƠNG BẢY

Một sáng thứ năm, tháng mười, tôi được mời lên văn phòng hiệu trưởng. Ông Florian ra đón tôi với nét mặt nghiêm trang lo âu. Ông cho tôi biết em Patrick Fernman đã bị cảnh sát bắt giam đêm trước vì tội dùng dao bấm đã thương trầm trọng một em trai khác trong cuộc xô xát. Thằng bé bị thương, Bobby Ellis, là một học sinh mười ba tuổi lì lợm có tiếng trong lớp của cô Phillips. Boddy hiện đang nằm bệnh viện trong khi Fernman bị tạm giam chờ ngày đem ra xử ở Tòa án vị thành niên vào thứ hai tới. Ông hiệu trưởng muốn tôi làm một bản báo cáo về hạnh kiểm, năng lực và các chi tiết liên quan đến Fernman.

- Việc này nghiêm trọng lắm phải không, ông Florian?

- Đúng. Cả hai em đều là học sinh trường này và mấy ông quan tòa thường chỉ trích quan điểm hủy bỏ hình phạt của chúng ta; họ ám chỉ rằng trường Greenslade gần như là nơi dung dưỡng các trẻ em phạm pháp. Ôi cha, giá mà các cơ quan chính quyền hiểu biết đôi chút về những nỗ lực của chúng ta thì tốt biết mấy.

- Nếu tôi đến gặp phụ huynh của em Fernman thì có ích lợi gì không?

- Cũng không hại gì đâu, để tôi viết một lá thư giới thiệu anh với họ.

Trong bản báo cáo, tôi nhấn mạnh về phẩm chất tốt của em Fernman, tôi biết cậu bé này là một học sinh thông minh, nhạy cảm và tốt bụng. Tuy tôi không thể biện hộ cho việc em đã dùng dao gây thương tích cho người khác, tôi vẫn tin chắc rằng em chỉ bắt buộc phải sử dụng vũ khí khi phải bị dồn vào đường cùng trước một sự tấn công quá hung hăng nào đó của đối phương.

Tôi kể cho cô Gillian Blanchard nghe những gì đã xảy ra và cô đề nghị cùng đi với tôi đến gặp ông bà Fernman. Lúc người mẹ ra mở cửa, gương mặt bà còn hoen vết nước mắt. Bà đưa chúng tôi vào một phòng khách nhỏ, ấm cúng và giới thiệu chúng tôi với ông bố cùng bà nội. Ông Fernman đọc lá thư của ông hiệu trưởng và nhờ chúng tôi chuyển lời cảm ơn của gia đình đến ông Florian.

Và kể cho chúng tôi nghe câu chuyện:

Con dao ấy là một trong những vật sở hữu quý báu của bà nội Fernman. Bà cụ thường dùng nó để cắt những mẫu tơ thừa những khi bà dệt vải. Con dao lúc nào cũng được mài bén ngọt và nhiệm vụ của em Patrick là mang nó đến ông thợ trong vùng mỗi khi cần mài lại. Chú bé đã khờ khạo chìa con dao trong vỏ bọc bằng nhung cho Bobby Ellis em nhưng lại không chịu cho Bobby sờ vào. Một cuộc xô xát xảy ra, và thằng bợm kia, cao lớn và nhanh nhẹn hơn Patrick, đã cố dùng vũ lực để đoạt lấy con dao. Vỏ bị rơi ra và bị dẫm nát. Trong lúc dằng co, Patrick siết chặt con dao, đâm vào Bobby và chính bàn tay của em cũng bị cắt sâu tuôn máu.

Kinh hoàng vì thấy máu đỏ và tiếng thét gào của thằng bé bị thương, Patrick bỏ chạy về nhà. Bàn tay em được băng bó và đích thân ông Ferman đưa em đến đồn cảnh sát tường trình sự việc. Trong khi đó

Ellis được một người đi ô tô ngang qua chở vào bệnh viện.

Biên cô đó đã làm cho mái ấm của gia đình Fernman lay chuyển tận gốc rễ; một gia đình Do Thái điển hình với tình thân ràng buộc chặt chẽ giữa những người ruột thịt. Tôi trấn an họ:

- Ở trường Greenslade, các giáo viên chúng tôi cũng hết sức bàng hoàng và đau lòng trước chuyện này. Xin hứa với ông bà, chúng tôi sẽ cố gắng làm tất cả những gì có thể được để bệnh vực cho em Patrick.

- Xin bà hãy bình tĩnh và đừng quá rối trí, - Gillian nói với người mẹ đau khổ bằng thổ ngữ Do Thái. Tôi thật không ngờ cô ta lại sử dụng được ngôn ngữ này, và lại sử dụng lưu loát và thành thạo đến thế.

Phong thái của Gillian đem lại cho mọi người sự an lòng. Có cô ấy đi cùng hóa ra lại quá tốt, tôi nhủ thầm. Đến lúc chúng tôi kiêu từ thì bản chất dịu dàng nhưng có sức thu hút của Gillian đã chinh phục được tất cả lo âu của gia đình ấy.

Sáng hôm sau, tôi xin phép ông hiệu trưởng để dự phiên tòa xét xử vào sáng thứ hai tới. Tôi muốn biết luật pháp sẽ đối xử với bọn trẻ ra sao. Tôi có mặt ở Tòa án vị thành niên đúng lúc phiên tòa bắt đầu. Em Fernman đang đứng cùng cha mẹ và bà nội trong góc phòng đợi rộng lớn. Trông em thật là khôn khéo, phòng đợi chen chúc, đông nghẹt các bậc phụ huynh cùng con em của họ, tuổi từ sáu đến mười sáu, vì mọi hình thức vi phạm trật tự xã hội kể từ: ăn cắp vặt cho tới xúc phạm thân thể nữ giới, hay có hạnh kiểm xấu trong những vấn đề liên quan đến tình dục.

Tôi bước vào phòng xử án, một gian phòng nhỏ hình vuông, ngay chính giữa là mấy chiếc bàn xếp thành hình bán nguyệt; đối diện dãy bàn này là mấy hàng ghế dành cho các bậc cha mẹ hay người bảo trợ của những trẻ em sắp được đưa ra tuyên án. Ba quan tòa, một người đàn ông và hai người đàn bà, ngồi ở bàn giữa, ở hai bên là đại diện của Ủy ban phúc lợi thiếu nhi.

Trường hợp đầu tiên là một em gái mười bốn tuổi, má đỏ hồng, thân hình nảy nở một cách khiêu khích. Một nữ cảnh sát trẻ bước ra, cất giọng đều đều đọc bản án. Em gái này đã sớm làm quen với chuyện xác thịt và coi như cần được quan tâm và bảo vệ. Bản cáo trạng nêu rõ em đã có những quan hệ mật thiết với nhiều thanh niên ở khu nhà tập thể Stepney của em và hiện đang mang thai; không rõ ai là kẻ chịu trách nhiệm cái bào thai này.

Cô gái mím chặt môi lắng nghe từng chi tiết bất hạnh của chính mình: Một người mẹ tương lai chỉ mới mười bốn tuổi, một đứa cháu hư hỏng bị bà dì khe khắt từ bỏ không nuôi nấng - và bà dì kia đang ngồi cứng đờ trên ghế băng với vẻ khả kính, bất hạnh sao mà tro trên và đáng căm phẫn!

Ông chánh án trông có vẻ đáng sợ, cặp chân mày bạc xám của ông buông rủ trên đôi mắt luôn nhấp nhô máy động trong lúc ông lắng nghe câu chuyện đau lòng. Rồi sau khi thì thầm hội ý với hai người nữ cộng sự, ông nói với cô gái bằng một giọng dịu dàng kinh ngạc:

- Cháu có hiểu hết những gì vừa đọc không hở, cháu bé?

- Có.
 - Thế cháu có muốn nói gì không?
 - Không.
 - Cháu có nhận thấy rằng hành động của cháu đã khiến cho dì của cháu hết sức đau buồn không?
- Cô gái chỉ nhún vai. Bà dì có buồn hay vui thì cũng chẳng có liên quan gì đến cô.

Ông chánh án yêu cầu cho xem báo cáo của nhà trường. Một điều trái ngược: theo bản báo cáo này, cô gái là một học sinh thông minh, cần mẫn, cởi mở và hay giúp đỡ người khác, các môn học đều đạt điểm cao, đi học chuyên cần, vâng vâng vâng. Trong thâm tâm, tôi thầm so sánh cô gái ấy với bất kỳ nữ sinh nào trong lớp tôi, tất cả đều có những lời phê tốt đẹp tương tự. Nhưng tôi thực sự có biết gì về các em, về cuộc sống của các em ở ngoài lớp học, về những áp lực, những ức chế gắn liền với sự phát triển sớm của cơ thể các em - một điều mà các em hết sức quan tâm và tự hào? Tuổi ấu thơ kết thúc ở đâu và tuổi trưởng thành bắt đầu từ nơi nào trong khi các em còn đến trường hôm nay, và ngày mai còn phải làm lụng kiếm miếng ăn phụ giúp một gia đình đông đúc?

Lịch sử, địa lý, toán học, giáo lý - những môn học đó có đủ cho các em không? Tôi vẫn thường nói chuyện với chúng về cuộc đời, nhưng chỉ nói một cách khách quan và lại bỏ qua một vấn đề khá quan trọng là tình dục, với niềm hy vọng rằng lời nói của tôi sẽ không làm cho chúng bức mình sẽ không bị chúng diễn dịch méo mó. Phải chăng tôi đã góp phần làm hỏng các em chính vì sự “tế nhị” này?

- Đây, cháu ạ, dì của cháu không muốn nhận cháu về, nên cháu sẽ được gửi đến một trung tâm đặc biệt nơi cháu sẽ được chăm lo đến sức khỏe chu đáo đến khi cháu sanh em bé. - Lời ông chánh án đầy ân cần như lời của một người cha, kinh nghiệm đã giúp cho ông biết cách nhìn thấu qua cái bề ngoài phản kháng để thấy rõ niềm đau bất lực và kinh hoàng trong lòng những đứa trẻ như cô gái này.

Tôi phải ngồi nghe thêm mấy trường hợp nữa thì em Fernman mới được tòa gọi lên. Cậu bé tiến vào phòng xử, bàn tay phải băng kín, mắc vào một dây đeo quàng qua vai, đầu cúi gằm khỏ sở, bố mẹ đi theo sát sau lưng em, mặt họ cũng đầy lo âu. Một cảnh sát liền đọc bản cáo trạng:

1. - Sở hữu vũ khí nguy hiểm; một con dao dài hai mươi phân.
2. - Cố tình đả thương.

Con dao được đem ra trình trước tòa, và viên cảnh sát mô tả vết thương của bệnh nhân cùng thương tích của Fernman. Sau đó, bản cáo trạng với báo cáo của trường Greenslade về Fernman được các quan tòa chuyển nhau đọc.

- Cậu bé này trước giờ đã gây rối lần nào chưa? - Ông chánh án hỏi.
- Chưa có tiền án, thưa quý tòa, - một sĩ quan tiến lên trả lời, - còn cậu bé kia, nạn nhân của vụ ẩu đả này, mới tháng trước đây đã phải ra tòa; chắc ngài chánh án còn nhớ vụ một thằng bé đã dùng thanh còi

lửa nóng đỏ làm mẹ nó bỏng nặng. Cậu ta đã bị tòa tuyên án bị quản thúc một năm.

- Cám ơn anh, - ông chánh án quay sang Fernman, cậu học trò tội nghiệp của tôi gần như muốn té khụy. Cháu đã phạm phải một tội trạng nghiêm trọng đấy, cháu ạ. Theo các bản tường trình chỉ cần mạnh tay hơn chút nữa là cháu đã phạm tội giết người rồi.

Em Fernman run rẩy. Người cảnh sát tinh mắt bước vội đến chỗ cậu bé và nói với ông chánh án:

- Có thể cho phép nó ngồi xuống được không, thưa ông? Trông nó kiệt sức quá.

- Được, đem cho cậu ta một chiếc ghế, - Tiếng ông chánh án lạnh như tiền. Ông trao đổi một lát với hai cộng sự và nhặt con dao lên; lưỡi dao vẫn còn nằm nguyên trong lòng cán, chưa được bật ra.

- Ở đất nước ta, những món đồ thuộc loại này không được phép sử dụng. Đây là một thứ vũ khí nguy hại.

Ông dùng lời để cho người nghe suy gẫm.

- Phụ huynh nào cho phép một đứa trẻ chơi đùa với một quả bom chưa nổ cũng đáng bị khiển trách nghiêm khắc. Một vũ khí như thế này... - nói đến đây ông bấm vào một chiếc nút trên cán dao cho lưỡi dao mảnh, nhọn hoắt và bén ngót bật ra -... cũng không kém nguy hiểm nếu như rơi vào tay một đứa trẻ khờ dại, thiếu kinh nghiệm. Nếu đứa trẻ dùng con dao này với một đòn tấn công mạnh bạo hơn thì có đổ bao nhiêu nước mắt cũng không thể nào đem lại sự sống cho một người đã chết.

Lúc này tất cả vẻ thân ái, cảm thông đã biến mất. Trong phòng xử án chỉ còn luật pháp đang ra tay, trang nghiêm, khe khắt và không khoan nhượng.

- Tòa đã đọc các lời tường trình của đứa bé cùng cha mẹ nó, và chúng tôi hoàn toàn chắc chắn rằng đứa bé này không tự mình vũ trang món khí giới ấy mà chỉ mang nó đi mài theo lệnh của cha mẹ. Khi phải đương đầu với sự tấn công của nguy hiểm, nhất là từ một kẻ có sức mạnh vượt trội hơn, người ta thường phải dùng vũ khí để chống trả - và, vì sợ hãi, phải sử dụng vũ khí với sức mạnh ngoài ý muốn. Patrick Fernman, ta muốn cảnh cáo cháu trước tòa, không bao giờ được sử dụng bất kỳ một loại vũ khí nào nữa. Kinh nghiệm đáng sợ này sẽ là một bài học nghiêm khắc cho cháu và cho hai đồng sinh thành đau khổ của cháu.

Nói xong, ông chánh án bèn chuyển chủ đề sang trường học của em Fernman. Ông ta không nêu đích danh nhà trường nhưng ai cũng biết ông ám chỉ đến trường Greenslade - ngôi trường yêu dấu của chúng tôi. Bằng một giọng châm biếm sâu cay như dao cắt, ông đề cập đến những tai hại của một lối “kỷ luật tự giác” nói chung và đặc biệt là lối quản lý của “một ngôi trường trong vùng này dưới quyền điều hành của những kẻ lập dị và ảo tưởng”. Theo ý kiến của ông thì những ngôi trường như thế chính là cái ổ đẻ ra trẻ em phạm pháp, là nơi khích lệ lớp trẻ được phép làm điều xấu xa, và tạo điều kiện cho chúng bất chấp những cơ cấu vốn ổn định của xã hội.

Rồi ông lại quay sang cậu học trò của tôi, lần này giọng ông nói nhân từ hơn. Ông bảo Fernman rằng,

chính nỗi khốn khổ của bản thân em và nỗi buồn em đã gây ra cho cha mẹ cũng là một hình phạt thích đáng rồi; tuy nhiên, vì lợi ích của bản thân, hàng tuần em Fernman phải trình diện viên sĩ quan giám sát hạnh kiểm của em suốt một năm. Rồi ông giáo đưa trẻ lại cho cha mẹ quản lý và cái gia đình nhỏ bé ấy rời tòa, cô tươi cười qua hàng nước mắt rung rung.

Tôi ngồi yên để họ ra trước, tránh cho họ nổi lúng túng nếu phải trò chuyện với tôi. Tôi không hề đồng ý chút nào với những lời tuyên bố cay nghiệt của ông chánh án về ngôi trường của tôi; nhưng tôi cảm nhận rõ trong tôi một ý nghĩ trách nhiệm đối với những đứa trẻ ngày ngày cấp sách đến trường, mong mỗi tìm nơi người thầy những kiến thức thực tế giúp chúng nên người.

CHƯƠNG TÁM

Sau phiên tòa, em Fernman đến lạng lẽ và khép kín khoảng một tuần, nhưng dần dà bản chất nhiệt tình vốn có trong cá tính của em lại ổn định như trước, và chẳng mấy chốc em lại hăm hở tham gia vào mọi hoạt động của lớp. Với sự đồng ý của ông hiệu trưởng, tất cả chúng tôi đi xem vở kịch *Hamlet*; đến Sadler's Wells thưởng thức vở ba lê *Coppélia* và để thay đổi không khí, đến sân vận động Wembley xem đoàn bóng rổ Mỹ da đen lừng danh thế giới, Harlem Globetrotters, thi đấu.

Chúng tôi tự mình xoay sở tài chánh để tham gia. Trước mỗi chuyến đi, chúng tôi lại ước tính số tiền mà mỗi người cần phải đóng góp, rồi một học sinh trong lớp sẽ có nhiệm vụ thu tiền các bạn mình theo từng đợt mỗi lần mỗi em góp một ít. Ông hiệu trưởng và tôi sẽ lo liệu để cho những em không có khả năng góp tiền vẫn tham dự được. Vấn đề tài chánh không thể khiến người ta phải bó tay.

Hầu như mọi chuyến đi, chúng tôi đều thuê xe buýt; với phương tiện giao thông này chúng tôi dễ dàng ngắm cảnh thành phố hơn, và cũng nhờ thế mà nhiều giáo viên khác trong hội đồng cũng bằng lòng nhập bọn với chúng tôi. Cả họ cũng nhận ra sự đổi thay trong tác phong của lũ học trò một thời... khét tiếng. Trước khi đến nhà hát bọn trẻ cùng tôi thường bàn luận về ba lê hay kịch. Trên đường về, các em thường phê bình buổi biểu diễn vừa được xem, và thường nêu lên những quan điểm mới liên quan đến nhiều vấn đề quen thuộc. Chúng nhanh chóng biết đánh giá đủ loại hình thức nghệ thuật và biết nhìn nhận nghệ thuật như một truyền thống văn hóa cho bản thân chúng. Vào những dịp như thế, tôi cứ thầm ước phải chỉ có một vài kẻ đã từng phản đối mái trường của chúng tôi có mặt ngay lúc này.

Chuyến đi xem bóng rổ ở sân Wembley lại có nhiều điểm khác biệt. Đội bóng Globetrotters mê hoặc khán giả trước tốc độ và sự chính xác của các cầu thủ hay, làm cho người xem phải cười rú lên vì những trò hề vui vẻ trên sân bóng. Hôm sau, các học sinh “quay” tôi như... để về đội bóng này. Bọn trẻ ngạc nhiên khi biết rằng nhiều thành viên trong đội bóng rổ danh tiếng ấy là những sinh viên đại học. Trong nhận thức của chúng người Mỹ da đen - phần lớn chỉ căn cứ theo phim ảnh - chúng không ngờ rằng người da đen lại có tầm cỡ tri thức cao như vậy. Nhưng rồi các em cũng dần hiểu ra, và biết nhìn

nhận con người từ một quan điểm mới, trọng yếu và cao quý hơn.

Một buổi sáng, ông hiệu trưởng đến lớp tôi:

- Bà Dare đang ở trong văn phòng, muốn được nói chuyện với anh, - ông nói khẽ. Anh biết đó, tôi không bao giờ cho phép phụ huynh vào phòng hội đồng, nhưng bà ta có lý do chính đáng và tôi nghĩ là anh sẽ giúp ích được bà ấy rất nhiều nếu anh tiếp chuyện với bà. Tôi sẽ trông lớp hộ anh đến khi anh quay lại.

Tôi bước vào phòng hiệu trưởng; một người đàn bà áo quần chải chuốt đang thẫn thờ nhìn ra cửa sổ. Bà ta quay lại và tôi thấy ngay bà có cùng mái tóc hung sáng bóng và nước da tươi mát, có cùng phong thái kiêu hãnh như em Pamale Dare, cô con gái của bà.

Chúng tôi bắt tay và tự giới thiệu mình.

- Tôi đến vì chuyện cháu Pamela, con gái tôi, - bà Dare bắt đầu. - Tôi lo lắng về cháu và không biết thầy có thể nói với cháu giúp tôi một lời chẳng? Cháu sẽ lưu tâm những lời thầy nói: chúng lúc nào cũng quý trọng thầy mà.

-Ồ, bà Dare, có chuyện gì vậy?

- Cháu dạo này cứ về nhà khuya, và chẳng chịu cho tôi biết cháu đi đâu hay cháu làm gì. Cháu đã lớn rồi, chắc thầy hiểu ý tôi; và bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra cho cháu. Nhưng tôi nghĩ là cháu sẽ nghe lời thầy nếu như thầy khuyên cháu nên về nhà sớm hơn trước giúp tôi. Đôi môi của người mẹ run run nghẹn ngào.

- Thế bố cháu không giúp được gì sao, thưa bà?

- Nhà tôi mất rồi, mất khi cháu Pam mới tám tuổi. Ông ấy là xạ thủ súng máy của không quân và chiếc máy bay của ông đã bị bắn rơi trên không phận nước Đức. Cháu Pam rất thương nhớ bố, nên biết thầy cũng từng tham gia không quân, cháu rất ngưỡng mộ thầy. Xin thầy bảo với cháu giúp tôi một lời, thầy ơi.

Bà ta gần khóc tới nơi, tôi hấp tấp trấn an bà rằng tôi sẽ cố làm hết sức mình, rồi tiễn bà ra cửa.

Lúc tôi trở về lớp, ông Florian bước ra hỏi:

- Sao, anh giúp bà ấy chứ?

- Có lẽ tôi không còn cách nào khác hơn, thưa ông.

- Tôi nghĩ anh nên nói hộ bà một lời. Nói chuyện với con bé ở ngay trong lớp hay lên trên văn phòng của tôi cũng được. - Dứt lời, ông kiêu từ.

Hết giờ học, tôi bảo em Pamela ở lại.

- Chị Dare này, hôm nay mẹ chị có đến gặp tôi. Bà ấy lo lắng về chị lắm đấy.

- Ôi, thưa thầy, thầy không thể gọi là Pamela một cách bình thường được sao, thầy? Đó là một lời yêu

cầu chân thành dịu dàng.

- Được rồi, Pamela. Mẹ em bảo rằng dạo này em luôn về nhà rất muộn.
- Em đến nhà ngoại em, thưa thầy. Cũng không xa; ở ngay đầu dãy phố nhà em thôi.
- Thế sao em không báo cho mẹ biết em đến nhà bà chứ?
- Mẹ nào có ngó ngang gì đến em đâu, thưa thầy. Bà ấy chỉ toàn để ý đến các ông bạn của bà thôi.
- Em nói thế không đúng. Nếu không quan tâm đến em thì mẹ em gặp tôi làm gì? - Pamela Lớp ta có chuyện gì làm em lo lắng không?.

Cô gái lắc đầu.

- Không phải về chuyện học hành đâu, thưa thầy. Chỉ có điều mấy đứa khác luôn luôn xầm xì về em. Cả Babs cũng thế.

- Nhưng tại sao họ lại bàn tán về em, Pamela? Em có gặp rắc rối gì không đấy?

Cô gái lại lắc đầu, và nhìn dăm dăm qua cửa sổ sau lưng tôi. Và từ từ, em kể tôi nghe hết. Một câu chuyện buồn.

Sau khi ông Dare qua đời, Pamela và mẹ em đã tìm nguồn an ủi trong sự cảm thông lẫn nhau, cho nên khi cô gái ấy lớn lên thì họ càng giống hai chị em hơn là mẹ và con gái. Mọi quan hệ đẹp đẽ này vẫn được duy trì mãi đến gần đây, khi nhiều người đàn ông bắt đầu đến viếng thăm bà góa phụ quyền rũ kia (bà mẹ Pamela là nhân viên bán hàng ở một hiệu buôn lớn nên có nhiều dịp gặp gỡ, quen biết). Hàng xóm bắt đầu lời ra tiếng vào, và mãi sau này tôi mới biết, một chuyện gì đó xảy ra đã khiến Pamela khủng hoảng nặng suốt kỳ nghỉ tháng 8 vừa rồi. Nhưng đó là chuyện gì thì Pamela vẫn im lặng, không chịu nói ra.

- Em đã thử nói cho mẹ em biết những cảm nghĩ của em chưa?
- Lúc đầu thì có, thưa thầy, nhưng mẹ em chẳng buồn nghe nên em chẳng muốn đá động tới nữa.
- Thế bà ngoại em có biết mẹ em âu lo vì em về khuya không?
- Nhiều khi mẹ em cũng về nhà rất khuya, và ngoại em nghĩ là em không nên ở một mình trong căn nhà ấy.
- Chà, Pamela này, tôi không biết mình giúp được gì cho em bây giờ.
- Thầy đến nói chuyện với mẹ em được không thưa thầy?
- Nếu em thấy điều đó có ích. Khi nào mẹ em có nhà?
- Khoảng sáu giờ mười lăm chiều này, thầy ạ.
- Được. Em thưa với mẹ là thầy sẽ đến vào khoảng giờ đó.

Đợi cho cô học trò ra về, tôi lên phòng hội đồng lấy áo khoác. Cô Gillian đang ngồi đợi tôi.

- Thế nào? - Cô hỏi, tôi kể cho cô nghe về cuộc viếng thăm của bà Dare.

- Chiều nay tôi sẽ đến gặp bà ta tại nhà.

- Có nên đến nhà riêng của bà ấy không?

- Tôi chưa nghĩ kỹ, nhưng tôi nghĩ là nên. Tôi nhìn đồng hồ. - Ôi trời, đến giờ rồi! Chắc tôi phải đi ngay mới được.

- Phải cẩn thận đấy nhé, Rick, - Gillian gọi với theo.

*

* *

Cũng giống như nhiều phụ nữ trong vùng, bà Dare giữ gìn nhà cửa sạch như lau ly. Pamale ra mở cửa đón tôi và tôi nhận ra ngay bầu không khí căng thẳng trong gia đình khi tôi chào người mẹ. Tôi lên tiếng ngay khi bà mời tôi ngồi:

- Bà Dare, em Pamela cho rằng nếu tôi nói chuyện với bà thì có thể sẽ tốt cho em hơn. Em vẫn chưa cho tôi biết rõ đầu đuôi mọi chuyện và tôi sẽ không hề phiền lòng nếu bà không muốn tôi xen vào chuyện riêng của gia đình.

- Ô, không đâu, thầy Braithwaite, - rồi bà quay sang bảo Pamale. - Pam, con vào nhà pha cho mẹ ít trà, mẹ muốn nói chuyện riêng với thầy giáo.

Pamale ngoan ngoãn vâng lời và bà Dare bắt đầu câu chuyện:

- Hoàn toàn là lỗi của tôi. Chính tôi đã làm cho cháu suy sụp tinh thần.

- Làm sao vậy, bà Dare?

- Chuyện là như thế này, từ lâu Pam đã muốn đi thăm bà con bên nội ở Chalkwell, nên tôi đã đồng ý cho cháu đến ở chơi với họ suốt hai tuần lễ nghỉ tháng tám vừa qua. Tôi cứ tưởng cháu sẽ rất vui sướng và tôi cũng sẽ được vài ngày sống cho riêng mình. Chà, cháu Pamela đã đi được một tuần, và vào ngày thứ tư hôm ấy tôi gặp một người bạn trai và mời anh ta vô nhà dùng trà.

Ôi, chuyện này dẫn đến chuyện khác, rồi... rồi anh ta quyết định ở lại qua đêm. - Bà mẹ Pamela vò xoắn chiếc khăn tay đầy vế bối rối; đôi mắt đầm lệ. - Chúng tôi đang ngủ thì Pamela về, chắc hẳn cháu cảm thấy nhớ nhà nên đã đột ngột quyết định quay về. Cháu đi nhẹ nhẹ vào phòng để làm tôi ngạc nhiên chơi và... chắc thầy hiểu.

Bà nuốt nước bọt nói tiếp:

- Tôi thức tỉnh khi Pamela bật đèn lên. Không bao giờ tôi quên được nét mặt của cháu lúc đó. Cháu chạy về phòng riêng khóa trái cửa lại. Tôi đánh thức người bạn của tôi dậy và bắt anh ta ra về; rồi tôi cố tìm cách vào phòng cháu nhưng cháu không chịu mở cửa. - Giọng bà biến thành những tiếng thỏn thức. - Hôm sau, tôi cố tìm cách nói cho cháu hiểu nhưng cháu chỉ ngồi lì đó, khóc nức và không chịu

hé răng nói một lời. Tôi không biết cách nào để cháu thông cảm với tôi. - Những giọt lệ tràn ứ, ràn rụa, và bay giờ lẫn thành hai dòng nước mắt hoen dài trên má.

- Thế còn chuyện em Pamela về khuya, bà có biết em đi đâu không?

- Tôi biết cháu sang nhà ngoại, nhưng bà ngoại không thể nào giữ cháu ở lại muộn đến thế.

Thế bà đã gặp bà cụ chưa?

- À, chưa. Đạo này cụ cũng không thân tình với tôi như trước. Người ta cứ thêu dệt lắm chuyện về tôi với bà cụ.

- Em Pamela nghĩ rằng bà không quan tâm đến em nữa.

- Ôi, thưa thầy, cháu mà lại nghĩ thế ư? Tôi lo lắng về cháu muốn điên cả người ấy chứ. Cháu là con gái lớn, nhiều người còn lầm tưởng cháu lớn hơn cả tuổi thật. Tôi sợ... sợ là... vì những gì cháu đã chứng kiến trong phòng ngủ của tôi, cháu có thể đã bỏ đi và làm những điều đại dột nào đó.

Trời đất ơi, tôi nghĩ thầm, tôi có bốn phận phải trả lời với bà ta tất cả những chuyện như thế này hay sao? Càng nghe bà Dare nói, tôi càng thấy khó chịu. Bỗng nhiên, tôi đâm tức giận với chính mình; tôi đã đánh giá quá cao vai trò quan trọng của tôi đối với bấy trẻ khi tôi chõ mũi vào chuyện này. Người đàn bà này lớn tuổi hơn tôi và tôi thấy mình không đủ kinh nghiệm để khuyên bảo bà hay cô con gái trong một vấn đề tế nhị như thế. Nhìn vào khuôn mặt hốc hác; tiêu tụy của bà, tôi nói để khóa lấp sự ngượng ngịu:

- Tôi không nghĩ là em Pamela lại có thể làm những điều đại dột đâu.

- Ở khu này, cẩn thận cũng không thừa đâu, thầy Braithwaite. Nếu cháu cứ đi về khuya thì bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra. Tôi đến tìm thầy vì tôi tin chắc cháu sẽ ở nhà nếu thầy yêu cầu nó làm điều đó.

- Chúng ta gọi Pamale vào nhé? - Tôi đề nghị nhưng trong lòng không biết mình phải nói gì với em đây.

- Em Pamela này, - tôi nói bừa khi cô học trò của tôi vào, - mẹ em đã cho tôi biết những gì xảy ra, và tôi nghĩ rằng tôi hiểu được cảm xúc của em. Dù vậy, tôi không thấy chuyện em về nhà muộn, và làm cho mẹ lo lắng đem lại ích lợi gì cả. Em làm gì ở ngoài lớp học đó không phải là chuyện của tôi, nhưng tôi muốn rằng lúc nào em cũng cư xử đáng khen như tôi thường thấy ở lớp. - Tôi biết mình đang cố tình giở giọng mô phạm và nghiêm khắc. - Điều quan trọng nhất là em có bốn phận phải tế nhị với mẹ em; không được lơ là bốn phận đó. Chính nhờ sự tế nhị mà nhiều gia đình đã tự giải quyết êm thấm những vấn đề nảy sinh, mà không phải tạo ra thêm những phiền toái vô ích. Tôi không nói chắc em cũng rõ, đi về khuya trên đường vắng thường gặp những mối lo ngại gì.

Tôi đứng lên chấm dứt bài moral của mình, bởi vì... tôi không tìm ra điều gì khác để nói thêm.

- Thầy có thể tin tưởng là em sẽ cho mẹ biết em đi đâu bất cứ khi nào em về muộn hơn bình thường, phải vậy không?

- Vâng, thưa thầy, - cô bé trả lời lặng lẽ.

Tôi vội vã xin kiếu từ ngay lập tức. Thế là xong một phen hú vía. Chuyện còn lại để họ tự lo lấy. Trên đường về trạm xe buýt, một ý nghĩ đã làm tôi tỉnh ngộ: cô Gillian đã nói đúng. Tôi đã bắt cản! Những đứa trẻ khác sẽ nói gì nếu chúng biết tôi đã đến nhà Pamale? Bất kỳ lời đồn đãi nào về thầy giáo với nữ sinh, dù không có cơ sở nào cả, vẫn khiến thiên hạ nêu lên những quan điểm không thuận lợi. Tôi biết Pamale sẽ không nói gì về điều này, nhưng tôi vẫn cảnh giác thăm dò nét mặt của những người quen biết.

Thời gian trôi qua, và bây giờ ngôi trường đã trở thành một tiêu chuẩn của niềm tin dĩ nhiên là đối với riêng tôi. Khi đứng trước học trò, tôi khám phá ra trong tôi một niềm tin và một nghị lực mới; và dần dần tôi cũng đã thật sự am hiểu không chỉ riêng bọn trẻ tôi phụ trách mà còn hiểu cả dân chúng trong khu vực này. Nhiều lần, tôi thường tản bộ qua đường Watney, một con đường với những cửa hiệu, quầy hàng lụp xụp, tôi tàn cùng những sạp trái cây, sạp cá, sạp rau cải, kẹo bánh và trăm thứ linh tinh khác. Những người bán hàng chẳng mấy chốc biết tôi là ai, và họ thường mỉm cười vui vẻ khi tôi đi ngang qua. Nhiều khi, tôi còn loáng thoáng nghe họ bảo nhau: “Thầy giáo của con Marie nhà tôi đó.” Hay: “Cháu Joanie học lớp thầy ấy”.

Tôi cũng thường dừng lại, chuyện trò với những con người nhiệt tình ấy. Họ hớn hờ đón nhận tôi, lôi tôi vào những cuộc bàn luận liên quan đến con cái họ hay chính bản thân họ như thể tôi có quyền được biết. Có lúc, họ khiến tôi phát ngượng, chẳng hạn như khi bà Joseph, bà bán rau quả béo mập, thấy tôi xếp ở cuối hàng người đang chờ mua mấy quả táo thì bà tình cờ gọi tôi lên mua trước, vừa giảng giải cho mấy vị khách hàng đang cau có bực dọc chờ tới phiên; nào là “anh ấy là thầy giáo của con Morie nhà tôi” nào là “phải ưu tiên cho thầy vì thầy bận bịu nhiều công việc lắm!”. Tôi ngượng chín người mỗi khi nghe họ ca tụng và ưu đãi tôi như thế.

Giữa bọn trẻ và tôi cũng dần dần hình thành một tình cảm quyến luyến đầy hứng thú và khích lệ. Chúng đã biết sẵn lòng chịu đựng những quan điểm trái ngược với điều chúng nghĩ. Lúc đầu những ý kiến bất đồng thường làm các em nổi cáu. Thế là những tiếng chửi thề “hay ho” lại bùng ra. Những lúc đó, tôi cố ý phớt lờ không đề cập tới, rồi từ từ những ngôn ngữ thô lỗ cũng không còn tìm ra đất sống trong lớp học của tôi nữa. Các em đã hiểu, ý thức, dù chưa toàn diện lắm.

CHƯƠNG CHÍN

Theo thời gian, tôi biết được cách nhìn lớp trẻ trong mối quan hệ với môi trường xã hội, nhờ đó hiểu chúng hơn. Trước kia, tôi chỉ trích cái lối ăn mặc áo pull, quần jean bó chặt cứng của các em, nhưng

giờ thì chính các em đã biết chú tâm đến sự chỉnh tề của nhân cách. Tôi hiểu ra; những y phục như vậy, những model như vậy chỉ là một hình thức phản ánh mạnh mẽ một sự tìm kiếm phương thức tự biểu hiện của bản thân các em.

Một giáo viên mới, thầy Bell, được phái đến trường Greenslade dạy thay cho một giáo viên khác trong vài tuần. Bell chừng bốn mươi tuổi, người cao và gầy, với tác phong quân nhân. Anh được bố trí dạy môn thể dục cho các nam sinh lớp lớn. Là một người đòi hỏi tính tuyệt đối trong mọi vấn đề, anh hết sức khe khắt với học sinh, bắt các em phải tập đi tập lại một động tác nào đó cho đến lúc thực hiện chính xác như máy mới thôi. Các nam sinh tuy hậm hực trước sự đòi hỏi quá mức cần thiết của Bell nhưng chúng vẫn hăng hái chứng tỏ cho Bell biết chúng thừa khả năng làm tốt bất cứ bài tập nào Bell đề ra.

Yếu ớt nhất lớp là Richart Buckley, một học sinh thấp lùn, mập mạp, vui tính nhưng hơi ngớ ngẩn. Bạn bè hết sức chiều cố đến chú. Họ trêu chọc chú thả cửa nhưng cũng sẵn sàng xả thân bảo vệ khi ai hiếp đáp “chàng mập” yêu quý của họ.

Buckley hoàn toàn thiếu khả năng thể thao, nhưng chú rất gan lì, không bao giờ để cho các bạn gạt mình ra ngoài cuộc, những cố gắng của chú ở các bài tập đơn giản như *lộn mèo* và *nhảy xồm* khiến các bạn chú cười lẫn cười bò, nhưng chú vẫn khăng khăng thực hiện với sự kiên quyết rất... anh hùng. Bell đặc biệt thích hành hạ Buckley. Biết rõ những mặt hạn chế trong thể lực của chú bé, Bell vẫn cố tình khuyến khích em thử những động tác khó, rõ ràng là để cho Bell được dịp vui cười trước những kết quả khôi hài mà Buckley vụng về tạo ra. Nhiều khi, cả lớp phản đối điều đó; và Bell lại vịn vào đấy mà bắt các em phải thi hành vô số động tác quái gở do Bell phát minh ra để “trù” học sinh. Các em luôn phàn nàn việc này trong các bản tường trình hàng tuần khiến ông Florian phải quyết định đem vấn đề ra hội đồng giáo viên bàn luận.

- Các em trai hơi phiền lòng vì những lời anh chỉ trích chúng trong giờ thể dục đấy, anh Bell. Dường như anh đã quá khắt khe với thể chất của các em một cách không cần thiết.

- Ông muốn nói đến mùi hôi trên người chúng chẳng?

- Một bản tường trình của các em có nêu rõ chuyện này - Ông hiệu trưởng giờ một trang ghi chú trong sổ tay ra đọc. - Một học sinh phàn nàn, rằng anh đã bảo “Tụi bay nhiều thằng hôi hám như lợn”. Có đúng không, anh Bell?

- À, à, lúc đó tôi chỉ đề cập đến bàn chân của chúng thôi.

- Nhiều học sinh thuộc những gia đình nghèo khó đến mức những phương tiện vệ sinh trở thành những món xa xỉ đấy, anh ạ.

- Nhưng nước để rửa chân thì kiếm đâu mà chẳng có.

- Anh chưa hề sống ở vùng này, anh Bell. Có lẽ anh không biết rằng một gia đình sống ở tầng cao trên

chung cư thường phải xách từng xô nước tận dưới sân, hứng từ một vòi nước công cộng của cả năm, sáu gia đình.

Thấy Bell im lặng, ông Florian nói tiếp:

- Tôi hoàn toàn không dám nói về phương pháp giảng dạy với anh; anh là một giáo viên nhiều kinh nghiệm và đương nhiên là anh am hiểu môn thể dục của anh hơn tôi..., - Bố già hết sức nhẫn nại để khích lệ Bell. -... nhưng anh thử tìm hiểu các em thêm chút nữa xem sao.

Bell lại đụng độ với học sinh ngay chiều thứ hai kế đó. Bell đang hỏi thúc các cậu con trai nhanh chân chạy qua ngựa gỗ; riêng Buckley vì hơi mệt nên tìm cách tránh bài tập khó khăn này. Bell khám phá ra ngay ý định “chuồn đẹp” của chú bé. Anh gọi âm lên:

- Buckley.

- Dạ, thưa thầy.

- Mau đi, tôi đang đợi. - Bell đang đứng trong tư thế thường lệ bên cạnh con ngựa gỗ, sẵn sàng đỡ lấy những ai mất thăng bằng té xuống. Nhưng Buckley đứng yên không nhúc nhích; Bell giận dữ trừng mắt, không ngờ thằng bé nhút nhát kia lại dám ngang nhiên cãi lời.

- Thằng béo không nhảy được đâu, thưa thầy, con ngựa gỗ quá cao so với nó, - Denham lên tiếng bênh vực.

- Câm mồm đi, Denham, - Bell hét lên. - Khi nào tao hỏi thì mới mở mồm nghe chưa. - Rồi Bell bước tới bên chú bé Buckley khốn khổ. - Này, mày có làm như tao bảo không chứ?

- Vâng, thưa thầy. - Buckley nhượng bộ cũng bất ngờ như lúc em phản kháng.

Em đứng nhìn con ngựa gỗ và rồi, hoặc là do sợ hãi hoặc vì quyết tâm, em lao tới mạnh đến mức cả hai cánh tay của Bell cũng không giữ nổi. Cả chú bé lẫn con ngựa gỗ ngã sầm xuống sàn; một tiếng động chói tai vang lên khi một chân của con ngựa gỗ gãy lìa. Buckley nằm ngay đơ trên mặt đất, mặt tái xanh; cả lớp ủa tới sẵn sóc em. Chỉ trừ có Porter; em Porter vốn to xác, tốt bụng lúc này dường như mất trí. Cậu vồ lấy cái chân gãy bọc thép của con ngựa gỗ, vừa lừ lừ tiến tới chỗ Bell vừa quát:

- Đồ sát nhân khốn nạn!

- Bỏ cái đó xuống, Porter, đừng có giỡn mặt, - Bell nói lắp bắp, chân cứ bước lùi dần, lùi dần, tránh xa thằng bé đang nổi khùng.

- Tôi sẽ cho ông mềm xương, đồ khốn khiếp! - Bell vốn cao lớn, nhưng Porter trong cơn thịnh nộ dường như bỗng vụt cao lớn hơn cả Bell. - Ông bắt ép bạn tôi nhảy, bây giờ tôi sẽ cho ông nhảy, đồ...

Đúng lúc đó, tôi lao vào. Tích Jackson đã phóng bay lên lớp la toáng lên “Thầy ơi, mau lên, có rắc rối to”, rồi mất hút. Tôi chạy vội theo Tích vừa kịp lúc thấy Bell bị Porter dồn vào một góc tường.

- Khoan đã. Porter, - Tôi kêu lên. Chú bé quay lại và tôi thừa dịp nhảy vào chắn giữa em và Bell. -

Đưa cái đó cho tôi, Porter!

Tôi chia tay ra nhưng cậu bé cứ nhìn chăm chăm vào Bell sau lưng tôi, uất nghẹn không nói thành lời. Tôi nhắc lại:

- Thôi nào, Porter, đưa thanh sắt cho tôi và đến giúp Buckley một tay đi.

Porter ngoái nhìn về phía người bạn đang nằm úp mặt xuống sàn; tôi liền đoạt ngay món vũ khí đáng sợ trong tay cậu. Bell bước ra khỏi phòng, và tôi chạy đến với các cậu bé. Mặt Denham tái đi vì giận, cậu ta chửi đồng:

- Mẹ, tao mà vớ được thanh sắt thì tao dần cho thằng chó đó ngất ngư và cóc có thằng đêch nào dám can tao.

Tôi bỏ qua những lời chửi xéo của cậu; các em đang giận dữ nên lại buột miệng thốt ra những lời thô tục như cũ. Hơn nữa, tôi cũng mến Denham vì tuy tác phong và nói năng thô lỗ, cậu ta thật sự là một người chân thật và đáng tin cậy. Tôi cúi xuống Buckley đang ngồi thiểu não dưới sàn nhà.

- Có sao không, anh bạn? - Tôi hỏi.

- Úi da, thầy ơi, - em vừa gượng cười vừa kêu lên. - Té đau quá, thầy.

- Anh đứng lên được không, Buckley?

Nhờ bạn xóc nách, chú bé đứng dậy, mặt tái nhợt như không còn chút máu. Tôi quay sang Denham:

- Cậu với Seales đưa Buckley lên gặp bà Dale Evans, xin bà cho bạn uống ít trà; để Buckley nằm yên ở đó rồi tôi sẽ gặp các cậu trong lớp mình vài phút nữa.

Không chờ Denham trả lời, tôi vội vàng chạy lên phòng hội đồng tìm Bell. Tôi hết sức phân vân. Không sao biết được Buckley có bị chấn thương trong nội tạng hay không. Điều lệ của hội đồng đòi hỏi mọi tai nạn phải được báo cáo lên ông hiệu trưởng, và căn cứ theo cuộc nói chuyện vừa qua giữa ông Florian và Bell thì lần này chắc không tránh khỏi to tiếng.

Tôi thấy Bell đang rửa mặt ở bồn nước trong phòng hội đồng. Tôi nói ngay:

- Tôi đã cho người đưa em Buckley lên lầu uống trà cho bớt mệt rồi. Tôi chắc là em không sao cả; ít ra thì em cũng tự mình bước đi được.

- Thế bây giờ tới chuyện gì nữa đây? - Bell cúi kính lên tiếng.

- Anh cũng như tôi đều thừa biết là phải báo cáo lên ông hiệu trưởng.

- Vâng, tôi chắc là tôi phải gặp ông ta ngay. Lẽ ra là tôi đã sẵn sóc cho thằng bé Buckley rồi, nhưng thằng khỉ kia lại xông tới tôi. Cảm ơn anh cứu nguy kịp thời.

- Sao anh cứ khẳng khẳng bắt thằng bé nhảy qua ngựa gỗ như vậy?

- Tôi phải làm thế thôi, anh không hiểu sao; nó cứ đứng lì ở đó không chịu vâng lời, còn lũ kia thì quan sát tôi, - Bell nói chống chế.

- Tôi có chê trách gì anh đâu, anh Bell, chỉ hỏi thôi mà. Tôi chắc là bố già sẽ hiểu.

Bell vừa đi ra cửa vừa nói:

- Chắc là bọn nhãi sẽ tha hồ thêu rồng vẽ rắn trong bản tường trình hàng tuần sắp tới.

- Theo tôi thì chúng sẽ không nói gì đến chuyện này đâu. Tôi nghĩ là lúc này em Potter cũng đang ân hận vì hành động của mình.

Tôi trở về lớp. Bọn con trai đang ngồi tùm lại với nhau. Tôi biết chúng bức tức, và theo quan điểm của chúng, bức tức này là chính đáng; tuy nhiên còn phải đối phó với vấn đề của Potter nữa.

- Buckley thế nào rồi? - Tôi hỏi.

- Bọn em để bạn ấy trên lầu với bà Dale Evans, thừa thầy. Bạn ấy không chịu ngồi lại, cứ nhất định bảo là mình không sao hết.

- Tốt, - tôi đáp. - Tôi cũng mong thế. Nhưng có đôi điều tôi muốn nói với các em về về biến cố rủi ro hôm nay. - Tôi ngồi xuống đầu bàn của Fernman.

- Potter, tôi thật không tìm ra có gì để tha thứ cho hành động đáng sợ của cậu ở trong phòng thể thao.

Miệng Potter há hốc; cậu bé ấp úng:

- Nhưng... nhưng lỗi tại thằng cha đó mà thầy, chính hắn ta đã làm cho chàng béo té thế đấy... - Tiếng cậu ta lanh lảnh vút cao trong giận dữ.

- Ông Bell là thầy giáo dạy ở đây, Potter. Tai nạn của Buckley đâu phải là có để cậu tấn công thầy giáo của mình.

- Nhưng chàng béo đã nói với ông ta là không thể nhảy mà ông ta cứ ép buộc, thừa thầy. - Potter sắp phát khóc rồi. Nỗi lo lắng của cậu càng thêm nặng nề hơn vì cậu tin rằng lời trách móc của tôi là bất công.

- Có thể là thế, Potter. Nhưng lúc này tôi không bàn tới thái độ của ông Bell mà là bàn chuyện của cậu. Suýt nữa là cậu đã tự gây rắc rối to cho chính mình bởi vì cậu không kiềm chế được cơn nóng giận.

- Em tưởng là ông ta đã làm cho chàng béo tiêu đời rồi, - Potter nói ngay khi tôi vừa dứt lời.

- Ra thế. Té ra cậu không chờ để xem thực hư ra sao mà chỉ chớp lấy khúc gậy kia xông vào như một tên vô lại chỉ thích phá hoại và giết chóc, phải thế không? Giả sử lúc đó cậu có trong tay một khẩu súng thì sao hả?

Potter nghe tái mặt, các chú bé kia đang hậm hực cũng đâm ra hoảng vía. Denham vội lên tiếng bênh vực cho bạn:

- Potter lúc đó đâu thể suy xét gì được, thầy. Thấy Buckley nằm bất động trên sàn, Potter đâm ra quần trí thôi mà.

- Anh nói ra ngoài vấn đề rồi, Denham. Chúng ta ngồi trong này hết ngày này hết ngày này sang ngày khác và bàn cãi nhiều điều; tất cả các cậu đều biết những gì chờ đợi mình, nhưng chỉ cần một chút bực mình là các cậu quên bống hết. Chỉ hai tuần nữa thôi là các cậu sẽ rời trường, ra làm việc và rất có thể những người quản lý hay những đồng nghiệp sẽ khiến các cậu bực mình hơn. Nếu thế thì sao? Các cậu sẽ móc dao, vung gậy ra trả miếng ngay ư?

- Nhiều cơ quan có thẩm quyền đang dọa sa thải thầy hiệu trưởng trường ta chỉ vì thầy ấy đã tin tưởng ở các cậu - tin tưởng là cho đến lúc rời trường các cậu sẽ biết cách tự chủ. Nếu như hành động hôm nay là biểu hiện điển hình cho tư cách của các cậu trong tương lai thì tôi thật chẳng dám hy vọng gì nhiều ở các cậu.

Ngay khi đó, Buckley bước vào, trông đã hoàn hồn, tươi tỉnh trở lại. Tôi chờ cho cậu ngồi yên chỗ rồi tiếp tục:

- Chuyện này ta phải giải quyết cho xong, Potter, theo tôi thì cậu cần phải xin lỗi thầy Bell.

Potter trở mắt nhìn tôi, mồm há hốc sững sờ; cậu ta chưa kịp nói gì thì Denham đứng phắt dậy nói oang oang đầy tức giận:

- Xin lỗi à? Tại sao Potter lại phải xin lỗi thằng ấy? Chỉ vì hắn là một thằng thầy khôn nạn sao? - Denham đứng đó, hai chân dạn ra, mắt như tóe lửa nhìn tôi đăm đăm. Các học sinh khác cũng chú tâm theo dõi những diễn biến sắp tới. Tôi cảm nhận được trong lòng chúng một nỗi uất ức tăng dần, tăng dần...

- Xin vui lòng ngồi xuống, Denham, và hãy nhớ rằng trong lớp này lúc nào chúng ta cũng có thể bàn luận mọi vấn đề, cho dù nó khó khăn hay phức tạp đến đâu đi nữa, mà chẳng cần phải quát tháo nhau.

Tôi chờ đợi, chuyện này thật không dễ dàng, Denham lưỡng lự đưa mắt nhìn quanh, rồi đột ngột ngồi xuống. Tôi cố lấy giọng thân tình nói tiếp:

- Denham đã nêu một câu hỏi rất đứng đắn, mặc dù anh bạn của ta đã diễn đạt bằng một ngôn ngữ, à, không được thanh tao cho lắm? - Tôi mỉm cười và Denham cũng thoáng cười lại. - Potter, anh có hài lòng, có thỏa mãn vì thái độ của anh đối với thầy Bell không?

Potter nhìn tôi một lúc rồi lí nhí đáp:

- Dạ không, thưa thầy.

- Nhưng Potter không thể làm khác được, - Denham chen vào.

- Có thể là thế, Denham, nhưng Potter bây giờ nghĩ lại cũng không hài lòng với chính mình kia mà, Denham.

- Thế còn ông Bell thì sao? Ông phải xin lỗi Buckley chứ? - Thật khó lòng mà làm cho Denham thay đổi quan điểm của cậu ta.

- Tôi làm việc với các cậu, chứ không làm việc với ông Bell, tôi đáp.

- Thầy nói thì dễ quá, thầy đâu có ai cố tình ép buộc hay dồn thầy vào đường cùng đâu! - Tiếng của Seales vang lên rõ ràng và bình tĩnh, cả lớp quay sang nhìn cậu bé. Câu nói của Seales vô tình đã tác động đến một niềm đau đã hằn sâu trong lòng tôi, một niềm đau đã ngủ quên, đã chìm lấp bấy giờ chợt thức tỉnh thành nỗi nhớ ray rứt, đắng cay.

- Tôi đã từng bị dồn vào đường cùng chứ, Seales - Tôi trả lời lặng lẽ - Bị dồn vào đường cùng đến khi tôi đâm ra oán ghét mọi người đến mức tôi sẵn sàng trả thù tất cả. Tôi hiểu nỗi uất ức của các cậu, vì tôi đã từng uất ức nhiều hơn, đau đớn hơn kia, nhưng tôi cũng đã học được một điều là phải luôn luôn cố gắng làm cho mình luôn luôn cao cả hơn những kẻ khiến mình đau khổ. Cầm lấy súng hay rút dao ra trả thù không phải là chuyện khó; nhưng khi đó người ta trở thành một công cụ không hơn không kém và con dao, khẩu súng khuất phục ta, chế ngự ta... rồi tạo ra những rắc rối khác còn trầm trọng hơn.

Tôi cảm thấy bức mình với chính mình vì đã buông thả theo cảm xúc. Tôi quay lưng bước về chỗ ngồi. Lớp học dường như cảm nhận được một điều gì đó đã tác động sâu xa đến tôi nên thái độ của chúng bỗng biến thành một niềm cảm thông, sẵn sàng chia sẻ.

- Này Potter, - tôi nói tiếp, - điều tôi quan tâm là có thực cậu đã trưởng thành và biết cách đứng vững, tự mình đương đầu một cách chín chắn với khó khăn hay không. Cậu đã nổi nóng và có hành động sai trái đối với thầy giáo của cậu. Cậu có thấy mình đủ cao cả để xin lỗi ông Bell chẳng?

Potter lúng túng, ngo ngoáy trên ghế, rồi đáp:

- Em sẽ xin lỗi ông Bell thưa thầy.

- Xin lỗi lúc nào cũng là chuyện khó khăn cả, Potter ơi, nhất là khi cậu buộc phải xin lỗi một người mà cậu có lý do chính đáng và oán ghét. Nhưng xin hãy nhớ rằng cậu làm điều đó không phải vì ông Bell mà là vì chính cậu.

Chúng ngồi im lặng, nhưng tôi biết chúng hiểu ý tôi. Potter đứng lên:

- Có ông Bell ở trong phòng hội đồng không, thưa thầy?

- Chắc là có ông ta ở đây Potter ạ.

Denham và Seales cùng theo Potter đi tìm Bell. Một phút sau, chúng quay về, trông Potter đỏ mặt và ngượng ngịu. Theo sau ba đứa học trò của tôi là Bell.

- Cho phép tôi nói chuyện với học trò của anh một chút nhé, anh Braithwaite? - Tôi gật đầu và Bell đến đứng bên cạnh bàn giấy của tôi.

- Tôi muốn nói với tất cả các cậu, - Bell bắt đầu, - tôi xin lỗi về những chuyện đã xảy ra trong phòng thể dục. Bằng cách này hay cách khác, tất cả chúng ta đều hơi ngu ngốc, nên chúng ta quên đi những

chuyện này càng sớm càng hay. Cậu đã hết mệt chưa. Buckley.

- Okay, thưa thầy, - Buckley trả lời, vẫn vui vẻ như mọi khi.
- Thế là tốt quá. Tuần tới chúng ta sẽ gặp nhau như thường lệ.

CHƯƠNG MƯỜI

Một sáng đầu tháng chạp, Seales không đến trường. Đúng vào giờ ra chơi, chú bé xuất hiện trước cửa lớp. Em bước nhanh đến bàn tôi.

- Thưa thầy, em không vào học hôm nay được, mẹ em mới mất lúc sáng và em phải phụ giúp bố lo chuyện mai táng.

Nói xong Seales ôm mặt bật khóc nức nở như một đứa trẻ. Tôi dìu em ngồi xuống ghế của tôi, em giấu mặt trong hai bàn tay thon thút và đau khổ. Cả lớp im lặng bàng hoàng và nhiều em cũng rơm rớm nước mắt, chực khóc theo. Tôi an ủi Seales, tiễn em ra về rồi đi báo cho ông Florian hay.

Tôi trở về lớp ngay sau khi chuông báo hết giờ chơi. Tôi định bắt đầu bài học lịch sử thì Barbara Pegg đứng lên. Cả lớp đã yêu cầu em đại diện báo cho tôi biết các em đã đồng ý quyên tiền để mua vòng hoa phúng điếu cho gia đình bạn Seales. Tôi cũng sẵn sàng đóng góp phần mình. Tang lễ được ấn định vào ngày thứ bảy và đến sáng thứ sáu chúng tôi đã góp được gần hai bảng Anh. Tôi vui sướng trước tin tức này; sau giờ họp mặt toàn trường thông lệ, chúng tôi liền thảo luận xem chọn loại hoa nào. Tôi nêu ý kiến:

- Anh chị nào sẽ mang hoa đến nhà Seales?

Phản ứng của chúng như một gáo nước lạnh dội vào mặt tôi. Tinh thần đoàn kết ý nhị của lớp tôi hoàn toàn tan biến; thay vào đó là thái độ hằn học cảnh giác như những ngày đầu tiên tôi bước vào lớp này. Tôi cảm thấy mình bị các em loại trừ ra khỏi cái tập thể nhỏ bé ấy không chút thương tiếc.

- Các anh chị làm sao thế? Mấy vòng hoa này có gì đâu mà khiến các anh chị đột ngột đổi thái độ với tôi như vậy? Tôi ngỡ ngàng nghe tiếng mình vang lên lẻ loi trong bầu không khí bất ngờ trở thành nặng nề.

- Chúng em không thể mang hoa đi được, thưa thầy! Moira đứng lên nói.

- Chị nói sao, chị Joseph?

Moira liếc mắt nhìn các bạn như thể nài nỉ chúng giúp cô giải thích. Moira nói ngập ngừng:

- Người ta xấu xí nếu như... nếu như họ thấy chúng em đi đến nhà của một người da màu.

Thế đấy. Tôi bỗng thấy mình nhu nhược, vô dụng và xa lạ giữa bầy học trò kia. Bao nhiêu tháng trời

gắn bó đầy hứng thú đã bị xóa sạch chỉ bằng câu nói đó. Chẳng có gì thật sự quan trọng cả, giảng dạy, nêu gương, kiên trì, lo nghĩ. Chúng vẫn chỉ xét đoán người khác bằng màu da, chứ không đếm xỉa gì đến cái nằm trong bộ da ấy. Seales ra đời cùng lứa tuổi với chúng, cùng lớn lên với chúng nhưng mẹ em là một phụ nữ Anh da trắng còn bố lại là người da đen. Người ta vẫn luôn nói: một thằng bé “da màu” có mẹ da trắng. Không bao giờ nói: một thằng bé *Anh quốc* có bố da đen. Niềm đau bị kỳ thị chủng tộc giờ đây lại xuất hiện ngay trong lớp này, bùng bùng trong lòng tôi. Cái thành kiến đáng sợ như một bệnh dịch, và những vi trùng ghê tởm của nó bây giờ đang tấn công tâm hồn những đứa trẻ tôi yêu, bóp méo tất cả những gì không phải Ảng lê hay không mang màu da trắng.

Tôi quay lưng bước ra khỏi lớp, thất vọng nào nê. Tôi muốn nói, muốn bày tỏ với một người nào đó, nhưng với ai đây? Tất cả mọi người quanh tôi đều là da trắng, làm sao họ có thể hiểu được?

Tôi đi lên phòng hiệu trưởng. Ông lắng nghe tôi, gương mặt ông tỏ lộ niềm thông cảm và nhân từ sâu sắc.

- Vì lợi ích của anh, tôi thực tình vui mừng vì điều này đã xảy ra, anh Braithwaite ạ - Ông Florian ôn tồn nói trước sự ngạc nhiên lẫn hồ nghi của tôi. - Tôi nghĩ là anh đã quen với những kết quả mau chóng nên chuyện này khiến anh cảm thấy hụt hẫng. Bọn trẻ ấy sống trong một cộng đồng xã hội đầy đầy những thành kiến và xung đột mãnh liệt về chủng tộc và tôn giáo, chắc anh biết điều này.

- Nhưng thưa ông Florian, em Seales là một học sinh trong lớp, đâu phải người xa lạ như tôi. Mẹ của em Seales cũng là một phụ nữ da trắng, ở vùng này ai mà không biết; bà ấy cũng làm việc chung với các phụ huynh học sinh khác ở xưởng giặt ủi địa phương cơ mà. Họ biết rõ bà ấy đấy chứ.

- Anh nghiệm nhiên công nhận quá nhiều điều, bởi vì những thành công trong lớp học mà anh trở thành đơn giản. Tôi biết chắc tất cả học sinh đều mến Seales nhưng ở ngoài nhà trường thì các chuyện khác hẳn.

Ông đứng dậy khuyến khích tôi:

- Phải kiên nhẫn, anh Braithwaite ạ. Không dễ dàng uốn nắn các em nhỏ đâu. Anh đã hiểu biết chúng nhiều. Hãy kiên trì thêm nữa. Biết đâu theo thời gian mà... - Ông bỏ lửng câu nói rồi khuyên tôi: - Anh hãy trở về lớp, nếu anh muốn chúng nó thiện chí hòa đồng đến mức nào thì anh phải tự chứng tỏ với chúng những nỗ lực thiện chí và hòa đồng của anh.

Ông già nhỏ bé này dường như luôn luôn trở nên vĩ đại hơn mỗi lần ông lên tiếng; có lẽ để đền bù cho vóc người méo mó, ông đã được phú cho một sự khôn ngoan, một tấm lòng thánh thiện khiến cho những kẻ vóc dáng cao lớn, dềnh dàng hơn ông cũng phải thấy mình bé mọn. Rời phòng hiệu trưởng, tôi đứng hồi lâu ở hành lang, đầu óc quay cuồng. Tôi vào lớp. Chúng ngồi đó im lìm. Tôi muốn một điều gì đấy để khóa lấp sự lặng lẽ của lớp học nhưng không tìm ra lời. Jacqueline Bender bỗng đứng dậy nói với tôi:

- Thừa thầy, em chắc là thầy không hiểu chúng em. Chúng em chẳng có gì oán ghét Seales cả. Chúng em thực lòng yêu mến bạn ấy nhưng nếu một bạn gái trong lớp mà đến nhà thì người ta sẽ gán cho đủ thứ tội lỗi.

Em ngồi phịch xuống ghế, rõ ràng em đã phải dùng hết sức của mình để giải thích dài như thế.

- Cám ơn chị đã giải thích rất rõ ràng, chị Bender. Thế còn nếu các bạn trai đến nhà Seales thì sao?

Bây giờ chúng không còn khước từ nữa, nhưng đôi mắt chúng lảng tránh không dám nhìn tôi.

- Em sẽ mang vòng hoa đi, - Pamela kiêu hãnh đứng lên.

- Chị không sợ người ta đặt điều nói xấu sao chị Dare?

- Không thừa thầy, tiếng đồn không làm em lo sợ đâu. Dẫu sao em cũng quen biết với Seales từ hồi còn nhỏ.

- Cám ơn, chị Dare. Tang lễ sẽ bắt đầu vào mười giờ sáng mai. Tôi sẽ gặp lại chị ở đó. Xin cám ơn.

- Hải lòng với Pamela, tôi chấm dứt vấn đề ở đây và tiếp tục bài học.

Sáng thứ bảy, tôi đón xe buýt từ Brentwood. Ngồi ghế tận cùng trên xe, tôi chỉ ước thầm mình càng cố ngồi cách xa những người da trắng càng tốt. Tôi đã làm hết sức mình vì bọn trẻ, một phần cũng vì chính bản thân tôi, nhưng tất cả có lẽ đều vô ích. Vẫn cái cũ rích nhàm tai: “Chúng tôi không hề ghét bỏ cá nhân bạn ấy, nhưng...”. Thái độ dịu hiền lịch sự, trí thông minh của Seales cũng không thể nào giúp em tránh khỏi cái tội lỗi đã trót ra đời với màu da u ám đó.

Tiếng máy xe nổ đều đều, xinh xịch càng làm cho nỗi giận trong tôi quay cuồng choáng váng. Tôi xuống xe trước sân bệnh viện thành phố rồi đi bộ đến nhà Seales. Rẽ vào con phố hẹp, tôi nhìn thấy ngay chiếc xe tang kết hoa ảm đạm đã đậu sẵn đó, một nhóm người qua đường tò mò dừng bước. Và tôi đứng sững. Bất ngờ thấy mình được xua tan hết nỗi sầu. Hết bức tức. Như hồi sinh trở lại, mắt mờ lệ, tôi khóc không chút ngưng ngừng, bởi vì đằng kia, đang đứng tùm thành một nhóm cách biệt trên vỉa hè trước nhà Seales là lũ học trò thân yêu của tôi, gần như không thiếu em nào, tất cả đều ý thức và tề chỉnh trong bộ quần áo trang trọng nhất của các em. Lạy Chúa, hãy tha thứ cho những ý nghĩ hờn oán của con, bởi vì con yêu chúng, con yêu chúng... lũ học trò thơ dại kia...

Tôi chạy đến với chúng, được hòa lẫn với các em lần nữa. Chúng đón chào tôi lặng lẽ, tự hào, và đôi mắt các em sáng ngời một cảm xúc kỳ lạ khi chúng quay quần bên tôi.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Trong những tháng ngày cuối cùng của học kỳ, một nhân viên Phòng tuyển dụng thanh niên thăm lớp tôi. Ông ta nói chuyện với học sinh về những khả năng làm việc trong các ngành công nghiệp địa

phương, chủ yếu là các nhà máy sản xuất áo quần may sẵn và các đồ gia dụng, nơi sẽ thu nhận phần lớn học sinh sắp rời trường.

Một số em trong lớp tôi chọn những việc làm ở các nơi xa hơn. Seales được nhận làm thợ tập sự tại một công ty cơ khí lớn ở Middlesex; Fernman xin được việc đưa thư tại sở Bưu điện; Tich Jackson sẽ thành bồi thang máy ở khách sạn; Denham thì lại nhất định không chịu làm thuê cho người khác nên bố em chấp thuận sắm cho em một xe bán hàng rong. Pamela sẽ học nghề ở một công ty may mặc tại West End, và mẹ em tin rằng tương lai thế nào Pamela cũng sẽ trở thành một người mẫu y phục nhờ em có thân hình đẹp, cân đối và phong thái nhẹ nhàng. Tất cả rồi sẽ tung bay khắp bốn phương trời như những con chim non rời tổ ấm.

Lúc đầu các em háo hức bàn tán chuyện rời trường, kiếm tiền, đi đây, đi đó; nhưng bây giờ khi ngày chia tay càng gần kề thì các em lại đâm lo trước viễn cảnh “tám giờ vàng ngọc” và phải làm việc dưới giám sát của người khác. Lo nhưng không sợ hãi cuộc sống. Chúng lưỡng lự trước lần đầu tiên lao mình xuống dòng đời, nhưng hoàn toàn không sợ hãi. Các em ai cũng vui vẻ, can đảm và đầy nhiệt tình.

Tôi càng hiểu rõ các em hơn bao giờ hết, chúng hồi hả nói những điều cần phải nói trong khi vẫn còn thời gian, và trong tuần lễ cuối cùng không một học sinh nào vắng mặt lấy một giờ. Một nữ sinh thậm chí còn xin phép tôi cho em mang đứa em nhỏ vào lớp để vừa trông em vừa bàn luận, trao đổi với các bạn, khi mẹ em bận việc không thể chăm sóc đứa bé. Đứa bé nằm ngủ ngon lành trong chiếc nôi xinh xắn, bi bô góp tiếng cùng các học trò của tôi.

Buổi sáng trước ngày bãi trường, các học sinh của tôi bận tíu tít. Các cô thì lên phòng nữ công chuẩn bị bánh mứt cho buổi tiệc Giáng sinh toàn trường chiều nay, còn các cậu lại bị bà Grace hối thúc làm những công việc nặng nhọc hơn. Mãi đến gần mười hai giờ rưỡi, các em mới kéo cả đoàn về lớp, bu lấy tôi, cười nói huyền thuyên mãi đến lúc chuông reo báo giờ ăn trưa.

Nhà ăn được trang hoàng như ngày hội với những bảng giấy màu cùng những quả bóng bay buộc trên các cửa sổ và dọc theo tường. Nhà bếp đã chuẩn bị một bữa ăn tuyệt vời với thịt nướng cùng những món gia vị hấp dẫn kèm theo. Sau khi đọc một bài kinh ngắn, ông hiệu trưởng ra hiệu, từ cuối phòng hai cô bé mang một bó hoa lớn tiến lên. Men theo lối đi, hai em đến chỗ bà Drew trao cho bà bó hoa, nghiêng người cúi chào rất điệu rồi nhanh chân chạy về chỗ ngồi. Bà giáo Drew mặt đỏ bừng xúc động; tôi đoán rằng bố già đã bí mật bày ra màn này để tỏ lòng kính trọng người giáo viên già suốt đời vì bọn trẻ. Lũ học trò la rộ lên “Phát biểu cảm tưởng đi cô! Phát biểu cảm tưởng”, bà giáo đứng lên với vẻ trang trọng quen thuộc. Bà chỉ thốt được hai tiếng “Cảm ơn” rồi ngồi xuống trong tiếng reo hò vui vẻ của học sinh.

Bữa tiệc dành cho các lớp nhỏ bắt đầu vào lúc ba giờ chiều tại hội trường, còn lúc sáu giờ sẽ là tiệc của các lớp lớn. Cả thầy lẫn trò ra sức dọn dẹp những món hỗn độn mà bọn nhóc đã bỏ lại sau buổi

liên hoan, kê một chiếc bàn ở cuối phòng để bày thức uống, máy hát đĩa cũng chuẩn bị sẵn sàng với một chồng đĩa nhạc khiêu vũ. Khoảng bốn giờ, các học sinh lớn trở về nhà để “làm đẹp” kỹ lưỡng. Party mà lại! Pamela đón tôi ở hành lang.

- Ôi, thưa thầy, xin mời thầy tối nay khiêu vũ với em, thầy nhé?

- Rất sẵn lòng, chị Dare, - tôi đáp, - nhưng đừng có “nhót cái chơi” đấy nhé. Tôi lớn tuổi rồi không hợp với mấy điệu giật gân đâu đó.

- Okay, thưa thầy, - Pamela cười phá lên. - Em sẽ mang cho thầy một đĩa nhạc đặc biệt.

Tất cả giáo viên đều chuẩn bị sẵn sàng đón các em. Các ông tướng mò đến sớm nhất, mãi một lúc sau mới thấy bóng các nàng tiên. Các cô chưa bước vào mà tôi đã nghe thấy tiếng cười nói huyền diệu trên cầu thang. Các nữ sinh ủa vào phòng, tươi mát, rực rỡ như những đoá hoa đại miền sơn cước.

Hoa khôi của vũ hội chính là Pamela. Mái tóc em cột cao sau gáy bằng một sợi ruy băng màu xanh lục, những lọn tóc loăn xoăn đổ xuống lưng, chiếc váy xòe giản dị cũng cùng màu với chiếc nơ trên tóc. Băng qua hội trường, em đến với tôi.

- Chắc thầy không quên lời hứa lúc chiều?

- Không, tôi không quên đâu, Pamela..

- Vậy thì sẽ gặp lại thầy lát nữa. - Rồi cô bé nhập bọn cùng các bạn.

Chẳng mấy chốc gian phòng tràn ngập tiếng cười vui, các em đã kéo đến đông đủ. Chúng tôi khiêu vũ bày trò chơi, giáo viên cũng “quật” chẳng thua gì học sinh. Ngay cả Weston vốn hay châm chọc người khác là thế, mà bây giờ cũng tán dóc ào ào với học trò. Pamela và tôi cũng khiêu vũ một bài.

- Sau khi rời trường, thỉnh thoảng em đến thăm thầy được chứ? - Pamela nói khe khẽ trong tiếng nhạc đang chậm chậm dần và kết thúc.

- Hẳn nhiên rồi. Tôi sẽ rất vui sướng tiếp đón chị bất cứ lúc nào.

- Cảm ơn thầy. Tạm biệt.

- Tạm biệt, Pamela.

Sáng hôm sau các em đến lớp rất im lặng. Lúc điểm danh tôi bỗng nhận ra thời gian sao trôi nhanh quá kể từ ngày đầu tiên tôi đến đây, băn khoăn và hơi sợ hãi. Trong tám tháng qua, tôi đã hiểu biết các em rất rõ, nhưng chỉ đến ngày mai là tất cả mỗi người mỗi ngả, tất cả sẽ trở thành xa vời như thể chúng tôi chưa hề quen biết.

Nhiều em trở thành người chín chắn có bản lĩnh - Fernman, Babs, Wells, Seales rồi sẽ thành công trên đường đời vì các em thông minh và có chí tiến thủ. Nhiều em rồi sẽ gặp gian nan vì các em chỉ muốn chọn con đường sẽ đi. Số còn lại sẽ là những con người bình thường, sống cao quý nhưng không quá nhiều tham vọng. Vài năm nữa, cả Denham lẫn Potter sẽ trở thành trụ cột của gia đình mình.

Diễm danh xong, tôi ngồi nhìn các em, không biết nói gì. Lúc đó Moira đứng lên.

- Kính thưa thầy, em, đúng hơn là chúng em muốn nói rằng chúng em mang ơn thầy biết bao vì tất cả cố gắng thầy đã dành cho chúng em - cô bé chằm chằm nhìn quanh phòng - chúng em biết thầy đã gặp không biết bao nhiêu khó khăn, không vì chuyện này thì cũng vì chuyện khác.

Nói đến đây Moria láu lỉnh mỉm cười với Denham cu cậu đỏ mặt xấu hổ.

- ... Nhưng thầy vẫn không nản chí. Chúng em nghĩ rằng nhờ có thầy mà chúng em trở thành những người tốt hơn. Chúng em thích nhất cách thầy luôn luôn trò chuyện với chúng em như những người lớn chứ không phải như những đứa trẻ ngu dại. Thầy đã quá tốt với chúng em thưa thầy, và chúng em xin thầy nhận món quà nhỏ này để nhớ đến chúng em.

Nói xong, Moria ra hiệu cho Pamela, rồi ngồi xuống giữa tiếng reo hò tán thưởng của lớp. Pamela đứng dậy với một món quà gói rất đẹp trong tay. Tôi cảm động đứng lên khi cô bé hãnh diện tiến đến bên tôi. Tôi vừa đón gói quà thì em bỗng quay phắt lại chạy về chỗ ngồi giấu mặt sau nắp bàn học. Ngay cái lúc em muốn trở thành người lớn nhất thì tuổi thơ ấu lại giành phần thắng!

Tôi cảm ơn cả lớp, vội ngồi xuống khi cửa lớp bật mở. Ông Florian, nghe tiếng reo hò lôi cuốn đã lặng lẽ bước vào. Ông và tôi cùng nhìn vào mẫu giấy dán gói quà với hàng chữ:

TẶNG THẦY

YÊU KÍNH

Và bên dưới là chữ ký của tất cả học sinh.

Ông Florian nhìn tôi mỉm cười. Qua vai ông, tôi nhìn chúng - lũ học trò thân yêu của tôi.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[1] Tựa sách do người làm ebook tự đặt

[2] 1 ounce = 28g; 16 ounce = 1 pound, 100 pound = 1 hundredweight

[3] 1 inch = 2,5 cm; 12 inch = 1 foot; 3 foot = 1 yard, 1 mile = 1600 metre

[4] Briton là một sắc dân châu Âu. Họ là những cư dân đầu tiên trên quần đảo Anh khoảng năm 2000 B.C. Họ được coi như thủy tổ của người bản xứ trên quần đảo Anh ngày nay (Anh, Scotland, Ireland, Wales). Tên của quần đảo Anh (Great Britain) bắt nguồn từ chữ Briton (ND)